

KINH A DI ĐÀ

Chú Giải Theo
Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Của Phật



Đỗ Thuận Hậu



VÔ VI

PUBLISHED BY
VÔ VI

Copyright © 1964, 2012
by Đỗ Thuần Hậu & VÔ VI

website: <http://www.voviphatphap.org>

All Rights Reserved
Printed in the United States of America
September 2012

Unicode version
First Edition, Set in San Jose, California

ISBN 978-1-933667-23-2

Mục Lục

LỜI GIỚI THIỆU.....	1
TIỂU SỬ TỔ Sư Đỗ Thuần Hậu	11

PHẦN I

Giải Thích Kinh A Di Đà

GIẢI THÍCH KINH A DI ĐÀ THEO PHÁP LÝ VÔ VI KHOA HỌC HUYỀN BÍ CỦA PHẬT	17
BỔ DI KINH DI ĐÀ	147

PHẦN II

Phật Học Vấn Đáp

TỰA	159
VẤN ĐÁP	169



LỜI GIỚI THIỆU

THÁNH HIỀN XƯA CÓ NÓI

CON NGƯỜI CÓ 4 ĐIỀU KHÓ (Nhơn Hữu Tứ Nan)

1. Thân người khó được (Nhân thân nan đắc)
2. Phật Pháp khó nghe (Phật Pháp nan văn)
3. Duyên lành khó gặp (Thiện duyên nan ngộ)
4. Xứ Phật khó về (Phật Quốc nan sanh)

Tuy là nói 4 điều khó, nhưng kỳ thật là 4 điều kiện tối thiểu mà người học Phật cần biết để hướng về đường chánh giác.

1 - THÂN NGƯỜI KHÓ ĐƯỢC

Quả thật vậy! Vì theo thuyết luân hồi quả báo, linh hồn trước khi đi đầu thai có thể qua sáu đường gọi là Lục đạo: Nhơn, Thiên, A Tu La, Ngạ quỷ, Súc sanh, Địa ngục. Được tái sanh vào kiếp con người cũng không phải là dễ, nếu tiền kiếp mang nhiều tội lỗi.

Vì vậy mà Thánh hiền cho rằng thân này khó được. Tuy nhiên, khi thân này đã được rồi thì phải làm sao cho bản thân hữu dụng? Hơn nữa, kiếp này làm người, biết kiếp sau có được làm người nữa chăng? Nên chi, được kiếp làm người rồi, hãy mau mau tìm đường Tiên Phật mà bước, may ra không thối chuyển, và được tiến hóa. Quý trọng một kiếp người, làm

cho thân này hữu dụng, đó là lập trường của người thượng căn thượng trí. Hướng chi, con người Tiểu Thiên Địa mà không hướng thượng để hiệp cùng Đại Thiên Địa thì rất uổng.

2 - PHẬT PHÁP KHÓ NGHE

Thật ra cái pháp của Phật dạy để mà tạo Tiên tác Phật (Vô Vi pháp), phản bốn hườn nguyên, không dễ gì được nghe. Không phải Phật giấu, nhưng kỳ thật, hạng người căn sâu chí lớn chán đời tầm đạo có được là bao? Hạng sơ căn thiếu trí¹, đâu có nghe cũng không lưu tâm hâm mộ, để gì mà lãnh hội được nghĩa lý sâu xa?

Cho nên nói rằng Phật pháp khó nghe, mà khi hữu duyên hữu phước nghe được rồi liền ngộ. Vì vậy mà từ xưa đến nay chư Phật, chư Tổ, khi đắc đạo rồi chỉ truyền pháp cho những người quyết chí tu luyện.

Pháp Lý nhà Phật có giải bày trong các kinh điển tuy nhiên nghĩa lý sâu xa, nếu không người mở đường dẫn lối biết đâu mà thực hành, bởi vậy mà Thánh hiền có câu: "Học Đạo như lông trâu, Thành Đạo như sừng thỏ" là vậy.

3 - DUYÊN LÀNH KHÓ GẶP

Duyên lành, đối với người học đạo là duyên Thầy Trò gặp nhau, bực Minh Sư gặp trò Đại Chí, một đànng tế độ dày công, một đànng quy y chân thật. Bởi thế cho nên trong Kinh thường có câu: "Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ" là vậy.

Đời nay "Manh Sư" (thầy mù) thì cũng lắm mà "Lung đệ" (trò điếc) thì cũng nhiều.

¹ Thiếu trí: Thiếu năng trí tuệ.

Hai đàng: Thầy đui, trò điếc, gặp nhau thiếu chi, nhưng bắt quá thì cũng trong vòng lẩn quẩn với nhau rồi đều không khỏi lưới vô thường, có chi đâu gọi là duyên lành?

Vậy ai là người chí lớn, muốn tầm Sư học Đạo, phải thấu đáo chỗ duyên lành, thì pháp Phật mới được nghe. Khi đã được nghe pháp Phật rồi, và chí quyết hành y theo đó thì đường về Phật không xa vậy.

4 - XỨ PHẬT KHÓ VỀ

Thật vậy, người không có tâm chí, không có căn lành, làm sao đặng về xứ Phật, hơn nữa nếu không người chỉ đàng dẫn lối chân thật. Phải có đủ ba điều kiện trên, rồi cần tu khổ luyện ắt sẽ được sanh về xứ Phật.

Từ xưa đến nay, người ta thường nói hể tu hành dày công đủ đức, lúc chết thì Phật độ hồn về Tây phương Cực lạc, lời nói ấy nghe qua hữu lý, nhưng không có gì làm bằng chứng, người trí thức khó tin được.

Ngày nay, có người đã thọ truyền pháp Phật hỷ sinh thân mình để nghiên cứu tập luyện và thực hiện được sự giải thoát hoàn toàn lúc còn tại thế, nghĩa là lúc còn đang sống mà có thể xuất hồn về bái yết Phật, và học hỏi thêm Đạo lý. Người ấy đã thực hành Phật pháp, thành tựu trên con đường tu luyện, biết rõ chắc thật đường về Tây phương, bèn chỉ lại cho những người khác đồng thực hành như vậy. Kết quả, lần lượt có nhiều người theo phương pháp của ông chỉ dạy cũng được thành công ít nhiều, kể xuất hồn lên thượng cảnh, người được Mâu Ni Châu điều ấy làm cho chúng tôi lưu tâm suy nghĩ và nghiên cứu thực hành. (Người ấy là Cụ Đỗ Thuần Hậu², lúc sanh tiền ở tại số 93, đường Phan Thanh Giản, Saigon).

² Cụ đã liễu đạo ngày 13-11-1967, thọ 84 tuổi.

Mặc dù chúng tôi chưa thành tựu mỹ mãn, nhưng chúng tôi tin rằng: Lời nói của Cụ Đỗ Thuần Hậu, người đã đăc đạo và đă ra công diễn giải quyển Kinh A Di Đà này là thành thật, vì người không cầu danh, chẳng trục lợi, chỉ mong cho chúng ta hiểu rành Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí của Phật, và lưu ý thực nghiệm, đợi đến lúc thành công hoàn toàn sẽ tin rằng lời cụ đăng sự thật.

Với sự tin tưởng ấy, chúng tôi trân trọng giới thiệu cùng chư quý vị quyển Kinh A Di Đà chú giải, để chư quý vị đọc nghiệm và thực hành theo Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí của Phật.

Ngoài ra chúng tôi cũng cần lưu ý quý vị đọc giả và hành giả rằng: Cách thức diễn giải Kinh A Di Đà của Cụ Đỗ Thuần Hậu rất là độc đáo, vì đă thoát ra đăc mọi điều nê chấp về văn tự, về sắc tướng, về giáo lý, khuynh hướng tín ngưỡng, chỉ cần cho người tu học lãnh hội đăc chánh lý hầu thực hành đăng theo phương pháp giải thoát. Lời văn nhiều khi có vẻ chất phác, nhưng kỳ thật hàm xúc nghĩa lý sâu xa và khoa học tối thượng của Pháp Lý Vô Vi mà Phật đă chỉ dạy trong Kinh.

Ngày xưa đức Thích Ca dùng ngón tay để chỉ cho đệ tử thấy trăng, nhưng Ngài đă dặn đệ tử rằng: Trong khi theo tay Ngài để nhìn trăng, thì đăng chấp ngón tay Ngài là trăng. Ngày nay Cụ Đỗ Thuần Hậu dùng văn tự chất phác thành thực để giải rõ Pháp Lý Vô Vi, người đọc giả cũng chớ nê chấp văn tự là Pháp Lý, thì mới mong lãnh hội đăc diệu lý, để có thể thực hiện cuộc giải thoát hiện tại nơi trần thế.

Người giới thiệu Kinh này ước mong đăc nhiều bạn đồng hành, cùng gia tâm nghiên cứu thực hành, thành công cùng đăng? Sau này sẽ hội ngộ để luận bàn thêm cận kề.

Nay kính,

Đà lạt, ngày 1 tháng 7 năm 1967

Cư sĩ Nguyễn Xuân Liêm

Xin Lưu Ý Người Đọc Kinh

Xưa nay, người ta học đạo Phật qua kinh sách lưu truyền và được phiên dịch giảng giải qua nghĩa lý văn tự. Nhưng nghĩa lý văn tự nhiều khi phong phú quá, có thể làm cho độc giả lạc vào rừng lý thuyết mênh mông, khó tìm được con đường đi đến ánh sáng chơn lý.

Đến ngày nay, người ta cũng còn tranh luận cao thấp trong giới hạn văn tự tức là những cái gì do phàm trí hiểu được và suy diễn ra.

Ngày nay, những người có học về Pháp Lý Vô Vi với cụ Đồ Thuần Hậu, đều chú trọng về phép thực hành nghĩa là phương pháp làm thế nào để tự khai thông kinh mạch trong bản thể ta, cho **Điển** (Hồn và Vía) xuất khỏi bản thể nhập vào khối **điển quang** vô cùng sáng suốt của Phật để mà học Đạo.

Kinh có nghĩa kinh tuyến, kinh mạch chạy chằng chịt trong châu thân mỗi người, nơi mà luồng điển âm dương và ngũ hành cần phải được thanh lọc hằng ngày hằng bữa, mới có thể được nhẹ nhàng tập trung và xuất phát về hướng Thiên Đàng.

Kinh, thật sự không phải là văn tự, lý thuyết, cho nên giải nghĩa kinh lần này, cụ Đồ Thuần Hậu dùng **Điển** để mà phân tách thực trạng **Tiểu Thiên Địa** nơi đó **Hồn Vía** đã bị giam hãm và trầm luân, không lối thoát.

Những danh từ **Hồn**, **Chủ Nhơn Ông**, **Mâu Ni Châu**, **Xá Lợi Phất**, **Trưởng Lão Xá Lợi Phất**, **Di Đà** đều là danh từ tạm mượn để chỉ luồng điển trong bản thể, tùy công phu thanh lọc nhiều hay ít mà tập trung trực hóa thành, nặng quá nhẹ, thấp lên cao. Còn **Thích Ca** là người nắm chủ quyền điển để chứng minh công phu của người tu luyện.

Bởi vậy cho nên, những người nào đã có học và hành theo Pháp Lý Vô Vi một thời gian khá lâu, tập trung được điển quang trong bản thể, mới biết được điển là gì? Và đến chừng đó xem quyển **Kinh A-Di Đà chú giải** này mới thấy thích thú và mở mang tiến bộ. Những người không có học và hành theo Pháp Lý Vô Vi, chưa nên xem quyển này vì xem cũng khó hiểu, và cũng có thể cho rằng cụ Đ ỗ Thu ầ n H ậ u nói không đúng, vì họ còn chấp văn tự, chấp lý thuyết, cậy sự thông minh của phàm trí.

Kinh này là **kinh điển** chứ không phải là kinh sách, cho nên muốn hiểu được kinh phải có điển. Biết được kinh điển thì con đường giải thoát cầm chắc trong tay, sớm hay là muộn là do lực lượng của tự mình công phu đó thôi.

Những người còn xem kinh sách để tầm lý thì sẽ còn thành kiến chấp lý văn tự, và không lãnh hội được kinh điển.

Vì vậy, cụ Đ ỗ Thu ầ n H ậ u có dặn, không nên phổ biến kinh này cho những người chưa thực hành Pháp Lý Vô Vi, e người ta không lãnh hội được.

Những người ẩn tống quyển kinh này cũng không muốn làm quảng cáo, chỉ mong độc giả lưu ý kinh điển và thực hành theo Pháp Lý Vô Vi mới rõ được sự mầu nhiệm vô cùng mà cụ Đ ỗ Thu ầ n H ậ u đã dùng điển viết ra và lưu truyền cho thế hậu, một bằng chứng của Văn Minh tinh thần Huyền Bí Phật Pháp.

Nay kính,
Saigon, ngày 17 tháng 4 năm 1972
Cư sĩ Nguyễn Xuân Liêm







Tổ Sư Đỗ Thuận Hậu (1883-1967)



TIỂU SỬ

Tổ Sư Đỗ Thuần Hậu

(1883-1967)

Tổ sư Đỗ Thuần Hậu sinh năm 1883 tại quận Lai Vung, tỉnh Sa Đéc, Việt Nam. Thân phụ là cụ Đỗ Hạo Cừ, Phó Tổng An Thới dưới thời Pháp thuộc, thọ được 80 tuổi mới qua đời. Thân mẫu là cụ Đào Thị Bôi. Lúc lên 9 thì mẹ mất, ông phải ở với cha và bà kế mẫu cho đến khi lớn.

Sau khi lập gia đình được vài năm, ông mới tách ra ở riêng. Cũng vì hoàn cảnh khổ sở thời đó, ông phải học nhiều nghề để sinh sống và nuôi gia đình. Tổ sư đã học qua các nghề thuốc Bắc, thuốc Nam, làm bùa Lỗ Ban, coi quẻ, thợ mả, thợ nhuộm, thợ sơn... Khi sửa soạn lập gia đình ông phải đi dạy thêm tiếng Việt và tiếng Pháp cho trẻ em trong làng để có tiền lấy vợ. Tổ sư có được 8 người con: 1 trai và 7 gái. Người con trai trưởng của tổ sư là ông Đỗ Vạn Lý, từng là Sứ Thần tại Ấn Độ và cựu Đại Sứ tại Hoa Kỳ dưới thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Ông cũng từng giữ chức Tham lý Minh Đạo trong cơ quan Phổ Thông Giáo lý Cao Đài Giáo, Việt Nam. Vì lúc thiếu thời, tổ sư Đỗ Thuần Hậu gặp nhiều hoàn cảnh éo le, nên tâm trí ông lúc nào cũng suy xét về cuộc đời và kiếp người. Do đó, ông quyết tâm tầm đạo. Sau khi tu theo Cao Minh Thiên Sư một thời gian, ông vẫn chưa hoàn toàn hài lòng vì vẫn chưa được giải đáp hết thắc mắc. Tổ sư trở về gia đình và tự nghiên cứu thêm Pháp Lý Vô Vi. Trong thời gian này, nhiều lúc tổ sư định thần và thường thấy hình Đức Phật hiện ra trên vách. Tổ sư lấy làm lạ nên càng cố tâm tu luyện.

Lúc khởi công tu thì tổ sư đã 55 tuổi, tâm không sợ chết, sợ nghèo đói, tổ sư quyết chí tu để xuyên phá bức màn Vô Vi bí mật hầu tiếp xúc với Phật Tiên mà học Đạo. Nhờ lòng chí thành mộ Đạo, tổ sư Đ ỗ T h u ầ n H ậ u đã ngộ được Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp. Tổ sư đã xuất hồn về cõi Vô Vi và đã được học đạo trực tiếp với Đức Phật như lời tổ sư đã tự thuật trong quyển "*Phép Xuất Hồn*".

Tổ sư Đ ỗ T h u ầ n H ậ u (*thường được gọi là ông Tư*) đã truyền dạy lại cho thiền sư Lương Sĩ Hằng (*thường được gọi là ông Tám*) để tiếp nối công việc truyền bá đạo pháp. Tổ sư liêu đạo ngày 13-11-1967 (*nhằm ngày 12 tháng 10 năm Đinh Mùi*) thọ 84 tuổi (*85 tuổi ta*).

Các tác phẩm của tổ sư để lại là Đ ời Đ ạo Song Tu, Phép Xuất Hồn, Mơ Duyên Quái Mộng, Tình Trong Bốn Bể (*Điều Sào Thiền Sư*), Kinh A DI ĐÀ.





Tổ Sư Đỗ Thuận Hậu



PHẦN I

Giải Thích
Kinh A Di Đà



GIẢI THÍCH KINH A DI ĐÀ THEO PHÁP LÝ VÔ VI KHOA HỌC HUYỀN BÍ CỦA PHẬT

KINH: Là hai dây thần kinh nơi bộ đầu ta, có liên quan đến việc luyện đạo theo Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí của Phật.

Từ xưa đến nay, người thế gian cho rằng quyển kinh là quyển sách, hiểu như vậy là chưa đúng nghĩa.

Theo Pháp Lý, chữ KINH là đường kinh mạch trong thân mình ta, chỉ rõ là nhiều gân mạch bao bọc bản thể ta để cho **Khí Điển** chạy châu lưu dất khí huyết điều hòa khắp châu thân.

HUYẾT: Là một chất lỏng (liquide), trong chất lỏng ấy có điển lộn vào tung hơi nóng ra (chaleur animale). Bản thể con người nhờ khí điển ấy mà hô hấp hơi thở ra vào nơi trần thể. Trần thể có thán khí (gaz carbonique) hợp lại sanh dưỡng khí (oxygène) để cho chúng ta sống hàng ngày. Nhờ dưỡng khí tiếp cho Ngũ tạng (Tâm, Can, Tì, Phế, Thận) để làm việc thôi thúc cho các nhu cầu của bản thể (ăn, ngủ, bài tiết. v.v...).

Người có sức khỏe là nhờ bộ máy ngũ tạng có năng lực. Ngũ tạng làm việc chuyển cho điển sai khiến bộ phận tiêu hóa, Đông y gọi là **Kinh mạch**. Bởi thế cho nên bản thể con người làm việc luôn luôn, từ thì giờ phút khác không bê trễ, để làm cho người có sức lực.

Cũng có thể gọi **Kinh** là giếng mỗi nhà Đạo.

Chữ **GIỀNG** là một sợi dây chuyền thừa tiếp luân chuyển cho khí huyết châu lưu bản thể, cùng để xây dựng an dưỡng tinh thần trí não của ta.

Thường khi người ta gọi là Kinh kệ.

KỆ: Là từ mỗi kết hóc nào cũng có khí huyết, kinh mạch chuyển đều từ lỗ chân lông bản thể của con người. Khí điểu ấy tuần dương tế sát từ ngoài da đến thịt xương máu. Trong bản thể con người có ba chất huyết là :

- Huyết trong trắng.
- Huyết đỏ tươi.
- Huyết đỏ bầm.

Nó phải luân phiên tuần phòng nghiêm ngặt từ ranh giới ngoài da để chống vi trùng ngoại xâm cùng vi trùng thán khí xâm nhập ngũ tạng lục phủ bản thể ta. Chúng ta cũng gọi là vi trùng thương hàn sốt rét. Nhưng chúng ta cũng nên hiểu rằng, sở dĩ vi trùng ngoại xâm mà nhập vào bản thể ta được là vì kẻ tuần tiễu trong mình ta bị hơ hỏng. Do đó mới có sanh bệnh. Trong lúc ngoại xâm uy hiếp bản thể ta, thì ta nghe rần rần trong mình, rùng mình rợn óc, và kinh mạch ta thiếu kém do sự ăn uống không đủ sức, đem lương thảo vào chậm trễ, không bổ túc đầy đủ cho các binh lính nơi lỗ chân lông.

Lỗ chân lông là dân sự, binh lính nếu thiếu kém làm việc thì binh giặc ngoại xâm nó lấn vào bản thể hiếp đáp ta, sanh ra bệnh hoạn. Lúc ấy dây thần kinh cũng bất lực, yếu lực lượng nên không thể tiếp diễn Thiên Không được.

Điện Thiên Không ở trong bầu không khí (atmosphère). Bầu không khí có dưỡng khí, cho nên lúc chúng ta công phu luyện đạo, chúng ta không thể tiếp xúc với điện Thiên Không

được, là vì điển của chúng ta không mạnh. Nếu chúng ta hấp thụ được dưỡng khí thì điển của chúng ta trở nên mạnh sẽ tiếp xúc với điển Thiên Không dễ dàng, chừng ấy có lo chỉ là không có Mâu Ni Châu hay Xá Lợi.

Mâu Ni Châu hay Xá Lợi là một cục lửa tròn có nhiều màu sắc bay lơ lửng trước mặt ta lúc ta công phu luyện đạo. Nếu ta dày công tu hành thì cục ngọc Mâu Ni Châu ấy biến hóa thành lớn lao sáng tỏ bay thẳng trực chỉ lên thiên đàng, không còn lơ lửng như trước kia, làm cho trí óc ta càng ngày càng mở mang thông minh trí tuệ, bản thể ta thêm sức lực tráng kiện, có lo chỉ là bệnh hoạn chết yểu.

Pháp Lý chúng ta gọi chữ KINH là thế.

A DI ĐÀ

1 - Chữ A

Trong bài sấm Pháp Lý có nói như vậy:

"A nhâm quý gồm thâu nơi thân" thì nghe ra rộng nghĩa quá, khó thấu đáo được, vậy xin giải thích thêm.

A: Là cái hơi đưa lên do nơi trong hai trái cật hợp nhứt, thì chất nóng và chất lạnh hợp lại hóa thành một thứ nước nóng. Hơi ấy xung lên bộ đầu hóa thành chất điển. Chất điển là hơi nóng, gọi là Điển, để tiếp xúc trí hóa ta, làm cho ta được thông minh tráng kiện, tiếp viện cho Thần Hồn gọi là Chủ Nhơn Ông hóa thành Như Lai cùng La Hán mới chứng phẩm Tiên Gia.

2 - Chữ DI

Trong sấm Pháp Lý có câu:

“DI giữ bền chặt 3 báu linh” nghe ra cũng rộng quá, không hiểu rõ được nên phải giải nghĩa thêm cho rành rẽ hơn.

Ba báu linh là: “Tinh, Khí, Thần”, thường trong bản thể con người, ai ai cũng có, nhưng người biết luyện đạo đúng phép thì tinh khí thần đầy đủ sáng suốt làm cho trí não ta được minh mẫn, thần hồn ta được linh hoạt. Trong lúc chúng ta luyện đạo thì động đến tinh khí thần tiếp viện cho thần hồn phát huệ, hiểu biết quá khứ vị lai. Đó là Chủ Nhơn Ông lên phẩm chức học trò, Phật gọi là Tiên Gia.

3 - Chữ ĐÀ

Trong sấm Pháp Lý có câu:

“ĐÀ ấy sắc vàng trùm khắp cả”.

Sắc vàng trùm khắp cả là một thứ điển trong bản thể ta khi ta luyện đạo phát ra ánh sáng chói tung ra gọi là “aura”. Ánh sáng ấy gom chung quanh bộ đầu ta gọi là “auréole”. Lúc ta công phu, mắt ta đã nhắm kín mà vẫn thấy điển ấy có hào quang chói lọi. Nếu chúng ta cố gắng tu luyện lâu bền mà có hào quang hằng đêm, lo chi là không thành Phật.

4 - Chữ PHẬT

Trong sấm Pháp Lý có câu:

“PHẬT hay thân tịnh ở nơi mình”.

Ông Phật là người, xưa kia cũng ở dương trần như ta, nhưng có tâm tu luyện theo Pháp Lý Vô Vi, do nơi 6 chữ “Nam Mô A Di Đà Phật” mới có đủ kinh quyền, hiểu khắp chư thiên. Người ấy truyền bá Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí để hoàng hóa chúng sanh gọi là Ông Phật.

Ông Phật có hào quang dị thường hơn người. Chữ Hán viết NHON 𠂇 đứng bằng chữ Phát 弗. Nhơn đứng là người

sanh sanh, hóa hóa tại thế gian, còn chữ Phật là gió điển lửa gọi là hào quang. Người có hào quang gọi là PHẬT 佛, không chức tước.

Người học theo Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí của Phật, tu luyện đúng mức thì trở nên thanh tịnh không còn bị Thập Tam Ma khuấy nhiễu nữa.

Hoặc là được xuất hồn về cõi thanh tịnh bát yết Phật, nên mới nói là “Phật hay thân tịnh ở nơi mình”.

Còn chữ DI ĐÀ là Phật Di Đà thông hiểu 6 chữ Nam Mô A Di Đà Phật luyện đạo theo nghề chuyên môn của Ông, do nơi Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí. Khi Ngài thành Phật rồi, có lòng từ bi bác ái truyền bá Pháp Lý Vô Vi cho người thế gian để tu làm Phật, do đó mới có cuốn Kinh A Di Đà để dạy chúng ta.

Ngài Di Đà tuân theo lời Phật Tổ Thích Ca Mâu Ni truyền bá cho Ngài, để cho Ngài phải tiếp điển dạy lại chúng ta. Lúc chúng ta luyện đạo chính đỉnh êm dịu, có lòng tưởng đến Ngài, thì Ngài khiến cho điển của chúng ta là linh hồn trực tiếp điển của Ngài truyền thanh. Khi xưa, lúc Ngài Di Đà gần thành Phật, Ngài đắc lục huệ rồi, biết nghe và nói trên Thiên Không, lúc ấy Đức Thích Ca nói đạo cho Ngài nghe, nhưng đồng thời hai Ngài cũng muốn cho công chúng được nghe nữa, nên mới ghi chú những lời Kinh Di Đà giữa đám đông đệ tử của đức Di Đà để lưu ký mà ngày nay chúng ta mới có cuốn Kinh A Di Đà.

Trong Kinh A Di Đà nói: Tu luyện trong bản thể ta thì ta thành Phật cũng như Ngài. Môn đệ của đức Di Đà nghe và chép ra theo lời nói của Ngài làm thành cuốn Kinh A Di Đà truyền bá từ đó đến nay cũng mấy ngàn năm.



ĐÂY GIẢI VỀ CHỮ THÍCH CA MÂU NI

THÍCH : Là giải ra cho Đức Di Đà hiểu.

CA : Là ca tụng tuyên truyền cho chúng sanh để tu.

MÂU : Là tượng trưng Pháp Lý để tu trong mình.

NI : Là ngày hôm nay có Khoa Học Huyền Bí Pháp Lý mà Ngài đã chỉ rõ cho Phật Di Đà để hoàng hóa chúng sanh dưới thế gian, còn Ngài là Thích Ca Phật Tổ chứng minh mà thôi.

CỬ HƯƠNG TÁN

Nghĩa là DUNG HƯƠNG

Người thế gian hay tạo lư hương, là một cái hộp, hay là một cái lư, đựng tro hoặc cát để cắm nhang, gọi là lư hương. Theo Kinh Di Đà có chỉ rõ nghĩa lý, thì khi đức Di Đà ngồi tịnh bất được điển, Ngài thế cho đức Thích Ca nói ra chữ Cử Hương Tán là khi có Vô Vi Thánh gọi là vị cứu tinh giáng xuống nơi Hà Đào Thành là bộ đầu của ta. Ngài gọi nào là Hồn, Vía, Lục Căn, Lục Trần và các chúng sanh trong bản thể là nước của ta, thì thấy vắng mặt anh Hồn, vì Thần Hồn ở nơi trái tim thịt nham tạo, bởi lẽ Hồn là một vị ở nơi thiên đàng bị tội xuống thế, vào nơi bản thể con người, nhập vào trái tim xác thịt. Trái tim là một cái khám tối giam lỏng Linh Hồn. Ngoài trái tim thì có Lục Căn, Lục Trần bao chung quanh ngũ tạng để làm việc. Lục Căn, Lục Trần cũng như lính thế gian, cũng phải làm việc cho bản thể cùng giữ Linh Hồn tại khám tối. Vì vậy mà Lục Căn, Lục Trần được sai khiến và hà hiếp Linh Hồn. Linh Hồn biết rằng mình có tội nên phải tòng quyền Lục Căn, Lục Trần đè ép xúi biểu Linh Hồn làm theo những chuyện thế gian như là: **hỉ, nộ, ái, ố, tham, sân, si.**

Khi Linh Hồn bị hiếp đáp cực khổ quá, chịu không nổi mới gọi Trời Phật mà than rằng:

"Ôi, ta cực khổ quá, không thể ở chốn này được".

Lúc ấy, vị cứu tinh trên thiên đàng nghe Hồn than xiết mới giáng điển xuống Hà Đào Thành và gọi tất cả Hồn, Vía, Lục Căn, Lục Trần lại ứng hầu để tra hỏi. Ngài hỏi ai là Hồn làm chủ bản thể này, Hồn liền đến đánh lễ vị cứu tinh và nghe Ngài phán rằng:

"Người trước kia ở thiên đàng, có tội phải vào Niết Bàn sa xuống trần gian. Nay người có lòng tưởng Phật, nên ta xuống đây giải thoát cho người. Vậy từ đây sắp tới, người phải tu hành tưởng Phật thì Phật sẽ giải cứu người đem về chỗ quê cũ là xứ của Phật, nơi mà trước kia người đã ở tại đó. Nhưng người phải ở đây đền tội cho đủ, và tu hành luyện đạo theo Pháp Lý Vô Vi đây, đến khi mãn hạn tù tội thì Phật ngài sẽ rước người về cõi Phật".

Lúc ấy nào là Vía, Lục Căn, Lục Trần đồng chịu tội lỗi vì đã hà hiếp Linh Hồn. Vị cứu tinh mới bảo:

"Thôi, từ đây sắp tới Lục Căn, Lục Trần cùng Vía chuyên làm việc bản thể mà thôi. Còn Linh Hồn là chủ của chúng người, chúng người phải tòng quyền Linh Hồn này và coi giữ đấy, không được ép xúi theo thể gian nữa".

Kể từ đó Linh Hồn được thông thả lo luyện đạo Pháp Lý công phu. Vị cứu tinh bèn trở về thiên đàng. Hồn càng vui vẻ, mới gọi Lục Căn, Lục Trần cùng Vía lại mà nói rằng:

"Hôm nay ta chào các người, Lục Căn, Lục Trần cùng Vía nghe ta phán, và chúng người phải biết mấy câu kệ của ta:

*Đó ai có biết Lão là ai?
Vì phạm Thiên Nhan phải bị đày,
Sớm tối công phu theo Pháp Lý
Mau thành Chánh Quả trở về ngay."*

Ông Hồn nói tiếp cùng với Vía, Lục Căn, Lục Trần và những lỗ chân lông là dân sự trong nước của bản thể:

Chúng bây có biết chưa? Ta là Hồn, trước kia bị phạm tội nên mới bị đày, nay nhờ vị Cứu tinh giải thoát và truyền cho ta có quyền sai khiến chúng bây và dạy bây tu hành theo ta, bây có biết chưa? Đây ta là: Chủ Nhơn Ông được phục hồi chức cũ, đã đành có tội thì ta cố gắng tu hành để độ chúng bây thẳng rắng theo con đường chánh lý. Lúc ấy Vía, Lục Căn, Lục Trần đánh lễ Chủ Nhơn Ông và bạch rằng:

"Chúng tôi đồng quy y thọ giáo theo Ngài. Từ đây chúng tôi không cưỡng giáo lý, cũng không xúi biếu Chủ Nhơn Ông mê trần".

Chủ Nhơn Ông mô Phật đêm ngày công phu luyện đạo làm phép Cử Hương Tán.

Thư Các Bạn

Chữ **CỬ HƯƠNG TÁN** nghĩa là

CỬ : Là đề cử.

HƯƠNG: Là công phu Soi Hồn, trong đây là chỗ tập trung. Thường khi công phu thì điểu nhóm lại một chỗ tập trung chúng ta rờ nóng gọi là Lư hương.

TÁN : Nghĩa là Vía, Lục Căn, Lục Trần đều ưng thuận tán thành cung phụng.

LƯ HƯƠNG SẠ NHIỆT PHÁP GIỚI MÔNG HUÂN

Chữ **LƯ HƯƠNG** là lò lửa.

Trong mình ta có lò lửa, nhưng người thế gian nào biết được. Lúc đức Di Đà dạy đạo, chỉ cho chúng ta biết: Ngay giữa hai chân mày, trung tim giữa sống mũi là chỗ Tam Tinh "Tinh, Khí, Thần" nhóm tại đó người luyện đạo gọi là tập trung. Nói như vậy chúng ta cũng chưa thấu đáo, duy nhờ có tu luyện, định thần ngay chỗ ấy chúng ta sẽ biết là chỗ lò lửa thật. Nếu chúng ta muốn thí nghiệm cho rõ Pháp Lý, thử gơ tay đánh thật mạnh ngay giữa trán ta, thì ta thấy phát ra một tia lửa đỏ lờm, gọi là Tá Hỏa Tam Tinh (Người Pháp gọi là thấy 36 ngọn đèn).

Khi ta luyện đạo công phu thì chỗ ấy phát nóng nhiều, còn lúc thôi luyện đạo thì không nóng.

Chữ **SẠ NHIỆT** là phát ra nóng, Pháp Lý cho rằng khi chúng ta ngồi tịnh luyện thì điểu của bản thể đều hay, lúc ấy điểu từ dưới chân chạy lên bộ đầu ta nghe rần rần, điểu ấy gom vào Lư Hương, lò lửa trước trán ta.

PHÁP GIỚI MÔNG HUÂN:

Trong Pháp Lý cái phép của Phật Di Đà truyền bá cho ta luyện đạo, nhờ có điển bản thể sung vào Lư Hương lửa điển tung ra ngoài, lúc ấy trên thiên đàng, điển của chư Phật đều biết.

CHƯ PHẬT HẢI HỘI TẮT DIÊU VÂN

Nghĩa là đồng thời trên cảnh Phật đều hay biết chúng ta công phu luyện đạo, cho nên điển của chúng ta ở dưới thế gian phát ra động đến chư Phật.

TÙY XÚ KIẾT TƯỜNG VÂN

Đồng thời điển của chư Phật trực tiếp giúp chúng ta được mau thấy chơn đạo, nhưng người tu cao thì trên trời có một đám mây nhỏ gọi là Tường vân, để tiếp viện cho người ấy dễ dàng xuất hồn, hồn ấy đứng trên đám mây.

THÀNH Ý PHƯƠNG ÂN

Lúc ấy chư Phật ban ân huệ cho người tu, giúp điển lửa của người tu được cường tráng hùng dũng, đi đứng bay nhảy dịu dàng lạnh lẽo không khác nào chư Phật. Nếu chúng ta cố ý thành tâm luyện đạo thì có đủ Chơn Như.

Chơn Như là hình bóng của ta rõ ràng trên Thiên Không, chẳng khác nào xác thân ta ở dưới trần gian, còn luyện đạo chưa đúng lực lượng thì chỉ thấy cảnh Trời mà thôi, ví như ánh sáng của đèn pile rọi.

NAM MÔ HƯƠNG VÂN CÁI BỒ TÁT

Bởi thế chư Phật cùng đức Di Đà khuyên chúng ta phải cố gắng luyện đạo mềm dẻo. Nếu có được Mâu Ni Châu trong lò lửa phát ra thì lo chi không thành Phật.

NAM MÔ BỐN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Lúc ấy Thích Ca Phật Tổ chứng minh thì giờ phút khắc mà chúng ta luyện đạo theo Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí của Phật.

Vậy có thơ rằng:

*Di Đà sáu chữ ấy ơn sâu
Kẻ Đạo nghe qua phải lắng đầu
Thích chí từ đây tua gắn bó
Công phu ráng luyện Mâu Ni Châu.*

*Mâu Ni Châu vốn ở trong mình
Luyện đạo Soi Hồn lọc khí tinh
Miệng niệm mãi đời không thể có
Huyền vi nhờ Điển Đạo càng minh.*



Thư Các Bạn

Trước kia tôi học đạo Vô Vi của Ông Cao Minh Thiền Sư truyền bá, nhưng Ông có thể giảng 6 chữ **Di Đà** dạy phép luyện đạo công phu mới có, chớ chẳng phải lấy miệng niệm Nam Mô A Di Đà Phật để Phật giúp cho.

Có câu: "**Khẩu khai thần khí tán**" nghĩa là nói hao hơi, thần khí yếu hết, lòng ta bê bối không thể nghĩ ra một lẽ nào, sanh mệt mỏi, nhưng nó cũng có ích cho người để đỡ ngủ không lo ra. Còn theo Pháp Lý, thì hễ tu phải luyện đạo, làm phép Soi Hồn, hễ học đạo thì phải hành đạo.

Thư các bạn nghĩ cho! Sự tu hành đêm ngày cố gắng công phu thì điển chạy mới thông, thì Mâu Ni Châu mới phát ra. Phật Tổ Thích Ca dạy Đức Di Đà học đạo theo Huyền Bí của Phật, thì sự cực nhọc ngày đêm gần bó mới có Mâu Ni Châu, nhưng Phật Tổ Ngài biết người thế gian mê muội u ám theo cõi trần.

Lúc đức Di Đà ngồi Thiền Định, đồng thời Đức Thích Ca chỉ rõ Khoa Học Huyền Bí của Phật cho đức Di Đà vừa tịnh vừa nói cho chúng sanh nghe cách luyện đạo ở trong mình bản thể ta. Trong cuốn Di Đà mỗi câu đều chỉ rõ thân ta chỗ nào là Khoa Học Huyền Bí, mảy may đều không sót, ta mới rõ biết thấu điển gom lại để cho Mâu Ni Châu phát hiện, vì Đức Phật trước kia cũng làm như trong cuốn Di Đà này mà đắc quả, chẳng phải lấy chữ phò hộ mà Phật độ.

Cho nên chúng ta ráng cố gắng, phải lấy Khoa Học Huyền Bí của Phật mà luyện đạo, thì sẽ thành đạo cũng như Phật Tổ Ngài vậy, ai ai cũng tu được, cho đến đối bò bay máy cưa, ngu xuẩn đi nữa mà chí tâm luyện đạo của Phật Ngài thì được đạo. Tu thì phải học luyện, hễ mình bỏ qua không luyện đạo là không đắc đạo, cho đến đối Phật Tổ cùng chư Phật phải luyện đạo hàng ngày giờ phút khắc. Vừa làm việc cũng vừa tu, vì

máy huyền vi bao la rộng lớn, phải làm việc và tu hành, không phải làm Ông Tiên, Ông Phật chơi bời cho thông thả. Ví như anh học trò cũng muốn cho đỗ đạt thành tài, nhưng lười biếng không chăm học, thì làm sao kết quả được. Bởi thế Phật không vị ai, cũng không ăn hối lộ mà ban cho ai phẩm chức. Phật Ngài chứng minh do theo sức mình tu mà thôi.

Đây 6 chữ Di Đà, chúng tôi xin trao ra đây cho quý bạn xem và suy nghĩ nghiên cứu. Phép Vô Vi cũng tựa tựa như Pháp Lý nhưng canh cải chút ít mà thôi.

Đỗ Thuận Hậu



Lấy nghĩa chánh sáu chữ:

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

Xin dịch ra đây quý bạn tường lãm:

NAM thuộc Cung Ly lửa Bính Đinh
MÔ là chỉ rõ vật vô hình
A gồm Nhâm Quý an nơi thận
DI giữ bền chặt ba báu linh.
ĐÀ ấy sắc vàng trùm khắp cả
PHẬT hay thân tịnh ở nơi mình
Hồng Diên hai tám hòa nên một
Rồng cạp thâu về tợ nguyệt tinh.

Giải nghĩa:

NAM thật phương Nam lửa Bính Đinh
Cung Ly thuộc Ngọ ở nơi mình
Phát ra hùng cháy cùng Trời Đất
Lặng lẽ êm ru cả tánh tình.
Hiệp một chỗ dường thu nguyệt rạng
Tản đòi nơi tợ tuyết trong xanh
Khảm Ly Diên Hồng hòa hai tám
Hiệp lại một nhà tợ Nguyệt tinh.

MÔ vốn chữ Vô mỗi vật không
Từ thời vô thủy chứa phân đồng
Rời sanh hỗn độn bao trùm hết
Mới tạo Càn Khôn tỏ một vòng
Đạo lý hữu tình sanh vật cả
Mẹ Cha ân ái kết thai lòng

Vật người mới tạo rồi sau diệt
Vạn sự đều do chữ Nhứt KHÔNG.

A vốn Bắc Phương Nhâm Quý thủy
Thận kia là Khảm về cung Tý
Người hay luyện đặng giữ trong mình
Vàng cứng tức nhiên sanh vật quý
Mới đặng Khảm Ly hòa Hồng Diên
Tánh thông Trời Đất đồng nguyên lý
Ba nhà gom lại kết Anh linh
Xá Lợi tỏ ngời trong Nhứt khí.

DI giữ chặt bền ba báu linh
Cung Ly dứt tướng được thanh minh
Đắp nền luyện tập công phu gắng
Chờ lúc Trúc Cơ kết quả thành
Biệt niệm trong mình Thần mới hóa
Lấy Ly bổ Khảm khí bền thanh
Đơn điền gom lại trong không động
Tương hội Ba Nhà kết Thánh Anh.

ĐÀ ấy sắc vàng muôn kiếp ghi
Tròn vo che phủ núi Tu Di
Càn Khôn bao bọc vô hình dạng
Thế giới phủ giăng chẳng hướng gì
Sắc tốt mình vàng nào hoại nát
Tâm lành tướng hảo đủ từ bi
Công phu thuần thực lên bờ giác
Đắc quả may ra vẫn kịp thì.

PHẬT hiệu Kim Cang ở giữa mình
Hư không thân tịnh hóa nên hình
Khuyên người sớm bỏ tham sân bịnh
Thần khí phải gìn giữ rất tinh
Mười tháng công phu năng luyện tập
Ba năm công quả khá kiên thành
Trống lòng đầy bụng là giềng mối
Vạn sự quy về một chữ THANH.

KỆ RẰNG:

Giảng thành Lục Tự ấy ơn sâu
Kẻ Đạo nghe qua phải lắng đầu
Thức tánh từ đây tua gắng chí
Công phu ráng luyện Mâu Ni Châu.

Đây nói về cái cốt chỉ của Lục Tự Di Đà. Chúng ta thường khi niệm **NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT** mà không rõ tông chỉ của 6 chữ ấy.

+ Chữ **NAM** là phương Nam, trước trán bản thể ta. Lúc ta công phu, nhờ hai ngón tay trở và hai ngón tay giữa chặn hai sợi dây gân, thường giờ phút khắc mạch nhảy theo gân chấn hai, chúng ta nhờ Soi Hồn, lấy ngón tay cái bịt lỗ tai cho kín thì khí điển trong mình ta xung lên bộ đầu, làm cho ồ ạt trong đầu, rồi điển chạy theo gân qua màng tang trước trán ta chạy vào nơi chỗ tập trung Lư Hương luyện đạo.

Phật Ngài nói, lửa Bính là than vùi bên tay mặt, còn bên tay trái gọi là lửa ngọn, người luyện đạo gọi là Điển. Nếu chúng ta công phu bền bỉ cố gắng, điển ấy gom vào nơi tập

trung Lư Hương. Chúng ta tu lâu ngày thì điển ấy hóa sanh hột Mâu Ni Châu.

Hột Mâu Ni Châu là cục lửa tròn vo trước trán ta. Lửa ấy bay lơ lửng trước mặt ta trong lúc luyện đạo. Nhưng ta tưởng nghĩ, đốm lửa ấy biết bay, đó là một huyền diệu khí điển của Phật, biểu ta tu nơi mình, gọi là Hào Quang, thì bạn cũng biết cho, kêu là huyền diệu của Phật.

+ Chữ **MÔ** có nghĩa là mô giới, hay là một chất luồng điển trên Thiên Không, hợp với thán khí hóa ra dưỡng khí giúp cho hơi thở con người khỏe khoắn và thông minh trí tuệ. Phật lại hóa sanh khí ấy, nâng đỡ, vừa giúp, hỗ trợ, gọi là Điển lành để giúp cho điển của chúng ta lúc công phu luyện đạo, thì điển của chúng ta được mạnh thêm một phần nào, cho có năng lực tung ra bộ đầu gọi là Hà Sa. Hà Sa là một thứ điển vi tế, tựa như hột cát, ánh vàng sắc lửa. Chúng ta cố gắng công phu lâu ngày, thì những Hà Sa ấy gom lại tại nơi tập trung hóa thành hạt Mâu Ni Châu bay lơ lửng trước mặt ta, cũng gọi là Thần Hồn của ta xuất ra, đó là Phật độ cho ta, chỉ là nâng đỡ cho hồn ta.

Hồn là thứ khí điển trong bản thể, bắt từ dưới chân, nhờ ta công phu luyện đạo mà điển ấy trở nên mạnh. Có hai thứ điển: Một thứ chất nặng để làm việc bản thể, còn một thứ khác thì thanh hơn, bắt từ mấy sợi dây gân bao bọc bản thể ta, cùng các khớp xương, chỗ nào bịt nghẹt nhờ khí điển xung lên, điển mạnh kéo điển yếu, các nẻo gân làm cho chúng ta thông minh trí tuệ, từ thiện, và gom lại, khí ấy giúp cho linh hồn ta sáng suốt, phép đạo gọi là Soi Hồn.

Soi Hồn là soi cho trống, cho thông, điển yếu cùng chung điển mạnh rút lên bộ đầu cho mau lẹ.

+ Chữ **A** là Nhâm Quý gồm râu nơi thận. Nhâm Quý thuộc về Tiên Thiên Thận Thủy, do nơi nước điển trong trái cật nơi thân mình ta, cũng có nghĩa là Bắc Phương Nhâm Quý Thủy. Thủy là loại nước (liquide). Liquide và air tạo ra khí điển trong khoa học đời nay.

Chất lỏng ép cho bị nghẹt, nước ấy thành khói, bịt tức nổ ra thành điển lửa. Lúc chúng ta công phu luyện đạo, nghe trên bộ đầu ta nổ lụp bụp nhờ các sợi dây gân bao trùm bộ đầu làm cho động địa cùng kéo khớp xương ba miếng trên bộ đầu ta tách ra, công phu ít thì tách ít, công phu nhiều thì khớp xương mở ra lớn hơn một tí, ước chừng một li, cố gắng công phu được lâu thì khớp xương nở ra rộng hơn nhưng không tới một phân.

+ Chữ **DI** là khí điển trên Thiên Không rơi xuống, cũng gọi là dưỡng khí hay là trường sanh để giúp cho ta thở khỏe khoắn. Lúc ta công phu luyện đạo hít hơi vô bụng cho đầy rồi thở ra làm cho trái tim mở hai lỗ trống thông cho được khí hồn ta trong trái tim tung lên bộ đầu. Bộ lá gan cùng bộ lá phổi và bộ bao tử, khí điển trong ba bộ phận ấy sẽ sốt sáng làm việc không bê trễ và có sức thêm hơn, nhưng nhiệm vụ mỗi bộ làm việc bốn phận không hiệp một ai, chữ Pháp gọi là détaché (nới ra).

Nhờ vậy mà chúng ta không lo ra, không tham sân, không bệnh hoạn, không tưởng tượng, trở thành ngay thẳng, chân chánh, nhờ Pháp Luân Thường Chuyển mà thoát (détaché). Bởi thế người hoàng hóa Pháp Lý không khuyên bạn, không thuyết pháp, không giáo huấn về sự làm lành lánh dữ.

Cho nên Pháp Lý gọi là một vị thuốc của Phật truyền ra, trừ bệnh tham sân, si, ái, ó, lo chi là không hiền, lo chi là không hết bệnh, nhưng nhờ sự sáng suốt của bản thể ta thông khí, tạo thành một người thông minh trí đức. Vì trong

thế gian, tham sân si bỉ ổi bị mê trần lấm trần cho đến đổi người trị nước lên án xử tử bỏ tù, càng cai trị chừng nào bệnh ấy càng trở nên nhiều hơn, không cản ngăn được.

Bởi thế phải nhờ chữ **A DI** gọi là Pháp Luân Thường Chuyển, khoa học của Phật trị bệnh tham sân mới dứt. Những người công phu luyện đạo mới trở nên hiền đức, thật là một vị thuốc thần tiên của Phật giúp đỡ cho Pháp Lý ngày nay mới có.

Bởi vậy người học đạo trở nên hiền đức khỏi cần thuyết pháp. Thuyết pháp để khuyên người làm lành lánh dữ, nhưng tật bệnh ấy do sự nhiễm trần xung vào bộ phận ngũ tạng ta, nếu không có phép đuổi nó ra, răn he sao đặng?...

Pháp Lý khuyên các bạn tu hành nếu có điều chi lấm trần, thì làm Pháp Luân Thường Chuyển, là một vị thuốc của Phật để trị dứt liền căn bệnh nhiễm trần không sai.

Vậy có thơ rằng:

*"Thường Chuyển Pháp Luân" thuốc khó tìm,
Thuốc này vốn ở chốn Lô Âm,
Nếu ai nhuộm bệnh mau trừ giải,
Càng luyện càng hay bệnh chẳng xâm.*

+ Chữ **ĐÀ** có nghĩa là một nền tảng cứng rắn, bực Chơn Tiên mới có, gọi là Hào Quang. Nhưng hào quang nó ở nơi bản thể ta, hễ tu luyện **6 chữ Di Đà** thì khí điển trong mình do chất thanh tịnh, hóa ra hào quang, tia sáng phát sung lên bộ đầu ngưng trệ tụ họp tại bộ đầu. Lúc đến giờ công phu thì điển hào quang của Phật bay xuống trợ giúp cho ta, làm cho hào quang của ta được tươi sáng. Nhờ điển hào quang của Phật làm nền tảng giúp ta gọi là chữ **ĐÀ**. Khi chúng ta luyện

đạo, nhờ nó mà được một phẩm Phật, là một môn đệ của Phật đã nhìn nhận.

Nhưng chúng ta ráng cố gắng công phu dày dạn, thì điển của chúng ta chạy từ Lư Hương tập trung từ từ đi lên tại trán ta, nơi mí tóc, thì chúng ta thấy nơi chân mí tóc phát ra ánh sáng màu vàng tựa nắng mặt Trời, chúng ta cũng nên mừng, đó là phẩm Tiên. Theo chữ Hán viết, NHON 𠂇 bằng chữ SON 山 gọi là chữ Tiên 仙 chiết tự ra: Chữ NHON là người, chữ SON là Sơn căn, mí tóc trước trán ta.

Nhưng có câu: “Đà ấy sắc vàng trùm khắp cả”
“Tròn vo che phủ núi Tu Vi”.

Chữ TU là râu mày, chữ VI là Vô Vi, nhưng ở trong mình ta có hào quang phát ra thấy sáng mà chúng ta sờ bắt không được, không đụng chạm được, chỉ nghĩa Không mà Có. Màu sắc ấy tốt tươi không bao giờ hoại nát, do nơi cục ngọc **Mâu Ni Châu** của ta biến hóa ra hào quang ấy.

+ Chữ **PHẬT** gọi là người có hào quang chớ không có chức sắc tên tuổi chi, vì Ngài đại từ, đại bi muốn chi được nấy, sanh sanh hóa hóa vạn vật, bởi thế Ngài không lãnh chức sắc nào hết, Ngài trọng hào quang của Ngài là cục ngọc **Mâu Ni Châu** quý báu ở trong mình Ngài, cho nên mỗi khi Ngài công phu tu luyện trau dồi cho cục ngọc **Mâu Ni Châu** làm nền tảng cứng rắn không phai lợt, làm cho linh hồn Ngài nhẹ nhàng ở chốn thiên đàng hưởng thú vinh quang.

Nhưng khi Ngài đi đứng nằm ngồi, không bỏ chữ niệm Phật, gọi là tu tịnh, cho nên mỗi vị Phật ngồi thì ngồi ngay, đôi mắt ngó lim dim khác hơn người trần. Mắt lim dim ấy để thừa cơ biến hóa, làm việc cho cõi nhà Phật cùng thế gian âm phủ. Tuy là Ngài thông thả, cũng phải làm việc và tu hành.

Lúc Ngài ở thiên đàng cũng cố gắng trực định, còn chúng ta là môn đệ của Phật phải miễn cán hơn để công phu luyện đạo.

Luyện đạo là xếp bằng ngồi ngay thẳng, xương sống và bộ đầu trực chỉ không nên cong vẹo, mặt thì ngó ngay rồi lim dim đổ ngủ cũng như vị Phật gọi là định thân, trong lúc ấy sẽ phát Mâu Ni Châu và hào quang. Nếu công phu dày công lâu chừng nào tốt chừng nấy, rồi Mâu Ni Châu ấy lững đững lơ lơ khỏi đầu ta trên không, đợi chúng ta công phu lâu ngày thì các mối điển nào là chân tay mình mẩy mặt mày tai miệng mũi mắt. Điển ấy bay lên kết tụ hội công đồng hình bóng của ta.

Đã có hình dạng xong rồi, nhưng chúng ta còn thơ ấu, chưa biết đi, đứng ăn nói, nằm ngồi, gọi là Tiên Đồng. Trong Vô Vi pháp nói là Anh Nhi phát hiện, rồi chúng ta cũng cứ công phu, kể từ đây Anh Nhi bản thể ta lên trên không, khỏi bộ đầu, từ từ khôn ngoan, thấy cảnh Bồng Lai. Khi chúng ta định thân mà thấy cảnh Bồng Lai rồi, thì lo chi là chẳng nên vị Tiên Phật.

Tới đây Pháp Lý được chỉ rõ: Quý bạn chúng ta ráng chung sức cùng nhau chọn một con đường thẳng rắng để đến thiên đàng hưởng phúc vô cực vô biên.



MA HA THẬP THÍCH

Nghĩa là trong bản thể con người có ba phần gọi là cơ sở quyết liệt của điển huyền diệu tinh thông Pháp Thân.

1. *Tạng Tâm.*
2. *Tạng Can.*
3. *Tạng Thận.*

Nếu chúng ta thành Phật, chúng ta muốn chi được nấy, do ba tạng này, chánh đáng của điển mà Phật kể ra cho chúng sanh biết, tất cả ở bản thể của mỗi người luyện đạo, quý báu duy nhất, thành thật cùng chẳng? Do tu luyện ba tạng này được thông thì sự sáng suốt thấy từ mặt đất đến thiên đàng, ngòi đây thấy kia, chỗ xa đem lại gần, gọi là **Điển**. Sự thâm thập này không khác chi một cái ống dòm. Nếu các bạn cố gắng luyện đạo lâu lâu hay mau, có tâm chí bền bỉ thì lo chi không thành Phật. Còn người mê trần không tu, làm nhiều tội lỗi, khi thác thành ma, vì lúc ở tại dương thế chẳng tu hành.

Bởi thế chữ MA HA là thành Ma, thì làm nhiều điều khổ sở, nào là:

- 1) Không chỗ nương dựa, phải ẩn theo cội cây bóng tối.
- 2) Đói khát phải ăn trùn để cùng đất.
- 3) Chịu dưới quyền sai khiến hành hạ của Thổ Địa Thần Kỳ ngãn cấm.
- 4) Không tự do.
- 5) Không quần áo mặc.
- 6) Chịu nắng lửa mưa dầu.
- 7) Bị quỷ ăn hiếp.
- 8) Không rời nắm mả phần mộ, phải chịu sự hôi thối của bản thể, đi đến đâu thì mùi hôi thối ràng buộc.

9) Phải bị tội lệ lúc còn sống bị mê trần lâm bệnh thất tình lục đục cùng tham sân si ố nộ.

10) Bị đày đọa khổ sở, mãn tù tội được đầu thai để trả quả nghiệp chướng luân hồi.

Khi ấy, Phật muốn vớt những người ở trần, cho khỏi lâm các điều ấy, khỏi làm ma chướng nữa, mới bày ra Kinh là luồng điển để cho người ở trần thức tánh tu hành luyện đạo, khỏi làm ma chướng lúc thác.

Còn người sống tại dương gian được giác ngộ tu hành đánh đổ ma chướng bỉ ổi, giải thoát cường hào ác ý, nhờ luyện đạo theo ba phương pháp sau đây

1. *Soi Hồn.*
2. *Pháp Luân Thường Chuyển.*
3. *Định Thần.*

Ba số này, người tu luyện đặng trở nên hiền và thành Tiên thành Phật. Nhờ ba tạng này, Phật Ngài bảo chúng ta, biết gom thần định tánh, thần hồn đã hiểu rõ sự tội lỗi ăn năn, cải tánh diệt danh, nhờ tu hành thì vị Điển cứu tinh soi xuống truyền bá và điểm đạo, cùng phân phẩm bậc cho Hồn, Hồn mới thức tánh hiểu biết, sai khiến Vía phải khâm phục Hồn.

Vía cũng thức tánh cai trị Lục Căn, Lục Trần phải tuân theo quyền lực Phật pháp, mới truyền bá cho Thập Tam Ma Chướng đều phải tuân Phật pháp, thì người tu trở nên hiền, được thông minh, được tránh những điều hung dữ bỉ ổi, không lầm lạc ở dương thế.

TÓM TẮT

Trong ba tạng: **Tâm, Can, Thân**, ba ngôi chánh này **TÂM** là một cái lò lửa điển, cũng như một cái nhà đèn. **CAN** cũng là lửa hùng dũng nóng bức. **THÂN** là thứ nước mát. Khi Phật bày ra Pháp Lý này, lấy chất nóng trong ba tạng này gọi là Điển của bản thể ta, làm cho phối hiệp với chất điển của Phật trên thiên đàng, hóa thành một vị cao Ngôi: **Thần, Thánh, Tiên** được thông hiểu quá khứ vị lai dưới thế gian cùng thiên đàng, do nơi cơ quan là nguồn máy của ngũ tạng bản thể ta.

Phật Ngài lấy điển ấy làm cho ta hóa sanh một vị Cao Thượng Phẩm Tước, nhờ vậy chúng ta trở nên hiền, thông minh, làm lành lánh dữ, sáng kiến để trừng phạt Lục Căn, Lục Trần gọi là Lục tặc, không dám xâm phạm xúi biểu linh hồn ta nữa. Ta có quyền hành trị chúng nó.

Từ đây ta mới biết có người có ta (người ta). Hễ người thì mê trần, còn ta thì thức tỉnh rồi mới làm Tiên, làm Phật. Người là thể xác trần, mê trần thuộc tánh, còn ta là hồn điển, mới được minh, cai trị bọn chúng.

Lúc đức Di Đà công phu luyện đạo, lúc ấy Ngài đang ngồi giữa đám đông người, nơi cội cây miền núi, nhờ tàng cây lớn, Ngài dựa nương nơi cội cây ấy gọi là cây Bồ Đề.

BỒ có nghĩa là bồ bịch dựa nương.

ĐỀ là thuyết đề mục để tu hành luyện đạo. Đến khi đức Di Đà nhập Niết Bàn thành Phật thì tất cả môn đệ cảm mến đức tánh của Ngài. Nhiều lần đến dưới chỗ cội cây Bồ Đề này để nhớ và tưởng Ngài, vì thương nhớ Phật, kẻ thì lượm lá đem về thờ, gọi là lá Bồ Đề, kẻ thì lượm hột làm chuỗi đeo, gọi là chuỗi Bồ Đề. Khi người tu hành tưởng nhớ đến công đức của

Phật khi xưa chịu khổ sở với môn đệ, để truyền bá 6 chữ Di Đà Pháp Lý luyện đạo, thì tay lần chuỗi Bồ Đề.

Hiện nay tích ấy còn lưu lại nơi người tu nhà thiên, khi tụng kinh niệm Phật hay là tưởng Phật thì tay lần chuỗi Bồ Đề từ hột đặng rèn lòng buộc chặt không cho phóng tâm, để tu hành không lo ra việc thế tục, vì hễ ở trần phải mền trần, mà nếu mền trần không thể tu.



Sau đây tôi xin cắt nghĩa về khởi đầu cuốn Kinh A DI ĐÀ:

Như Thị Ngã Văn

Nói về tông chỉ của nhà Phật, khi đức Thích Ca thấy đức Di Đà ngồi tựa cội cây công phu luyện đạo theo Pháp Lý thì Phật Tổ mới cho điển truyền tin, lúc ấy đức Di Đà gom thân nhập định quên cả bản thể, làm cho điển bản thể được thông thiên thẳng hành, đồng thời trực tiếp điển của đức Thích Ca truyền bá, chỉ rõ cơ quan cùng gân thịt xương máu, mỗi mỗi trong bản thể đều có khí điển để làm việc cho những nhu cầu xác thịt (ăn, ngủ, bài tiết. v.v...) theo trần. Ngài nhận biết, cũng vì điển bản thể làm việc theo trần, làm cho con người cứ theo đó mà mê trần, mỗi ngày sự sáng suốt của con người phải bớt dần. Hễ con người càng bị lầm trần, thì không thể thông minh được.

Đức Thích Ca thương xót chúng sanh, bèn điều độ, lấy điển ngũ tạng gom lại tập trung nơi trước trán để làm một cái máy thông thiên, nhưng máy ấy gom cả lực lượng điển quang bản thể ta, trở nên điển hồn, lên phẩm làm Chủ Nhơn Ông, Xá Lợi, cùng Thông Thiên Giáo Chủ.

Đức Thích Ca đã chỉ rõ các mối điển hết rồi nhưng còn sợ người trần không hiểu thấu, mới chỉ trong bản thể của đức Di Đà có những tạng nào làm việc ra sao mà được ráp thành một guồng máy khoa học tinh xảo để hóa thành phụ trợ cho một linh hồn, phép tắc vô cực vô biên để làm một cái phép huyền diệu bay thẳng thẳng thiên qua Bỉ Ngạn đến Bồng Lai và Niết Bàn đánh lễ Phật.

Đức Phật Tổ buộc Phật Di Đà công phu luyện đạo để Ngài hiểu rõ tông chỉ, đồng thời cũng phát thanh ra giữa công chúng cho mỗi người hiểu lấy để cho dễ công phu luyện đạo.

Tông chỉ là nguồn cội, cốt giác của điển sanh sanh hóa hóa trước kia, làm cho mỗi người biết ăn biết ngủ, biết bài tiết và có trí thức thông minh hơn. Nhưng Phật Tổ Ngài bỏ đức từ bi hộ độ, muốn cho mỗi người đều thành Phật, lấy phép điển trong mình gom góp lại, sắp đặt cơ quan con người đủ thông minh trí tuệ, thần thông biến hóa, khởi đi đứng, nhờ điển tiếp truyền, đại hùng đại lực cũng như Ngài, muốn đến đâu thì hình bóng người bay đến đó, hóa các phép như Ngài, thượng thông thiên văn, hạ đạt địa lý. Bởi thế Ngài đặt để đầu cuốn Kinh câu: “**NHU THỊ NGÃ VẤN**” để cho đức Di Đà nghe và nói ra cho rõ căn bản Pháp Lý mà thực hành.

- Chữ **NHU** : Là Như Lai, nghĩa là trên không mà có tiếng nói đến bộ đầu Di Đà.
Chữ **THỊ** : Là hiển hiện rõ ràng.
Chữ **NGÃ** : Là ta, là linh hồn của Di Đà ở tại bộ đầu.
Chữ **VẤN** : Là mắt thấy tai nghe, miệng lại nói ra giữa đám đông người.

Nhứt Thời Phật Tại Xá Vệ Quốc Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên

Phật gọi: Di Đà ơi! Ta cho ngươi một vườn địa đàng có đủ cây cối hoa quả vạn vật là bản thể của ngươi, ngươi có biết chăng? Thịt ngươi là đất của trần bởi Cha Mẹ ngươi ở dưới trần cấu tạo xác thân này, khi ngươi chết nó thành đất. Trong vườn của ngươi có cây cổ thụ lớn cả, là xương sống, chân tay. Nào là gân tợ guồng lưới bao bọc bản thể ngươi. Thịt cùng xương máu, da lông nước là cỏ. Ta phú cho linh hồn ngươi làm chủ miếng vườn địa đàng này. Ngươi là một linh hồn hay là một vì sao bị phạm tội trên thiên đàng. Nay ta phú thác

vườn địa đàng này cho người giữ lấy, tự tiện làm chủ, không ai được xâm chiếm gọi là Cô Độc Viên.

Dữ Đại Tì Khuru

Tăng Thiên Nhị Bá Ngũ Thập Nhơn Cu

Di Đà ơi! Trong vườn địa đàng của người, ta đã cho 1.250 nhơn công, mỗi một cơ sở là 250 người, làm việc phụ trợ trong vườn địa đàng này, người được quyền sai khiến và sắp đặt công ăn việc làm cho chúng nó. Phân ra làm năm sở: **Tâm, Can, Tì, Phế, Thận**. Mỗi cơ sở người hãy mẫn cán dạy chúng nó làm việc cho sốt sắng, khi người công phu luyện đạo Pháp Lý, thì người dạy cho nó tu hành luyện đạo như người. Nếu người làm đầu, người hãy tu tùy chức phận của người, ta gia tăng cho linh hồn người làm chủ, còn những nhơn công của người, người hãy cắt đặt công chuyện làm bốn phận của chúng nó cùng giáo huấn chúng nó tu hành luyện đạo, để cứu giúp chúng nó theo tu cùng người. Khi người được đắc quả, thì nó cũng được làm bực La Hán để làm việc phụ thuộc cho người. Nếu người không siêng năng tu luyện và để cho chúng nó lười biếng, ta cũng gọi chúng bây là ma, là quỷ quái. Nếu bây thực hành công phu thì ta tăng thưởng. Di Đà ơi! Người có biết chăng? Trong sở tạng trái tim có 250 nhơn công để làm việc những gì người có biết chăng?

Mỗi sở có 5 đoạn để làm việc, sở tâm làm việc 50 người, 10 tên để giúp cho lò lửa điển, 10 tên khác thừa tiếp cho loại kim khí, cũng giao thiệp nơi phổi của người lấy một thứ máu điển đỏ nơi tâm người, còn một thứ nữa, máu điển xanh là phổi của người hợp thành hóa học làm tia sáng phát điển lửa màu xanh có chất đỏ. Còn một thứ khác có 50 tên nhơn công để thừa hành làm việc căn bản điển lửa, giao thiệp với lá gan, nó cũng là lửa, trong đấy có củi. Di Đà ơi! Hãy biểu chúng nó

thừa tiếp cùng viện trợ cho sở lá gan, tại đây có nhơn công sở ấy chung nhau để làm việc cho lá gan là một lò lửa, nóng bức, khó chịu, đồng thời những nhơn công chúng nó vận động thứ lửa đỏ như màu lửa than đước.

Điển này các người hãy thừa giúp cho điển xung lên bộ đầu bổ túc cho trí não cùng đôi mắt của người và vị của người, cùng viện trợ cho sở bao tử để làm việc, lừ lọc các thứ vật chất, cho tiêu hóa vật thực của bản thể, rồi lấy các chất điển ấy phát lương cho 5 sở cùng 250 nhơn công, và phải vận động cho dân chúng trong vườn địa đàng, cơm ăn, áo mặc không được thiếu sót.

Di Đà ơi! Còn phần người cũng có lương bổ túc, nào là vật chất hóa thanh khí, để làm việc hàng ngày cho có sức lực bổ túc mọi nơi. Nếu thiếu sót thì dân chúng trong nước người rên siết thì sự coi sóc của con không được siêng năng, phụ lời ta dạy. Phải ráng làm việc cho ưu tú. Sở Tâm và sở Can là một luồng điển mạnh nhất, con hãy ráng ra sức công phu ngày đêm cho mãn cán. Nếu Di Đà chuyên luyện 6 chữ cho sót sáng thì sẽ được về chốn cũ, có lo chi.

Giai Thị Đại A La Hán

Di Đà ơi! Con ráng tu cho kỹ lưỡng, bền bỉ và tưởng đến ta phải luyện đạo cho siêng năng. Nay ta cho con được lên ngôi vị Phật, nhưng không còn bao lâu nữa con mãn hạn tù đầy trước kia, do tiền căn hậu quả. Hiện nay con được thức tánh, cố gắng tu đến đây đã gần thành Phật, nhưng con hãy ráng hoằng hóa chúng sanh, cùng một đám đông người bên con đây, hãy dìu dắt chúng nó luyện đạo 6 chữ Di Đà chuyên môn của ta, để cho chúng nó đi một đường thẳng rắng như con. Nay ta giao phó cho con 6 chữ Di Đà là nghề chuyên môn của con công phu luyện đạo.

NAM MÔ : Là Soi Hồn.
A DI : Là Pháp Luân Thường Chuyển.
ĐÀ PHẬT : Là Định Thân.

Ta cho con biết cốt giác tông chỉ nguyên chất luồng điện chánh của nó làm cho con được có hào quang để được thông minh trí tuệ hơn người trần, cùng trừ những bệnh vi trùng sốt rét của trần. Loài vi trùng này có định luật hiện hành khổ khổ hành tội người trần, nhưng có phạm tội xuống trần mới phải bị chúng nó đàn áp bản thể.

Di Đà ơi! Con thấy chưa? Con tổn chưa? Còn một thứ nữa nơi trong mình con để làm cho con mê say, tù đày, bị trần thế nó đánh đập, đó là Lục Căn, Lục Trần để coi về linh hồn của con bị tội. Hồn con sẽ bị giam hãm trong trái tim thịt, không thể thoát thân. Nay con được tu hành đến đây, ta chỉ cho con thấy chúng nó là ai, thì cũng trong bộ máy ngũ tạng, cái điển nặng, trước, đục là cốt giác của Lục Căn, Lục Trần. Ta cho nó được phá khuấy rử ren con cho lấm điều tội lỗi thêm hơn. Nhưng lúc con mới thức tánh tu luyện theo 6 chữ chuyên môn của ta. Nhờ tâm thần định của con, làm cho ta được thấu đáo lòng con, thì ta bèn cho một vị cứu tinh xuống hiện lên một thứ ánh sáng để gọi điển căn bã của ngũ tạng tức là Ngũ Trần cùng Giác Tánh là bóng vía của con hợp lại gọi là Lục Căn, và điển nặng hơn trong ngũ tạng của con gọi là Lục Trần. Khi con được tu thì chúng nó không xúi biếu con mê trần làm việc xấu xa bỉ ổi nữa. Chúng nó cũng tu hành theo con, nay ta ban cho nó đầy đủ, không thiếu sót và phong nó làm chức A La Hán.

Di Đà ơi! Nay con được có hào quang là vị Phật, nhờ hành nghề chuyên môn 6 chữ Di Đà mà thành Phật. Phật là một vị có huyền diệu, năng biến, năng hóa, vô cực, vô biên, muốn

chi được nấy. Ta phó nơi con để coi trong bản thể, nước của con, nào là nội dung ngoại bộ, có như duyên Phật A La Hán làm việc để sai biểu, biến hóa vô cùng vô tận, con muốn chi được nấy cũng như một vị vương tước có kho tàng để chứa những đồ mà con cần dùng hằng ngày, áo mào tối tân sắc màu nào cũng có, muốn chi được nấy.

Từ đây thân thể của con tuy là trần tục mà con cũng được sung sướng lần lần, khi con lên thiên đàng đánh lễ hầu ta, ta cho phép màu tự tiện, nếu con buồn muốn cõi rỗng, phụng, hạc, cùng các loài vật khác như hùm, beo, tây tượng theo ý con muốn thì các vị La Hán này dắt thú vật ấy đến ngay cho con, sự biến hóa ấy vô cùng vô tận. Lúc ấy con dòm lại thì con tự thấy mình được cõi thú vật ấy.

Di Đà ơi! Con được tu hành gần thành Phật Đạo, thì điển Thầy ở gần bên con. Thầy thương linh hồn con vô hạn.

Di Đà ơi! Chưa gì mà được một kho vô tận của riêng mình, muốn dùng chi cũng có, khỏi lấm trần mệt nhọc đau đớn nhức nhối nữa. Thôi! Từ đây con ráng tu luyện, công phu ngày đêm thêm hơn, để cho điển linh hồn con gần bên ta, ta sẽ giúp con còn hơn cha mẹ trần cấu của bản thể con nữa.

Lúc ấy Phật Tổ trên không trung, có tiếng nói gọi xuống:

"Còn mấy vị La Hán này giờ có nghe chưa? Ta nói với Di Đà cùng ban ơn cho Di Đà là chung cho cả chúng bây nữa. Bây được làm A La Hán, bây phải tùng quyền chủ. Từ đây bây ăn ngay ở thật, tiếp làm việc cho bà chủ bây là Tánh, Vía, Bóng, Hình, là một vị Điển Tiên Thiên. Phật Tổ cho chất điển ấy sanh sanh hóa hóa vạn vật để làm chủ chúng bây, thế gian gọi là THẬN".

THẬN là điển Tiên Thiên gọi là: THIÊN NHỨT KHẨM.

Giọt nước điển này là hột men giống, hóa sanh Trời Đất Vạn Vật thể gian gọi là nước điển trái cật.

Còn Tì thuộc về bao tử, là loại đất cặn của biển trùng dương. Nhớt cặn ấy hóa thành bao tử của chúng con để tiêu, cùng chứa các vật chất mà bản thể con ăn vào trong ấy có thứ nước vàng xáo trộn, xay nghiền vật thực tiêu ra thành chất bổ để châu lưu bản thể. Bản thể con người được có sức cường tráng, mạnh khỏe cũng nhờ chất bổ ấy.

Chất bổ này là một thứ lương thảo, từ trong bao tử đã có, thì các vị A La Hán trình bày cho Thận là bóng vía, gọi là tánh tình của con người, rồi nước điển ấy bắt từ trái cật chạy xung lên bộ phế là phổi, để dùng làm tiếng nói, nhưng trong đó có một thứ nước trong cực thanh, cực tịnh bổ vào trí não ta.

Di Đà ơi! Nếu con tu được lên thiên đàng, nhưng trí con còn khờ dại, chưa biết nghe cùng nói trên Thiên Không, thì con nhờ tu hành lừa lọc bộ phổi thuộc về chất kim khí luồng điển màu xanh, tiếng kêu thanh là cái máy nói của con. Khi con lên thiên đàng ta dạy con nói và ta mở trí cho con, từ đây con mới biết nói chuyện cùng ta.

Còn Tì thuộc về thổ, là một nền tảng khí trược thanh, ngọn lửa đỏ bầm, là một miếng đất. Khí ấy, khi con nhập Niết Bàn thì con đem theo đến một góc Trời không, rồi con tạo lập nơi ấy thành một miếng đất, có điển của ta phụ tiếp cho con được làm một nước xứ sở của con ở, rồi con tiêu các điển bản thể con cùng các vị La Hán, khi tiêu nhập đủ, thì đất này hóa ra một nước trên thiên đàng có đủ vạn vật như hoa quả, chim Ca Lăng Tần Già cũng gọi là kết, sáo ca hát ngày đêm vui vẻ để giúp cho con tu và làm việc cho Phật. Nhưng trái lại vị La Hán bao tử thuộc về Thổ (đất) để hóa sanh cây cối cỏ rác cho tươi tắn, thật là một vườn Cô Độc Viên ta đã ban cho bản thể con dưới trần.

Đến nay nhờ con tu hành luyện đạo, nhờ công quả ấy con lượm lặt tài sản của con, con được hưởng thú vinh quang vui sướng độc quyền. Từ đây con được trọn quyền thông thả tự do, không còn cường quyền ác ý hại chúng kiếp cô.

Hơn nữa ta cho con một thứ dưỡng khí (oxygène) là thứ thuốc Trường Sanh, con được thấm vào trong mình con, vui tươi sung sướng, không phiền não, sức khỏe luôn luôn, không già chết.

Di Đà ơi! Đó là phần thưởng trọng hệ của con, vô cùng vô tận, an hưởng đời đời!...

Chúng Sở Tri Thức

Di Đà ơi! Đến đây ta phong chức cho các La Hán của con là cái trước đực Lục Căn, Lục Trần làm ra để cho con hiểu rõ những cái tánh thể gian nó giảm từ từ rồi nhờ khí điển của ta dạy con tu hành, chúng nó cũng làm theo, mới có chức tước ấy. Nhưng ta muốn cho con một chức phẩm hơn nữa là chức Trưởng Lão Xá Lợi Phất bỏ chức phẩm Chủ Nhơn Ông.

Hiện nay chúng nó gọi con bằng Trưởng Lão Xá Lợi Phất có nghĩa là cục ngọc Mâu Ni Châu của con. Nay con tu đã thành đạo cao, ta cải danh cục ngọc ấy lại là Xá Lợi, cũng gọi tên con là Xá Lợi.

Chữ **XÁ LỢI PHẤT** nghĩa là:

XÁ - Là ta cho con phẩm tước cùng thông hiểu bao la Trời Đất biến hóa thần thông, xa đem lại gần. Như con ngồi công phu dưới thế mà con thấy trên trời được. Trời thì xa tí mù mà con cũng thấy, rồi con muốn đem cảnh trời lại gần bên con cho rõ hơn nữa, đó là do nơi con tầm được ngọc Xá Lợi, nhờ con có công tu hành luyện đạo, siêng năng bền bỉ lâu năm chày tháng làm cho cục Mâu Ni Châu già hóa nên Xá Lợi.

Di Đà ơi! Con hiểu rõ chưa? Xá Lợi là ngọc Xá Lợi của ta cho con, luồng điển nuôi nấng Mâu Ni Châu ngày nay thành Xá Lợi. Xá Lợi rất quý báu tươi tốt chói lợi những sắc điển lửa. Điển lửa lâu ngày từ gần hóa xa, từ xa đem lại gần. Con được thấy bao la cõi trời cùng dưới thế gian. Tất cả mọi việc con điều hiểu rõ, rồi con ráng tu luyện Pháp Lý lâu chừng nào, thì Xá Lợi ấy lên chức phẩm Xá Lợi Phật.

Di Đà ơi! Xá Lợi Phật cốt giác cận kề của nó là hồn của con, là thiêng liêng của khí, do nơi khí của Trời Phật cho con cùng cái tánh Chơn Như. Một đám chúng bầy xuống trần, bị từ Niết Bàn sa vào bản thể.

Di Đà ơi! Con hiểu chưa? Trước kia con ở thiên đàng là quê hương của con, con phạm tội, nhờ con thức tánh tu luyện đến ngày nay. Linh hồn của con trước kia là một luồng điển thiêng liêng, cũng có nghĩa là hồn thơ, khi con thức tánh tu luyện thì hồn ấy được làm Chủ Nhơn Ông, rồi tu lần lần con được chức Mâu Ni Châu cho đến Xá Lợi là ngọc Xá Lợi, đó là cục ngọc đó thôi con. Rồi con cũng tu thêm hơn nữa, ngày nay con mới được chức Xá Lợi Phật thì huyền diệu phép tắc thua ta một phần nào thôi.

Ngày nay con được ảnh hưởng hào quang, thì con thượng thông thiên văn, hạ đạt địa lý, mỗi chuyện thế gian trần tục con muốn thấu đáo, chỉ nhìn là biết được ngay, đây là con gần thành Chánh Quả Bồ Đề.

Chữ **BỒ ĐỀ** có nghĩa là dựa nương theo ta. Theo trần tục dựa kẻ hay nương tựa cũng vậy, còn Bồ Đề Phật nghĩa là vị Phật này ngồi kế vị Phật kia, chữ **BỒ ĐỀ** là kế hay kẻ Phật mà thôi, chớ chưa phải là Phật.

Di Đà Trưởng Lão Xá Lợi ơi! Nay ta nói cho người nghe rõ hết, và phong chức cho con rồi. Rồi đây ta còn chỉ rõ những người tùy tùng của con gọi là La Hán. Còn dưới bậc tùy tùng

của con nữa là Ma Ha Mục Kiền Liên cũng được một vị La Hán.

Di Đà ơi! Ma Ha là trước kia con không tu thì nó là một con ma, Mục Kiền Liên là đôi mắt của con, dính lúu ngang hàng, được thấy biết nhờ tia sáng phẩm mục, thông hiểu diệu huyền, làm một vị Phật tử của con, để giúp con ví như người đồ đệ lệ thuộc nơi con.

Ma Ha Ca Diếp

Là lá gan hiệp với lá phổi, trước kia nó cũng làm ma, nếu con tu thành Phật thì nó cũng thành Phật tử theo. Chúng nó là đồ đệ nô lệ của con.

MA HA : Là ma.
CA : Là nói tụng, ca lý.
DIẾP : Là lá.

Lá gan lá phổi phát lửa điển sắc xanh phải trực tiếp với đôi mắt là Ma Ha Mục Kiền Liên.

Ma Ha Ca Chiên Diên

Chữ **MA HA** ngụ ý rằng: Muốn làm ma hay làm Phật cũng được. Hễ mê trần, không tu thì làm ma, còn muốn làm Phật thì phải tu.

Chữ **CA CHIÊN DIÊN** do nơi chim Ca Lãng Tàn Già. Khí ấy hợp lại hóa thành một con điều hâu, nói tiếng rồn rảng, bay khắp mọi nơi mau mắn, nóng nảy, hùng dũng, lại có tánh cường hào ác ý, cố ý làm hại, ưa cảm tình, ái tình, tâm lý đủ điều sanh dục tình, xúi dục cho bộ máy hóa sanh. Nó ưa đóc xúi làm những chuyện bỉ ổi. Người tu khó khăn tại chỗ này.

Di Đà ơi! Con hãy ráng làm Pháp Luân Thường Chuyển, phân tách nó ra để cho mỗi mỗi làm việc theo bốn phận của nó, theo về phái Thiền Tăng gọi là con điều đậu lưng con ngựa, hay biển sóng tình khó dứt khoát.

Di Đà ơi! Ráng từ nó ra, tránh nó ra, nhưng ta dạy con phép Pháp Luân Thường Chuyển khi nào cải hóa nó không nổi, đánh đổ chúng nó không được thì nhờ Pháp Luân Thường Chuyển để lia nó ra (détacher) mới được. Vốn nó là hơi điển từ lá lách chuyển qua lá gan, trái tim, chạy qua thận thủy (trái cật). Nó độc xúi cục men giống, xúi luôn đầu óc ta, trí não ta mê trần bỉ ổi.

Di Đà ơi! Khi con hoằng hóa chúng sanh, phải dè dặt cẩn thận, nếu chúng sanh biết đường ấy là đường tội lỗi, máy ấy không Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín thì nên lánh nó đi. Nó là một bộ máy trong trần, để sanh hóa bản thể con người, từ nhơn loại chí vật chất, không biết điều nhục nhã, và chỉ biết làm điều tội lỗi mà thôi, thì nó xô Di Đà phải ngã, hà huống chi chúng sanh mới tu, làm sao đánh đổ nó được.

Di Đà ơi! Khi con hoằng hóa, nên nhắc nhở những người học đạo với con, khi Ma Chiên Diên muốn chạm đến thì chúng sanh được làm Pháp Luân Thường Chuyển của ta truyền bá, thì mới được theo chân ta.

Ma Ha Cu Hi La

Là hơi điển lửa trong bản thể xác trần, để dùng thở và soi sáng mắt. Mắt là một ngọn đèn hợp lại, khi bản thể thác, người không tu thành ma cỏ, hơi ấy hóa ra ngọn đèn ma, còn con tu thì ngọn đèn này hóa ra một hào quang, do nơi Pháp Lý Soi Hồn biến chuyển đem lên chỗ tập trung lên bộ đầu làm ra Mâu Ni Châu giúp cho con nên một Vị Phật.

Ly Bà Đa

Chữ LY BÀ ĐA là chức của nó, gốc nó là lò lửa Lư Hương trước trán con. Mỗi mỗi là điển trong mình con, được làm chức Phật Tử Ly Bà Đa. Mỗi vị nào có điển là có chức Phật Tử, là nô lệ phụ thuộc của con, để biến hóa trực tiếp theo lệnh sai khiến của con, để thừa hành phận sự. Màu sắc điển của nó chói lọi, hào quang sáng chói, tinh xảo, xanh đỏ vàng trong Mâu Ni Châu, lòe qua lòe lại đủ ba sắc lửa điển để tiếp hào quang cho con là vị Phật Di Đà, là nghề chuyên môn của con tu hành cải hóa làm Phật, không làm ma.

Di Đà ơi! Mấy vị Phật tử này, Ma Ha Ca Diếp là màu lửa sắc vàng đỏ, Ma Ha Ca Chiên Diên là màu lửa vàng đỏ hóa ra, bay đặng, gốc nó cũng là ma, cũng biết bay thấp thấp, do nơi điển lửa Hòn Thư của nó, gọi là một vị tà, nghĩa là không chân chánh, điển lửa này cùng Ma Ha Ca Hi La, trong sự bay nhờ điển hơi thở của xác do ba màu sắc nói trên.

Vị Phật Tử Ly Bà Đa là Ngọc Lưu Ly nhưng còn non nhỏ bé.

Di Đà ơi! Con nhớ chẵng? Chữ LY còn non gọi là Hà Sa, là một đóm lửa nhỏ như cát bay qua bay lại trước trán con, rồi nhóm lại thành Mâu Ni Châu của con. Nay con gần thành Phật thì nó là cục Ngọc Lưu Ly, nó được đi theo con làm một luồng điển, con muốn ngó đâu thấy đó gọi là ta bà. Còn chữ ĐA là ngó nhiều chùng nào rõ rệt chùng này, gọi là Phật Tử Ly Bà Đa.

Châu Lợi Bàn Đà Già

Nghĩa là một luồng lửa trong bản thể con, lửa trong trái cật dương thật nóng, châu lưu bản thể con gọi là khí dương tinh, rất có ích khi luyện đạo hóa thành hạt châu, mà nó cũng

có thể hại con lắm. Phải biết tu thì khí này làm cho sáng suốt trí não, rồi nó trở lại giúp cho Mục Kiền Liên là đôi mắt ta vận động. Khí điển tiếp xúc đến chỗ tập trung. Luồng điển này ở tại đó lâu ngày, khi công phu đúng lực lượng hóa thành Mâu Ni Châu hay là Xá Lợi, người trần gọi là tinh khí. Nhưng nó cũng làm hại lắm, nếu chúng ta không ngay chánh thì nó độc xúi chúng ta phải tà tâm, hay là tà dâm bỉ ổi, không còn kể phải quấy nhục nhĩ chi nữa.

Di Đà ơi! Hễ có lợi thì có hại, vì vậy mà khó thành Phật được. LÃO TỬ có nói “Nhân kiến tâm động” mắt thấy động lòng, nhưng Di Đà con nên hiểu rõ, hai mắt là một bộ máy Vô Tuyến Truyền Hình, là một thứ Niết Bàn ghi tội lỗi đời đời kiếp kiếp. Khi con thác nó cũng đem lại cho con thấy rõ ràng những sự đã làm để nhìn nhận tội lỗi của con.

Còn câu BÀN ĐÀ GIÀ, chữ BÀN là Niết Bàn để ghi tội lỗi, chữ ĐÀ là con lạc đà bên Ấn Độ cũng loại La Mã nói chung là con ngựa, tánh đi tới không thôi lui. Giống nó là tâm trí sanh tánh, tánh độc xúi tâm. Người tu hay bị tánh, là cái vĩa độc xúi tâm hồn phải đọa trần.

Di Đà ơi! Nếu người tu thức tánh, phải hiểu cạn kẽ lời ta dạy con đây, mỗi điều hễ có lợi thì có hại. Con hãy minh trí an thần cứu xét kỹ lưỡng mới được.

Di Đà ơi! Khi tu từ sơ thừa thì chúng nó độc xúi khổ khảo, muốn cho ta mê trần đặng vui sướng theo nó. Di Đà ơi! Ráng tỉnh trí an thần nghe con, mới được theo chân ta.

Nan Đà A Nan Đà

Chữ NAN ĐÀ là một thứ điển quang sắc vàng, A NAN ĐÀ là điển quang sắc xanh của trái cật, nó thuộc về thận thủy. Nước điển này có một phần trực khí, hóa sanh loài người, thì ta giúp cho nó một phần nước trên thiên đàng đem xuống để

hợp với thứ nước điển khí của Cha Mẹ con cấu tạo thành ra Di Đà, để làm việc trong bản thể.

Chữ **NAN ĐÀ** là Tánh, A **NAN ĐÀ** là Vía thuộc về trái cật bên mặt và bên trái của bản thể con nơi đường xương sống, phía trong, ngay rún. Ngày giờ phút khắc nào nó cũng cho nước đi châu lưu bản thể con. Nước là lửa điển, trong ấy có hơi để xung theo, hơi ấy có chất dưỡng khí của ta trên thiên đàng cho xuống tựu nơi trái cật.

Di Đà ơi! Con biết chưa? Nó là chất dưỡng khí để làm nền tảng cho bản thể, thừa hành phận sự mà ta giao phó cho nó, hóa sanh roi truyền nòi giống cho loài người, hiện giúp cho bản thể làm cho guồng máy ngũ tạng làm việc ăn, ngủ, bài tiết, còn một phần tiếp với dưỡng khí của ta, làm cho bản thể con người sống lâu, mạnh khỏe dưới quyền ta sai khiến.

Di Đà ơi! Trong đấy nó có năm chất loại kim: Gan, Sắt, Thép, Vàng, Bạc, hợp lại hóa thành một chất để thấu, phóng, úp mở từ phút khắc làm việc bản thể của nó và hóa sanh nó cũng như cái Magnéto của xe hơi thấu phóng lửa điển hợp thành một thứ Nam Châm (aimant) thấu phóng mạnh hơn hai trái cật gọi là Thiên Khảm Nhứt của trần, là đầu mối mạch lạc của bản thể nhảy ra là thấu phóng do nơi trái cật, thừa tiếp cho trái tim cùng hơi hóp.

Ba đấng này để bảo trợ bản thể người sống thác, điển này thừa tiếp lệnh Ngọc Hoàng Thượng Đế, để giáo hóa Ngũ Hành. Ta cho phẩm chức của trái cật bên trái cùng bên mặt bửu danh là **NAN ĐÀ**, A **NAN ĐÀ** gọi là Tánh Vía, để thừa hành phận sự cho tâm thần của chúng người.

Khi ấy Phật giao quyền Ngũ Hành cho Ngọc Hoàng Thượng Đế, thừa tiếp lệnh ta để sai khiến chúng nó và thừa hành phận sự của ta theo luồng điển cái sống sanh tồn cùng là thác.

Thâu là sự thác đem hồn về thiên đàng, còn phóng là cho ra, cho sanh tồn bản thể con người cùng vận mạng.

Di Đà ơi! Bởi vậy ta hết tâm giáo hóa con, để con hiểu rõ phận sự tu hành sáng suốt, cái guồng máy của con người, vận mạng của nó cùng giống men chất là cốt giác nguyên chất phần nào, phò tá linh hồn con để làm việc cho bản thể, còn Tánh, Vía, bửu pháp của nó là NAN ĐÀ, A NAN ĐÀ để vận động thừa tiếp bên trong, ăn, ngủ, bài tiết, Lục Căn, phải nghe nó truyền bá. Nó là tánh tình, bóng vía của bản thể.

Còn Lục Trần cũng thừa tiếp NAN ĐÀ, A NAN ĐÀ là trái cật, thừa tiếp bên ngoài là chân tay, đầu, mình, da, lông, vật gì hoạt động về phần NAN ĐÀ, A NAN ĐÀ chủ mưu. Sự vận động vật chất do nơi ĐÀ RA NI ĐỂ, CHƠN LĂNG CÀNG ĐỂ, TÌ LÊ NI ĐỂ động đậy, cựa quậy, đánh đập, hung dữ, thuộc về Vô Phật, là một phần khí trực thuộc về hỏa tặc tánh hờn giận nóng nảy, tham sân.

Di Đà ơi! Con hãy dè dặt thừa tiếp cho nó tu hành, hóa Văn Phật, Pháp Lý của đức Thích Ca Mâu Ni. Nếu con không dạy bảo nó học đạo, thì nó được kéo con trở lại dương thế, hễ con mê trần thì bị nó lôi cuốn, ta lấy lẽ công không bênh vực thân hồn con được.

Di Đà ơi! Con ráng cần mẫn xem xét dạy chúng nó được theo con về nước thiên đàng, hưởng phước đời đời. Còn con mê trần thì cũng sang trọng vui sướng trong đời, nhưng phải nhớ đầu thai cho trần, không thể về cõi thiên đàng. Dầu cho đến đỗi con ngay thẳng tử tế đi nữa, thì con được hưởng phước vinh hoa phú quý nơi trần mà thôi. Nếu con bị mê trần thái quá, tội lỗi nhiều thì bị sa đọa, làm quỷ ma không đầu. Nếu thái quá sa đọa thì bị sa thải thú vật côn trùng.

Di Đà ơi! Ta đã bao phen bảo người tu hành theo chân ta. Lòng ta từ bi bác ái thương con, dạy dỗ nâng đỡ đến cùng. Con ráng tu luyện Pháp Lý cho linh hồn con khỏi đọa lạc trầm

luân, nay con được Á Phật, thì ta hết sức ân cần giúp con. Nếu con sa đọa thì con bị Niết Bàn lôi cuốn nơi trần thế, lẽ công không bình, vị, hộ độ con được.

Di Đà ơi! Ráng tu luyện theo Pháp Lý để theo chân ta về thiên đàng, con gắn bó theo lẽ phải ngay thẳng đó con. Đây ta chỉ rõ: Trái cật làm việc cho Tiên Thiên bộ đầu, giúp việc cho Thần Hồn điển quang về phía bên trái. Còn trái cật bên mặt, làm việc cho Tánh, Vía, Võ Phật, luồng Hỏa Hầu.

La Hầu La

Nghĩa là nước BA LA MẬT cũng gọi là Cam Lộ, chỉ rõ là nước miếng bản thể con người. HẦU là dưới cằm hầu, LA là La Hán Bồ Tát.

Di Đà ơi! Khi con luyện đạo lấy lưỡi co lên kê chân răng, công phu chừng 4 tháng thì nước miếng ấy hóa ra BA LA MẬT hay là Cam Lộ, do nơi một chất nước theo đường gân tẻ bộ đầu chạy xuống nơi chân răng hợp với cuống vị, đựng trong hầu tì con, đó là một chất điển trong sạch để giúp cho bản thể con nuốt vào thành ra một thứ nước vàng bao tử, giúp cho nó tiêu hóa vật thực, hóa ra một chất Cam Lộ, làm cho huyết thanh khí, hể công phu luyện đạo thì huyết ấy xung lên mặt mày tươi tắn, da thịt mịn màng, trở thành một người trẻ trung hơn.

Di Đà ơi! Thứ Cam Lộ làm cho người được sống lâu và sức khỏe. Nếu luyện đạo được bền bỉ, thì nước ấy trở thành một hườn Diên Hồng, từ trên Hà Đào Thành ngay não của ta rớt xuống phía trong hai lỗ mũi đi ngay xuống cuống họng một hườn tròn, gọi là Diên Hồng.

Di Đà ơi! Đó là thuốc Trường Sinh để giúp cho con sống lâu, sức khỏe dồi dào, bổ túc lại trong lúc con ngoài đời làm việc cần lao. Nay con tu, Thầy lấy chất điển trong bản thể tiếp

xúc cho con, khi con định thần thì Diên Hồng rút xuống. Con nhớ lời Thầy dạy: "*Nghiêng bộ đầu qua tay trái, rồi nuốt hườn Diên Hồng ấy xuống khỏi cuống vị*". Diên Hồng này tan ra trở thành nước thuốc Cam Lộ, giúp cho sự tu luyện khỏe khoắn, sống lâu dồi dào thêm nữa, cho có công quả bồi đức tu hành để đền tội nhỏ nhít, chút ít những lời lẽ vô nghì bỉ ổi của con. Đó là tội sơ lược không đáng kể vào Niết Bàn, gọi là trừng phạt dạ của trần thế, ham ăn, nói hỗn ẩu.

Tân Đầu Lư Phả La Đọa

Nghĩa là bến đò Giang Tân, đầu và trước trán, ngay bộ đầu. Chữ LU là Lư Hương tập trung đó con. Chữ PHẢ là thuyền Bát Nhã. Chữ LA ĐỌA. Chữ LA là một thứ nước Cam Lộ trước kia con tu luyện đạo mà có, hiện nay gốc ở nơi sông Bỉ Ngạn.

Di Đà ơi! Nay con cố tâm luyện đạo, ta lấy nước nơi sông Bỉ Ngạn để mượn điển truyền thanh, viện trợ nước Cam Lộ giúp cho con, đem vào thận thủy là hai trái cật, bổ túc thêm sự lao nhọc làm lụng. Khi luyện đạo tu hành, nước ấy chạy thẳng vào thận thủy tiên thiên của trái cật, bổ túc sự lao tổn bản thể của con làm việc cho trần.

Nay cho con nước này thêm sức lực dồi dào, bổ túc sự mạnh mẽ sức khỏe của con, tuy là con lớn tuổi, trở lại trẻ trung hơn phần nào cho có sức luyện đạo, để hồn con theo Thầy.

Di Đà ơi! Ráng tu đó con!...

Ca Lư Đà Di

Nghĩa là chữ CA là Thích Ca chứng minh. Chữ LƯU là để ý xem xét sự luyện đạo cho chúng sanh. Chữ ĐÀ là Thầy

chúng ta gọi Di Đà. Chữ DI là truyền cho chúng sanh nào làm việc luyện đạo cố gắng. Đồng thời Thích Ca Phật Tổ cùng Thầy ta là Di Đà xem xét dạy đạo.

Ma Ha Kiếp Tân Na

Chữ MA HA

Di Đà ơi! Khi hồn con ở thiên đàng, con sa ngã phạm tội. Thiên Nhan, nhập vào Niết Bàn ở chốn trần gian. Ta giao phó cho con một bản thể có đủ điều kiện ăn, ngủ, bài tiết theo trần. Hễ xuống trần thì con mê trần. Con bị chua cay, chất, đắng, mặn, nồng, mạnh hiếp yếu, có khi bị tù đày bản thể nữa. Ta chắc rằng con sa đọa, hồn con sẽ làm con ma luân hồi.

Nay con được suy nghĩ thức tánh, muốn trở về quê cũ của con, con chán đời, rồi con thức tánh tầm đàng theo đạo Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí, nhứt tâm thành thật nguyện theo dưới chân ta. Ta là đại từ đại bi, thương tất cả chúng sanh. Nay con luyện đạo được minh triết rồi, từ đây con không làm con ma, hiện nay là kiếp của con. Nếu con mê trần là làm lỗi đó con, nhờ con minh triết thức tỉnh, cố tâm luyện đạo tu hành, khỏi kiếp mê trần làm con ma...

Chữ TÂN NA là cải cựu hoán tân, hết mê tới tỉnh, hết tối tới sáng, thì con được Tân Dân chủ nghĩa theo nhà Phật, đời đạo song tu, tu tâm luyện tánh.

Di Đà ơi! Con được biết Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín là đạo Khổng Tử không thể nào làm lạc việc đời, còn đạo Phật Pháp Lý Vô Vi, con cùng một tâm chí nguyện về cảnh cũ quê xưa, theo cảnh Tiên nhà Phật.

Di Đà ơi! Ta thấy con một lòng tưởng Phật, thì chữ Đại Từ Đại Bi ta ban phước lành cho con. Nay con được Lục Huệ,

ta giao phó cho con phải hoằng hóa chúng sanh, giáo huấn chúng nó, vượt linh hồn nó khỏi chốn trầm mê. Ta sẽ độ cho chúng nó cùng con qua bến Giang Tân, từ mé sông Bỉ Ngạn bên có thuyền Bát Nhã đưa qua mé sông Bỉ Ngạn bên kia. Khi con vào Niết Bàn, con được ở bến Giang Tân, chữ Kinh gọi là Tân Na là một bến đò, sông Bỉ Ngạn, con được hoằng hóa chúng khỏi kiếp ma, qua đường Phật.

Di Đà ơi! Từ đây con được một lòng theo ta, dắt chúng nó qua khỏi bến trầm luân vào nơi xứ Phật, vui vẻ khỏe khoắn đời đời kiếp kiếp.

Bạc Câu La A Nậu Lâu Đà

Chữ **BẠC CÂU LA** nghĩa là: Con Ngựa Cu biết bay, biết chạy nhanh chóng, chữ **CÂU** là con bò câu, bay lên đáp xuống là nghĩa trần, chớ thật sự nó là hai trái cật Thiên Khảm Nhưt đã gắn sau lưng ngang lưng quần bản thể con. Nó là một vị Chơn Nhơn kiểm soát thừa hành ba cõi, từ thiên đàng, dương gian, âm phủ. Nó cũng bị tù đầy như con mà sa nơi hắc ám bản thể của con. Nó là một thứ bảy vía. Cũng có nghĩa là điển ngũ tạng cùng hồn và vía của con, là hai dây điển, dây nóng và dây lạnh, gọi là thần kinh, để phò trợ cho con. Bảy vía này hợp nhưt, con làm đầu cai quản chúng nó. Thứ nhưt là con, còn Vía và Ngũ Tạng cộng là 6, cũng có nghĩa là Lục Căn, giao về phần con giữ bên trong bản thể, còn bên ngoài là bóng Vía tay chân hoạt động, để cho Ngũ Tạng sai khiến, còn Tánh Vía thì làm chủ.

Tánh Vía là một đơn vị, còn Ngũ Tạng chung hết hóa ra Lục Trần.

Di Đà ơi! Sự khó khăn này, hàng ngày công phu luyện đạo, con phải làm chủ nhưn, trọn quyền không phần nào chối cãi được. Con có quyền sai khiến chúng nó, ví như một chiếc

thuyền có bánh lái cùng buồm, chèo, sào đủ. Nếu con làm phải thì chúng nó phải, còn con làm quấy thì chúng nó sa đọa hơn con.

Sách KHỔNG TỬ có nói: “Thuận Thiên giả tòn, nghịch Thiên giả vong”. Hễ thuận Trời thì còn, được lên thiên đàng, còn nghịch Trời là lắm nhiều tội lỗi thì giả vong là con ma.

Di Đà ơi! Con thấy chưa? Giả vong là vong hồn đó con. Hồn là khôn, Vía là dại.

Di Đà ơi! Ta chỉ Tông chỉ Pháp Lý cho con biết. Đây là hai dây luồng Điển Cái của bản thể con. Nóng thì dữ tợn xúc tiến hùng hồn, đó là Hồn con. Còn dây điển lạnh là Vía của con, tánh hiền mềm dịu, cai quản Lục Trần. Vía yếu tánh bị Lục Trần xúi dục, phải bị sa đọa.

Di Đà ơi! Vì chỗ đó, ta giao quyền cho con làm chủ để sai biểu chúng nó. Nó được nương quyền hộ trợ cho con, bản thể là chiếc thuyền Bát Nhã. Con là chủ chiếc thuyền, hãy cầm tay lèo tay lái, quấy phải nơi con. Có câu: “Thuận Thiên giả tòn, nghịch Thiên giả vong” thuận Trời thì còn, nghịch Trời thì thác.

Di Đà ơi! Theo Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí của Phật, lấy điển làm đầu, khi thác xác bỏ lại thế gian thành đất. Điển là một khí thiêng liêng.

Di Đà ơi! Con ráng công phu luyện đạo, nay con được mình rồi, mà con được hiểu chưa? Những cái tông chỉ phép tu lấy điển mà thôi, còn xác thịt ở đâu còn đó, chết hườn lại cho đất. Còn điển là một thứ hơi bay bổng lên thiên đàng. Bây giờ đây tông chỉ của nó, tiền căn hậu quả của nó trước khi bị tội lỗi trên thiên đàng sa xuống trần gian áp vào bản thể. Câu rằng: “Thuận Trời thì sống, nghịch Trời thì thác”. Nhưng trước kia con có tội lỗi là nghịch Trời không được ở thiên đàng, tội ấy sa vào trần gian áp vào bản thể.

Di Đà ơi! Con thấy chưa? Ngũ Hành là Ngũ Tạng ở trên, còn Thiên Khảm Nhứt là ở dưới.

Di Đà ơi! Thấy chưa? Nghịch Trời đó con, con thác thành ma không thể trở lại thiên đàng. Nay con thức tánh luyện Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí của ta dạy con công phu ba điểm: Soi Hồn, Pháp Luân Thường Chuyển, Định Thần, để cho điển trái cật thận thủy xung lên bộ đầu, để sắp lại cho thuận Thiên giả tồn.

Di Đà ơi! Đó là Khoa Học Pháp Lý đó con. Thiên Khảm Nhứt ở bộ đầu gọi là Trời, rồi tới Ngũ Tạng là Ngũ Hành, tới thì là bao tử thuộc thổ. Trời có Ngũ Hành, đất có Ngũ Sắc, người có Ngũ Tạng phải là thuận Thiên giả tồn đó con. Nếu mà con công phu dày dặn, thì Hồn con được thành chức La Hán Xá Lợi. Thuận thiên là thông thiên, khi con thác hồn con được ở thiên đàng.

Chữ **A NẬU LẦU ĐÀ** - Chữ **A** là nhâm quý gồm thâu nơi thận (trái cật) là cốt giác nước điển ở trái cật xung lên bộ đầu hóa thành một chất

Chữ **NẬU** là nước hóa thành Cam Lộ.

Chữ **LẦU** là trên bộ đầu.

Chữ **ĐÀ** là nền tảng tại bộ đầu để cho nước lửa điển ở tại đó giúp cho linh hồn con trở nên sáng sủa, còn Lục Căn, Lục Trần, lục huệ hóa thành Xá Lợi Như Lai.

Như Thị Đẳng. Chư Đại Đệ Tử

Nghĩa là: Hết thấy mấy vị La Hán ta đã chở ở trong bản thể, nơi nào làm việc theo sở các bản thể của con thuộc bên trong, còn bên ngoài thì ta sẽ cất nghĩa đến cho con rõ thấu.

Tịnh Chư Bồ Tát Ma Ha Tát

Chữ TỊNH là yên lặng, làm cho bản thể tướng Phật, quên hết cả bản thể ta. Nghĩa là: Tĩnh cho đến đổi ta tưởng mình ta không không, còn một điểm Linh Hồn Chủ Nhơn Ông mà thôi. Nhưng mắt nhắm tai nghe, ta còn một chút xíu hơi thở hơi hóp để ta phá cái mê muội trong trần. Trong cái Tĩnh thì mới có cái Tỉnh, tỉnh trí an thần, mới thấy cái máy huyền vi hóa ra một hào quang chói lợi do nơi điển của ta xuống giúp cho mỗi cá nhân.

Di Đà ơi! Con ráng tịnh luyện, con đừng sợ thác bỏ xác mà mê trần. Con không sợ thác là sống đó con. Sống là sống linh hồn, con thác là bỏ xác trần.

Di Đà ơi! Con biết chưa? Theo ta nào có thác, thác là bỏ xác trả lại cho đất, còn hồn là con, theo về nước Cực Lạc của ta, sung sướng thông thả biết mấy. Cực Lạc là xứ quê hương của con trước kia.

Chữ BỒ TÁT MA HA TÁT, khi ấy nơi trong Ngũ Tạng Lục Phủ của Di Đà là cốt giác điển quang của các vị Bồ Tát đang quỳ nghe Phật Tổ giảng dạy để thừa hành phận sự, đồng tu luyện với Chủ Nhơn Ông.

Lúc ấy Phật gọi Di Đà ơi! Nay con lên một vị Trưởng Lão Xá Lợi, còn các vị La Hán Bồ Tát đây đã lên chức phẩm rồi. Ta đã chỉ ba phép luyện đạo, nghề chuyên môn 6 chữ Di Đà, giao lại cho Chủ Nhơn Ông gọi là Di Đà của chúng bây, hoằng hóa chúng bây cùng chúng sanh ngoài trần. Từ đây nào Chủ Nhơn Ông cùng chúng bây phải công phu luyện đạo dày công cùng thi ân bố đức, hoằng hóa chúng sanh ngoài trần nhiều chừng nào tốt chừng nấy. Chúng bây phải cố gắng công phu luyện đạo, không được bỏ rơi phút khắc nào. Khi con đang nói chuyện, con phải nhớ ta là Thích Ca Mâu Ni chứng minh cho con.

Ta là Phật nắm luồng điển huyền vi, là luồng điển cái để cầm vận mạng cứu giúp con tu hành cho tinh tấn. Con cần

mẫn thì sự tinh tấn ấy phát triển cho con, làm cho Chủ Nhơn Ông Linh Hồn minh mẫn, trong sạch, sự có ích của con dồi dào. Hễ con cố gắng là sự học hỏi của con bố hóa sáng suốt thêm hơn.

Còn các vị La Hán này, ta đã chỉ rõ phép huyền vi cho các người hiểu biết rồi phải cần mẫn làm việc tài bồi bản thể, cũng phải nhớ chữ BỒ TÁT MA HA TÁT, Chủ Nhơn Ông của bây, cùng ráng cố gắng học đạo, luyện đạo Pháp Lý tu hành. Con muốn làm Phật là Phật. Con muốn làm ma thì là ma. Bỏ lẩn quên học tu luyện gọi là lười đó con. Đến đây ta truyền thống cho các người đã rồi, thì cố gắng tu hành, còn phận sự Lục Trần là Tánh Vía của Di Đà nay đã lên chức.

Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử

Nghĩa là: Người có phải phò trợ của hôn Di Đà là Trưởng Lão Xá Lợi Bồ Tát không?

Lúc ấy Văn Thù Sư Lợi gọi các đảng phái chúng nó đồng ra quỳ đánh lễ điển Phật Tổ truyền thống xuống, cùng đánh lễ Trưởng Lão Xá Lợi Bồ Tát, gọi là Hôn Di Đà, rồi đồng quỳ nghe giáo huấn của Phật Tổ cùng Trưởng Lão Xá Lợi Di Đà.

Lúc ấy, Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử bạch Phật Tổ cùng Chủ Nhơn Ông Trưởng Lão: Chúng tôi hiểu biết cạn kể.

Chữ **VĂN** : Là phải nghe lời chiêu lụy Chủ Nhơn Ông Trưởng Lão.

Chữ **THÙ** : Là thù hiềm tánh hay mê trần oán ghét.

Chữ **SU** : Tôi là Vía phụ trợ gọi là vợ, điển âm, ưa mưu sự gọi là làm sư độc xúi cho ham trần, làm hại cho chồng là Chủ Nhơn Ông hay là Trưởng Lão Xá Lợi Phật.

Chữ **PHÁP VƯƠNG TỬ**: Chúng tôi là một cái khí âm, gọi là Thần Khí. Thần khí là tông chỉ của chúng tôi, cùng thọ Phụ tinh Mẫu huyết, hai khí ấy hợp vào hóa thành chúng tôi. Các

nguyên khí này gọi là Vương Tử. Vương tử là nguồn cội gốc gác của bản thể người, biết ăn, ngủ, ỉa mà thôi, cùng ham mê thất tình lục dục, gọi là mê trần, cũng tuân nơi Thượng Đế phán đoán tánh của chúng tôi, ăn của trần làm việc cho trần thì lầm lỗi những điều tội lỗi làm hại cho chồng tôi là Chủ Nhơn Ông Trưởng Lão. Nay chúng tôi đã minh, nhờ chồng chúng tôi công phu dạy đạo chúng tôi, cùng điểu Thông Thiên Giáo Chủ Phật Ngài truyền thống cho Hồn chồng tôi là Di Đà, thì từ ngày chồng tôi tu hành Pháp Lý Vô Vi, nay được tiếp xúc điểu huyền vi truyền thống, thì chúng tôi hiểu rõ hộ trợ tu hành.

Nay chúng tôi phát minh tu hành theo đường Pháp Lý Vô Vi.

Bạch Hóa Phật Tổ cùng chồng tôi là Trưởng Lão Xá Lợi Di Đà, tôi là vợ Tánh Vía, cùng bọn chúng tôi đồng tuân theo lời giáo huấn của Phật Tổ và Trưởng Lão dạy tu hành.

A Dật Đa Bồ Tát Càn Đà Ha Đề Bồ Tát

Trưởng Lão Xá Lợi ơi! Hễ con công phu nhiều, thì điểu quang trong Ngũ Tạng về bộ ăn, ngủ, ỉa của bản thể con trong ấy có khí nóng, nóng đặc biệt nhẹ nhàng êm dịu và nóng vừa vừa, nóng nồng nực, cùng thứ nóng nô nức trước đực.

Xá Lợi ơi! Lúc con luyện đạo công phu thì chất nóng của điểu xung lên bộ đầu là thứ đặc biệt, nhẹ nhàng, êm dịu, biến hóa ra hào quang đặc sắc, từ chư Tiên đến Thượng Đế cùng ta nữa cũng phải luyện đạo nuôi chất nóng ấy, nó là một thứ Diệu Pháp Liên Hoa, hào quang này biến hóa muôn ngàn vật liệu, nào vật chất, thú vật cùng người trong nước của con đều có đủ, con muốn chi có nấy, do nơi khí điểu đặc sắc hóa thành

muôn vàn vạn thứ, nó là một thứ Khoa Học Huyền Bí của Phật.

Xá Lợi ơi! Con ráng công phu luyện đạo, từ đây con không như người trần thế nữa, khỏi lo giàu nghèo, chức phẩm, còn hơn là triệu phú dưới thế gian, khi con muốn chi thì có trước mặt hiện diện để cho con dùng.

Xá Lợi ơi! Từ đây con không mệt nhọc, sống nhẹ nhàng, khi đến căn phần con được về xứ Phật, còn sự biến hóa thì mau lẹ làng hơn nữa. Bởi thế chữ Kinh A DẬT ĐA BỒ TÁT là khí điển nóng mới có hào quang nói trên đó, con hiểu chưa?

Còn chữ Kinh CÀN ĐÀ HA ĐẾ BỒ TÁT là: Ngọc Hoàng Thượng Đế cho đến chư Phật thì luôn luôn có hào quang để biến hóa tất cả, từ Phật đến Thượng Đế cũng công phu nuôi dưỡng hào quang ấy, muốn chi được nấy, còn hàng chư Tiên cũng có thứ lửa trong sạch trong bản thể con người, cùng mượn những vật chất dưới trần để biến hóa, phẩm ngũ hành này không có hào quang, mượn lửa trong sạch làm ra thôi, chưa có cốt giác, chúng nó phải tu nữa mới có hào quang.

Xá Lợi ơi! Ta khuyên con cùng các chúng sanh phải dày công luyện đạo nhiều chừng nào thì hào quang rõ rệt chừng nấy.

Xá Lợi ơi! Khi con luyện đạo phải nhớ Phật Tổ là một luồng điển cái, gọi là hào quang chánh. Khi con nhớ Phật Tổ như là Hắc Bì Phật tại Thiên Không, và con phải nhớ ta là hậu Tổ Thích Ca Mâu Ni tại Trung Thiên. Lúc ấy Phật Tổ cùng ta bố thí phóng ra chia sớt hào quang cho con và chúng sanh. Khi con hoằng hóa chúng sanh, phải nhắc nhở thường nghe con. Nhớ Phật thì Phật giúp cho, còn không nhớ đến thì công phu luyện đạo của con trở thành thể thao, nuôi vật chất bản thể mà thôi.

Thường Tinh Tấn Bồ Tát

Chữ **THƯỜNG** là: Thường hành khi đúng giờ công phu luyện đạo chớ bỏ qua.

Chữ **TINH TẤN** là: Khi công phu phải chính đính, kỹ lưỡng, thâm phóng vào ra hơi bình thường, không chậm mà cũng không mau, đừng để tâm xao xuyên.

Di Đà ơi! Con đừng tưởng con đã lên phẩm chức sắc con thận trọng cho con, vì có khi bị Lục Căn, Lục Trần binh gia của con, nó gặp con đi đường sai, chúng nó thường khi rủ ren làm cho ta mê trần. Ta cũng góm nó lắm. Nó khôn lanh quỷ quyết cho trần.

Di Đà ơi! Con đừng tự trọng tự khinh mà bị nó. Trước kia Thầy cũng bị nó gạt gắm nhiều lần, nhưng Thầy có chí hùng dũng, ngay thẳng, một lần thoát chết, thoát sống, một ý theo Phật mà thôi. Di Đà ơi! Con đừng tin lấy nó, mà cũng không cố chấp nó, thay vì chúng nó là tôi tớ trong nước của mình.

Di Đà ơi! Ráng chăm chỉ nghe lời Thầy dạy! Còn chữ **BỒ TÁT** là: Công phu luyện đạo nhiều chừng nào tốt chừng nấy đó con.

Giữ Như Thị Đẳng

Nghĩa là: Lúc ấy điển đức Phật phán cho Di Đà vừa rồi, còn nhớ lại, gọi Lục Căn, Lục Trần cùng chúng sanh trong nước của Di Đà cùng là bò bay máy cựa, xuất ra trước mặt đức Di Đà, thì hồn đức Di Đà quỳ xuống cùng chúng sanh của đức Di Đà để nghe lời dạy của đức Phật Tổ Thích Ca Mâu Ni. Khi ấy Phật Tổ phán quở rằng: Di Đà cùng chúng sanh của mi vô lễ. Hễ học đạo phải học ăn, thì nuốt vô, thâm vô; học nói thì phóng ra, là phát ra. Học gói là ngồi đầu chính tề nghiêm ngặt, gọn gàng. Học nói những câu nói ra phải chính đính, hiền từ thông dụng.

Chữ **SẮC** không nên ăn nói ta bà, nói phải đặc sắc, để chờ trí não trình bày mới nói ra, nhưng luồng điện ta không bao giờ chậm trễ, hàng ngày ở bên chúng sanh. Tuy là chúng sanh không thấy, chớ thật Không mà Có đó con. Nếu không ta, sao con thờ được đó, nuôi dưỡng con đó.

Hiện nay chúng bày tu mà không để ý, chỗ nào ngồi, chỗ nào ăn nói, phải có trật tự. Ta đã sắm sẵn cho chúng sanh, vì tu không sáng suốt, vô trí, vô thức. Phải nghe ta trình bày chỉ dạy!

Lúc ấy Di Đà cùng chúng sanh trong nước Di Đà đánh lễ điện đức Phật Tổ.

Chư Đại Bồ Tát Cấp Thích Đề Hoàn Nhơn Đẳng

Lúc ấy điện Phật Tổ giáo đạo, mới gọi là Chư Đại Bồ Tát. Hỡi các chúng sanh ơi!

CẤP THÍCH nghĩa là: Giải rõ.

ĐỀ HOÀN NHƠN ĐẲNG nghĩa là: Chữ **ĐỀ HOÀN** là phân ngôi thứ, chỗ ngồi, đâu có trật tự, phân giai cấp đã rồi. Lúc ấy Phật Tổ hỏi Di Đà cùng chúng sanh bày ơi! Bày biết chưa? Chữ **ĐẠI BỒ TÁT** là chúng bày lên cấp Bồ Tát.

Chữ **CẤP THÍCH** nghĩa là: Phân giới hạn giai phẩm ngôi kế tiếp có thứ tự.

Chữ **ĐỀ HOÀN** nghĩa là: **ĐỀ** là đề mục; chữ **HOÀN** là rõ ràng hoàn toàn hiểu thấu để nghe sự giáo huấn của chư Phật dạy đạo.

Lúc ấy điện Phật Tổ nói: Di Đà cùng chúng sanh có hiểu chỗ nào mà chúng bày ngôi đây? Thế gian hay là thiên đàng?

Đồng thời Di Đà cùng chúng sanh đánh lễ Phật Tổ bạch Phật: Chúng con nào biết được. Lúc ấy điện Phật Tổ truyền thông cho Di Đà nói ra: Các chúng sanh con ơi! Chỗ ngồi đây là chỗ dương gian và thiên đàng. Vậy chúng sanh xem thử

chỗ này có đẹp để nghiêm trang không?... ngồi thong thả sung sướng không?... gió thổi mát mẻ không?... có âm nhạc ca vang không?... con thấy chỗ ngồi có ngọc ngà châu báu chiếu sáng không?... trong lòng con có vui vẻ không?

Lúc ấy Di Đà cùng chúng sanh đánh lễ Phật Tổ bạch Phật: Mấy điều của đức Phật nói ra đều có hiện tại đây. Chúng tôi nghe âm nhạc ở đâu đem lại rõ ràng thanh nhã, cùng gió du dương vui thú biết chừng nào, ngồi đây thong thả biết bao. Trong lòng chúng con khoái trá vô cực vô biên. Chúng con dòm lên trời, thấy trời thanh mây tịnh, nước biếc mây xanh. Còn dòm ngoài sân, thì thấy bồn bông Lan Huệ tươi tắn, bông đưa theo chiều gió, vui thú biết bao.

Khi ấy điển đức Phật Tổ gọi: Hỡi chúng sanh trong nước bản thể của Di Đà ! Chúng bây đâu có biết chỗ thiên đàng hay là dương gian, vì bây chưa có huệ nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý. Hiện nay ta chỉ trước cho các người hiểu rõ: Trong nước của người cũng như thiên đàng. Chỗ này gọi là hội đồng để hội nghị chư Phật hay là chư Tiên, bây có biết chăng?... Thế gian nó tạo tấm tượng ảnh hội đồng chư Phật, nó chỉ rõ để hiểu đó con. Nhưng những vật chất là không đúng, bề ngoài làm sao biết bề trong được. Đây ta chỉ ngay cho chúng người biết, cái khối óc trên bộ đầu của Di Đà là chỗ chúng bây ngồi này giờ đây, có đường lên thiên đàng. Còn tại đây là du dương của thế gian. Ngọc chiếu là đôi mắt của bộ đầu Di Đà, còn gió du dương là hai lỗ mũi của Di Đà thở, còn âm nhạc là hai lỗ tai của Di Đà, còn bồn bông Lan Huệ là tóc râu của Di Đà. Nội hết thấy châu thân dính lúu gom lên bộ đầu gọi là chữ CẬP THÍCH. Chữ ĐỀ HOÀN, ĐỀ là mỗi Đề mục. HOÀN là hoàn bí phép tắc vô cực vô biên.

Chữ **NHON ĐẰNG** là chúng bây nhóm ngồi tại đây đều có giới hạn. Trong Pháp Lý nói là Hà Đào Thành trong khối óc của con người, khi công phu, chúng bây ngồi luyện đạo thấy

bá vạn hà sa, như hạt cát sáng chói bay qua lại trước mặt. Cái tông chỉ của nó ở trong óc bản thể của con người. Có nhiều hạt cát dính lú, nhờ luyện đạo thì hạt cát ấy hóa ra như vì sao, bay qua lại sáng chói vô cực vô biên. Nhờ sự tu hành luyện đạo Pháp Lý Vô Vi, thì mấy cái hạt ấy hóa ra lửa điện gọi là Hà Sa. Khi công phu già dặn, nhiều thì những hạt Hà Sa bay ra ngoài gom lại, biến hóa ra ngọc của con người gọi là Mâu Ni Châu. Rồi trong khối bộ đầu có một cái lỗ tại mỏ ác gọi là Đê Hoàn.

Chữ **NHON ĐẰNG** là một chỗ ấy. Cái khối hay là cái chất của Cha Mẹ, phụ tinh mẫu huyết cấu tạo khởi đầu nan, ví như cái hạt trống của trứng gà trứng vịt tại nơi trong đỏ. Chỗ ấy luyện đạo nếu được Huệ rồi xuất Hồn đi ngay đó. Đó là thể gian hóa thiên đàng. Còn ngay chỗ tập trung trước trán của ta, có một cái đường rạn nứt. Ngay đấy có một cái lỗ nhỏ bằng hạt cát. Tại đấy có một cái ổ vầng nhện bằng sợi gân nhỏ như sợi tóc làm ra, là tông chỉ của Cha Mẹ ráp thành bộ xương gọi là dương gian hóa thiên đàng.

Vô Lượng Chư Thiên, Đại Chúng Cu

Chữ **VÔ LƯỢNG CHƯ THIÊN** có nghĩa là: Hết thấy các đấng chúng sanh tại đây đã có phẩm giá được làm việc cho Phật, cho nên ta mừng. Trước mặt đây chúng bây là một vị A La Hán. Ngày giờ đến đây sẽ theo gót ta mà làm việc cho Phật.

Chữ **ĐẠI CHỨNG CU** có nghĩa là: Phật kêu tất cả chúng sanh phải biết người ngồi đây là Di Đà dạy biểu chúng người đề 6 chữ Khoa Học Huyền Bí của Phật, tục gọi là Phật Di Đà, làm nghề Khoa Học đó mà thành Phật, nay truyền lại cho bây. Chúng sanh hiểu biết chưa?... Chớ thật nó là Trưởng Lão Xá Lợi, là nhờ nó luyện phép của ta mà được chức phẩm ấy.

Nhĩ Thời Phật Cáo Trưởng Lão Xá Lợi Phất

Chữ **NHĨ THỜI PHẬT CÁO** là: Lỗi tai nghe ngày giờ này, Phật gọi là Trưởng Lão Xá Lợi.

Chữ **TRƯỞNG LÃO XÁ LỢI** có nghĩa là: Tu già dặn gọi Trưởng Lão, mới có Mâu Ni Châu, chói lợi hào quang lâu năm rồi.

Chữ **XÁ LỢI** là: Phật giúp cho theo luồng điển cái, cũng có nghĩa là NHƯ LAI.

Chữ **XÁ** là bỏ cho, chữ **LỢI** là Mâu Ni Châu.

Lúc ấy Phật Tổ gọi: Trưởng Lão Xá Lợi ơi! Từ đây con được gọi là: Di Đà Phật, là làm nghề Khoa Học, 6 chữ mà thành Phật. Khi con nhập Niết Bàn, ta phải cho con hay, trước mắt chúng sanh nó cũng từng quyền theo con để làm việc, là khi con nhập Niết Bàn về Tây Phương làm việc với hàng chư Phật. Hiện nay ta gọi người là Xá Lợi.

Tùng Thị Tây Phương Quá Thập Vạn ức Phật Độ

Chữ **TÙNG THỊ TÂY PHƯƠNG** nghĩa là: Phật cho Xá Lợi được Lục Huệ. Khi Trưởng Lão Xá Lợi Phất muốn gọi ta điều chi, cùng các hàng chư Phật trên Trung Thiên cùng Thiên Không, tức thì có điển trên thiên cung giáng xuống để giáo huấn con cùng độ con cho khỏi tai nạn.

Hữu Thế Giới Danh Viết Cực Lạc

Nghĩa là: Xá Lợi ơi! Trên thiên đàng gọi là chốn Cực Lạc vui vẻ vô cùng, mỗi mỗi đều có cơ sở. Chữ **HỮU THẾ GIỚI** nghĩa là: Cơ Sở trên Trời.

Chữ **DANH VIẾT** nghĩa là: Mỗi chỗ nào cũng có Phật Tiên làm việc điển. Tuy là ngôi thong thả, chớ để sai khiến điển quang làm việc, còn mấy vị Phật thì cai quản mấy luồng điển, biến hóa vô song, sanh sanh hóa hóa vạn vật. Chữ **CỰC LẠC** là siêng năng vui vẻ làm việc trong cơ sở.

Kỳ Độ Hữu Phật Hiệu A Di Đà

Chữ **KỶ ĐỘ** nghĩa là: Lúc nào cũng có Phật, phẩm nhỏ từng phẩm lớn, tuân lệnh chăm chỉ làm việc.

Chữ **HỮU PHẬT** nghĩa là: Mỗi phẩm cũng đều là Phật, thì nhờ điển 6 chữ Di Đà Khoa Học của ta.

Kim Hiện Tại Thuyết Pháp

Chữ **KIM** là loại Ngũ Sắc vàng cũng gọi là Ngũ Hành. Theo khoa học, nó là năm thứ đèn của năm Tạng, hóa ra điển quang. Đó là huyền diệu của ta để cho chúng người sai khiến.

Chữ **THUYẾT PHÁP** là tông chỉ nguồn cội nguyên chất của điển. Khi khoa học của ta chế tạo, thì trở thành ra thứ hào quang chớp nhoáng vô cực vô biên. Những phẩm làm việc muốn chi được nấy, gọi là Khoa Học Huyền Bí Pháp của Phật, để sanh sanh hóa hóa vạn vật biến hóa vô cực vô biên, ngày giờ phút khắc làm việc. Các phẩm Phật nhờ điển này có dưỡng khí trường sanh, lúc thâm phóng hơi ra vào thì sống kiếp kiếp đời đời, lo chi đói cơm khát nước, lo chi chết chóc, lo chi quần áo mũ nón đều sẵn có đủ cho các phẩm, lo chi là nghèo giàu như dưới thế gian mà phải cực lòng đổ mồ hôi xót con mắt, đó là phép của Phật.

Xá Lợi Phát! Bỉ Độ Hà Cố Danh Vị Cực Lạc

Lúc ấy Trưởng Lão Xá Lợi Phát quỳ đánh lễ Phật Tổ, bạch Phật Tổ.

Chữ **XÁ LỢI PHÁT** có nghĩa là

Chữ **XÁ** : Là bỏ hay là cho.

Chữ **LỢI** : Là Như Lai.

Chữ **PHÁT** : Là Gió, Điện, Lửa.

Chữ **BỈ ĐỘ** : Là trao đưa.

Chữ **HÀ CỐ** : Là nguyên chất, gốc gác của điện

Chữ **DANH VỊ CỰC LẠC** là: Trên thiên đàng thì dùng hai luồng điện cái nóng và lạnh để chiếu xuống thế gian, mỗi mỗi đều có đo lường phân tích lực lượng của điện, làm cho thông thả vui vẻ, để nuôi những chúng sanh bầu trời thế giới các đẳng nhơn vật. Nào là vi trùng, bò, bay, máy, cựa, cũng nhờ điện này làm căn bản tông chỉ của nó.

Xá Lợi ơi! Con có hiểu chưa? Ta chỉ rành rẽ đó, thì chốn thiên đàng gọi là Cực Lạc, có nghĩa là: Điện này chạy thấu đáo bao trùm Trời Phật, mỗi mỗi đều hộ độ, cho đến ngọn rau cây cỏ cũng nhờ điện này, gọi là chốn Cực Lạc là bao trùm vui vẻ, các chỗ cùng cơ sở hể gặp điện này đều hưởng sự sanh sống vui vẻ gọi là Cực Lạc.

Kỳ Quốc Chúng Sanh

Chữ **KỶ QUỐC** là bao trùm một nước từ âm phủ, thế gian cho đến thiên đàng, làm việc thông dụng cũng nhờ hai luồng điện cái của Hắc Bì Phật, rồi cũng nhờ Thích Ca Mâu Ni hậu tổ, cùng hàng chư Phật mỗi mỗi làm việc bao la thế giới, lúc sanh hóa, lúc nuôi dưỡng gọi là Kỳ Quốc Chúng Sanh.

Vô Hữu Chúng Khổ, Đản Thọ Chư Lạc

Chữ **VÔ HỮU CHÚNG KHỔ** nghĩa là: Sự sinh sống vui vẻ quên cực khổ.

Chữ **ĐẢN THỌ CỰC LẠC** nghĩa là: Mỗi mỗi loại nào cũng vui vẻ, nhờ sự hưởng khí trường sanh của ta, các nẻo đều có điển trường sanh đem tới viện trợ cho chúng nó từ nhưn vật cho đến côn trùng vạn vật cùng rau cỏ cũng hưởng khí trường sanh của ta, thì nó được vui vẻ. Vui vẻ là quên sầu não, lo buồn, quên cực khổ.

Cố Danh Cực Lạc

Xá Lợi ơi! Chữ **CỰC LẠC** là sự sống vui vẻ tươi tắn của nó.

Hựu Xá Lợi Phát! Cực Lạc Quốc Độ

HỰU XÁ LỢI PHÁT nghĩa là: Chữ **HỰU** là hơn nữa, **XÁ LỢI** là điển lửa Mâu Ni Châu hay là Như Lai. Tông chỉ cốt giác làm ra sự vui vẻ gọi là xứ Cực Lạc.

Chữ **QUỐC ĐỘ** là: Mỗi cơ sở hộ độ dưỡng khí trường sanh, rồi nó cũng làm việc theo chỗ của nó, từ cực nhọc cho đến sung sướng gọi là Cực Lạc. Hễ có khó mới có khôn, hết tù tội ra thông thả.

Xá Lợi ơi! Còn những chỗ trong bản thể con, nào là Lục Căn, Lục Trần, tả bành chất, hữu bành cư, trung bành mạng, Lục Căn, Lục Trần thuộc về ngũ tạng hóa ngũ hành là năm thứ lửa điển. Còn bành chất, bành cư, bành mạng, gọi là Tòa Tam Pháp, mạng môn tướng hỏa, tông chỉ nó là Tim, Gan, Phổi. Điển của nó làm chủ là hai trái cật sanh ra nước điển, để độ cho bản thể của con. Chỗ nào cũng có điển lửa, rồi hóa sanh hộ độ dưỡng khí bao trùm bản thể.

Bản thể là nước của con cũng như trên thiên đàng vậy. Trên thiên đàng cũng như cõi dương gian, cũng hoa quả vạn vật, rau cỏ. Còn trong bản thể con cũng y như trên trời cùng thể gian gọi là nước của con. Bởi thế Phật gọi là Tiểu Thiên Địa. Mỗi bản thể con người con vật cũng thế. Rồi đây ta cũng kể những tông chỉ tíc tắc trong bản thể của con cũng có mấy vị chức phẩm cùng dân sự gọi là chúng sanh của con. Trong nước bản thể của con đều có hưởng thọ sanh sống vui tươi, mỗi mỗi đều hưởng cực khổ, thanh nhàn khoái lạc. Hễ có cực khổ thì có thanh nhàn, có buồn tủi mới có vui tươi.

Từ thiên đàng cho tới thể gian đều hưởng ứng. Còn sự say mê tội lỗi, say mê là vui sướng thái quá, mê trần, rồi bị cực khổ. Cực khổ là tù tội đó con.

Đây ta kể ra sau: Trong bản thể của con, từ sợi râu, sợi tóc bao la, mỗi mỗi đều hưởng ứng như mấy lời nói của ta.

Xá Lợi ơi! Con muốn tu hành theo ta, thì phải công phu luyện đạo kỹ lưỡng. Mỗi cái đều có tông chỉ, không một chỗ nào sai sót. Con ráng nghiên cứu mỗi mỗi luồng điển và tông chỉ của nó. Con được biết Khoa Học Huyền Bí của ta truyền dạy 6 chữ Di Đà biến hóa vô cực vô song. Hàng ngày con phải nghiên cứu lấy, để luyện đạo công phu nương theo gót ta về thiên đàng.

Xá Lợi ơi! Cực khổ lắm đó con.

Thất Trùng Lan Thuần

Chữ **THẤT TRÙNG** là 7 thứ vi trùng, do nơi Ngũ Hành năm tạng đủ màu sắc. Chữ **TRÙNG** là vi trùng chúng sanh trong bản thể của con.

LAN THUẦN là tóc, lông, râu, chân mày. Trong ấy có 7 chỗ cơ sở chánh của nó. Trong mình con chỗ nào lông dài hơn lông thường thì là cơ sở chánh của nó. Chúng nó tuân lời

phẩm La Hán gọi là 7 Vía, 5 khóm Ngũ Hành cùng hơi điển nóng và điển lạnh theo các sợi dây gân bao bọc bản thể, để phụ trợ ngoài lớp da chân lông. Trong đây có nước trong là bồi bổ phân hướng cho chúng nó. Khi con được đắc quả thì nó cũng như vật nô lệ phụ trợ cho con canh tuần nghiêm ngặt đánh đổ ngoại xâm. Khi nào có thương hàn sốt rét là kẻ thù áp vào bản thể của con, chúng nó phải giữ bờ cõi ranh giới trong nước của con. Nó có tánh ghét kẻ xâm lăng lấn hiếp.

Xá Lợi ơi! Con thấy chưa? Khi con bị thương hàn sốt rét, vi trùng ngoại xâm áp vào. Dân của con yếu sức, cự không nổi. Từ mình mấy da thịt con nổi óc chống cự, hoặc là lập kho đồn trú bao vây. Kẻ ngoại xâm nó phải gom lại làm cho da thịt con u nần ung thư nhức mỏi. Bản thể con khó chịu. Bởi thế phải ăn uống bồi bổ sức lực, gọi là lương hướng viện trợ cho chúng nó có sức mạnh mẽ hơn, thì bản thể của con được an lành.

Thất Trùng La Vông

Chữ **THẤT TRÙNG** có nghĩa như trên.

LA VÔNG là giềng chài mặt lưới bao bọc bản thể của con. Giống nó là một thứ gân hay là một luồng dây thép, gọi là một luồng sóng điện của điển, phút khắc nào cũng làm việc luôn luôn không ngưng trệ, để tiếp cho ba thứ huyết trong trắng, đỏ tươi, đỏ bầm. Trong huyết ấy có một chất lỏng hay là điển, tông chỉ của nó để giúp cho da, thịt, xương, máu.

Thất Trùng Hàng Thọ

Chữ **THẤT TRÙNG** đã giải nghĩa như trên, do nơi 7 phẩm vía con làm đầu.

HÀNG THỌ gọi là cây cối, có hàng thẳng rặng.

Xá Lợi ơi! Con có biết chãng? Bộ đầu là Núi non, xương sống là cây Hàng Thọ, là 2 thứ hàng cây. Còn tay chân là 4 thứ. Một thứ nữa là bộ sanh hóa cộng là 7 thứ, nương chiều theo 7 vía của con, giúp đỡ cho nó có sức mạnh mẽ, hùng dũng, hùng cường để giữ cho bản thể trong nước của con. Trong đây có mỡ, tủy, là thứ dầu khoa học. Tông chỉ luồng điển do nơi đó mà ra. Các thứ cây này là rường cột, trại tù, giam linh hồn của con trước kia bị đày đọa.

Xá Lợi ơi! Con được hiểu chưa? Khi linh hồn con sa vào đây, thì trần thế gọi là Hải nhi. Sự thật là trại tù để giam con, nhưng nhờ nó che chở nắng mưa sương tuyết, để cho linh hồn con nương theo đây từ 100 năm trở lại. Sự tù tội phạt nhiều hay ít tùy theo Thiên Đình sở định. Niết Bàn của con, nó cũng là một thứ tông chỉ bản thể để cho linh hồn con nương dựa, chờ đến khi mãn hạn. Trại này gọi là bản thể hư nát, mục mục. Tông chỉ của trại này là đất cát của Hắc Bì Phật Tổ hóa sanh, bởi thế phải trả lại cho đất. Còn linh hồn thì thuộc về Điển Quang Thiên Đàng, thì trả lại cho xứ Phật. Xứ Phật là tông chỉ của quê hương linh hồn con ở.

Giai Thị Tứ Bửu Châu Táp.

Vì Nhiều Thị Cố Bĩ Quốc, Danh Vị Cực Lạc

Chữ **GIAI THỊ TỨ BỬU CHÂU TÁP** nghĩa là: Khi linh hồn con lổi sẽ bị đày vào xác thân bản thể. Trong bản thể có ba thứ điển. Điển là nước máu thứ trong trắng, thứ đỏ tươi, thứ đỏ bầm, hợp chung lại để làm việc cho bản thể. Trong bản thể là trại giam của con cho chu đáo. Nay con thức tánh thì linh hồn của con là một thứ điển lửa thanh. Rồi con luyện đạo Pháp Lý Vô Vi, con được lấy một phần huyết trong, của bản thể để phụ trợ cho linh hồn điển của con. Hơn nữa con luyện đạo Pháp Luân Thường Chuyển, lọc lấy nguyên chất huyết đỏ

tươi của bản thể phụ trợ cho linh hồn con. Khi con được thành chánh quả thì thân góp điển ấy lên thiên đàng. Hồn của con là chánh đáng tông chỉ. Còn huyết của bản thể, thứ trong, cùng đỏ tươi là một thứ trực. Khi con về thiên đàng rồi, nó hóa thành một thứ đất nước cơ sở để cho con ở làm việc. Các thứ điển mỡ, tủy, xương sẽ hóa ra núi non, cây cối bao la cùng rau cỏ, bông hoa, làm một cái xứ sở hợp về Tây Bắc, là chỗ góc trời trống lỗng, tạm bợ nơi đó là một nước của con để làm việc cho Phật, gọi là tu tạo nền tảng đó con.

Đất nước của con, con độc quyền tự do ăn ở và sai khiến đồ đệ của con. Con thông thả luôn, cũng như ta lúc trước. Bởi thế chữ tu là nền tảng bồi bổ cho linh hồn sung sướng, gọi là Cực Lạc Quốc Độ. Đó là tông chỉ của con.

Chữ VI NHIỄU THỊ CỐ BỈ QUỐC DANH VỊ CỰC LẠC nghĩa là: Chữ TU là trau dồi, sửa đổi, lập lại nền tảng trên thiên đàng.

Xá Lợi ơi! Con có hiểu chưa? Trời thì ba góc đặt có đủ nhân viên làm việc. Còn góc trống thiếu ấy để dành cho những linh hồn nào thức tánh trở về quê hương tự tu tự lập gọi là một nước. Thiên Đàng Cực Lạc của con. Con có công phu thì chư Phật ban chỗ trống ấy cho con, để tự tu tự tạo, tự lập cơ sở trong thành. Con mới rảnh rang thông thả để làm việc, chớ Phật Trời không tư vị. Hễ có làm có ăn. Có tu mới thành Phật mới về cõi Trời được mà chiếm cứ.

Hựu Xá Lợi Phát! Cực Lạc Quốc Độ Hữu Thất Bửu Trì. Bát Công Đức Thủy

Chữ HUY XÁ LỢI PHÁT, XÁ LỢI PHÁT là điển của đức Di Đà quỳ xuống đánh lễ bạch Phật: Nếu vậy thì con bị tù tội cực khổ, con thức tánh tu hành về đến đây cũng còn cực khổ

hơn? Lúc ấy luồng điển Phật Tổ nói: Đây là ta chỉ cái tông chỉ con được khỏi tù tội mà thức tánh tu hành. Con lập nền tảng của con sẵn có. Con đã tạo rồi, gọi là Cực Lạc, sao lại than cực?...

Xá Lợi ơi! Khi con ở thế gian con tu là tạo lập, để khi về thiên đàng con gom góp đem theo sẵn có, con nào cực khổ nữa. Đây ta chỉ nghĩa thêm cho xá Lợi biết ngũ hành là ngũ tạng, hơi điển nóng cùng lạnh, do nơi hai trái cật cùng trái tim đó là bảy chỗ nước quý báu của con.

BÁT CÔNG ĐỨC THỦY là con được thâm thứ điển tám hướng của bản thể con để đem về Cực Lạc.

Chữ **BÁT CÔNG ĐỨC THỦY** nghĩa là: Nước mắt, nước mũi, nước miếng, hợp với nước ngũ tạng đã chia ra hợp thành tám thứ nước báu, nhờ con tu hành mới lấy được, cái tông chỉ nó đã chỉ đây rồi. Nhưng điển nước này nó biến hóa vô song huyền diệu vô hồi. Con muốn chi có nấy để cho con cần dùng phép Phật cho con biến hóa vô song. Sự huyền diệu biến hóa khi con được lên thiên đàng con sẽ hiểu. Đây ta xin chỉ tắt một lời thì con sẽ hiểu rõ được tại làm sao con xuất hồn bay bổng về thiên đàng có phải là **BÁT CÔNG ĐỨC THỦY** hợp với tám hướng của Trời Đất bao la. Trời là một Đấng Cao Thượng rộng rãi bao la. Khi con muốn đi là trong một khắc thì đầy đủ tám hướng, lại có chỗ biến hóa, thâm hay là phóng. Ví như con đang ngồi công phu luyện đạo con muốn cỡi trời đặng gần bên con, thì huyền diệu ấy đem lại để cho con thấy rõ gọi là thâm. Còn phóng là con thấy thiên nhiên trời đất cao xa, con bay là đến cũng như dưới thế gian trò chơi, con nhảy là tới.

Sung Mãn Kỳ Trung

Chữ **SUNG MÃN** có nghĩa là: Những lỗ hổng trong khớp xương đều có nước nhớt, trong có váng nhện như kiến, thường thường chiếu năm sắc sáng chói như hào quang.

Chữ **KỶ TRUNG** là: Trong lỗ hổng khớp xương, trong xương nhiều lỗ tựa như cọng sen. Bởi thế Phật Ngài cho là trong giếng có sen năm sắc, cốt chỉ của nó. Khi chúng ta Soi Hồn thông điển rồi, thì điển ấy chạy tuốt lên bộ đầu gom lại hóa Hà Sa, Mâu Ni Châu. Phật Ngài cho là Tòa Sen. Khi chúng ta xuất hồn thì chất này nặng hơn các chất khác. Nó là nền tảng để ta đứng mà bay.

Nền tảng là khí trược nặng hơn một chút để tiếp xúc, nhưng khí nặng nề, chúng ta thâu những khí nhẹ của bản thể cha mẹ sanh để phụ trợ cho việc công phu luyện đạo. Lúc ấy bản thể thiếu, không đủ sức, thì nhờ ta làm Pháp Luân Thường Chuyển, thâu dương khí trên tiên thiên đổi thể cho cái trược khí bản thể. Nó cũng có bổ ích cho những người tu để xuất hồn, còn trong bản thể thì nhờ dưỡng khí bổ túc để giúp sự sống sức khỏe trường tồn.

Trì Đế Thuần Dĩ Kim Sa Bồ Địa

Nghĩa là: Trong ao mấy thứ nhớt nói trên ấy, sau hóa thành một thứ đất trong trắng sạch sẽ, nhờ công phu đã lờ lọc. Lúc ta được nhập Niết Bàn thì đem đất ấy về trên thiên đàng để dùng làm nền tảng, cất dinh trại để cho dân sự chúng ta ở. Đất ấy cốt chỉ của nó là xương nhớt của bản thể người. Người tu thì mỗi món gì ở nơi bản thể ta đều quý báu trọng dụng. Nhưng đất này chất nó biến hóa ra ngũ sắc long lanh trên mặt đất để làm nền tảng cho ta cất nhà, dinh thự xây dựng thì trước mắt ta dòm thấy, gọi là cát Ngũ Sắc.

Tứ Biên Giai Đạo

Nghĩa là: Trong bốn phương hướng dinh thự của chúng ta đều có đường đi tứ hướng.

Kim Ngân, Lưu Ly, Pha Lê Hiệp Thành

Nghĩa là: Đất ấy nó cũng có hào quang như mình. Lâu chùng nào càng chói chùng nấy, chiếu ra Ngọc Lưu Ly Pha Lê. Hột cát ấy lâu ngày chùng nào lớn chùng nấy. Hiện nay người đương công phu công dày thì sự sáng chói trước mặt gọi là Hà Sa bay qua bay lại. Tông chỉ của Hà Sa là khí của xương nhốt mà hóa thành, ở trong bản thể ta biến ra.

Thượng Hữu Lâu Các, Diệc Dĩ Kim Ngân, Lưu Ly, Pha Lê, Xa Cừ, Xích Châu Mã Nã, Nhi Nghiêm Súc Chỉ

Nghĩa là: Dinh thự, lâu các đều có ngọc ngà châu báu gắn lên đẹp đẽ. Nhưng tông chỉ của nó Phật Ngài nói ra và chỉ đạo:

Này Xá Lợi ơi! Lúc con công phu luyện đạo, làm theo Khoa Học Huyền Bí của ta, nào là Soi Hồn, Pháp Luân Thường Chuyển và Định Thần. Con cố gắng học tập lâu ngày thì những khí điển bản thể gom lại tề tựu nơi bộ đầu Hà Đào Thành, thì biến hóa hào quang ngũ sắc, do ngọc ngà châu báu nói trên là tông chỉ của nó.

Trì Trung Liên Hoa

Nghĩa là: Khi ấy trong Hà Đào Thành, mấy lỗ hồng đều có khí điển tập trung ngũ sắc, lâu ngày biến hóa Tòa Sen. Trong

mỗi lỗ hổng khớp xương trên bộ đầu đều có chên dưng, để khí ngưng trệ nhóm đọng lâu ngày hóa nên khí ngũ sắc rực rỡ. Khí đọng ấy thừa tiếp cho hào quang ngũ sắc, cũng là một thứ tông chỉ hào quang.

Đại Như Xa Luân:

Thanh Sắc, Thanh Quang, Huỳnh Sắc, Huỳnh Quang, Xích Sắc, Xích Quang, Bạch Sắc, Bạch Quang, Vi Diệu Hương Khiết

Xá Lợi ơi! Khi con công phu làm theo Khoa Học Pháp Luân Thường Chuyển của ta, thì những Ngọc Ngũ Sắc nói trên nhờ tông chỉ ta góp khí ấy hợp vào gọi là Mâu Ni Châu là hột ngọc Kim Cang hóa thành. Tông chỉ của Mâu Ni Châu là hào quang ngũ sắc huyền diệu biến hóa vô song, khi nhỏ khi lớn, khi mất khi còn, khi đen tối, khi tỏ rạng, mùi hương bay thơm bát ngát. Tóm tắt là sự huyền diệu biến hóa vô cực vô biên.

Xá Lợi ơi! Chúng ta nhờ nơi ấy luyện đạo may thành chánh quả. Thế gian ưa nhạo báng: Chưa tu, trí còn thấp, thấy nhiều câu kinh của ta rồi cất nghĩa không rõ, ngạo báng, nói nhiều điều tội lỗi, nhưng ta cũng đại từ đại bi cho nó. Bởi nó còn mê trần, rồi nói theo câu kinh của ta: "Sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ tướng hành thức". Chúng nó nhạo báng nói rằng: Phật mê sắc đẹp. Sự thật tông chỉ của nó là màu sắc là tông chỉ của hào quang, thơm tho, ngọt dịu vô cùng. Không màu sắc làm sao biến hóa các nhơn loại cùng vạn vật. Những vật chi cũng do nơi khí điển này mà nuôi hóa chúng nó, cho đến đổi rau, cỏ, cây cối trong rừng cùng vật chất. Các thứ mọi mặt đều phải có nó là ngũ sắc hào quang để nuôi dưỡng.

Xá Lợi ơi! Con thấy chăng? Dưới thế gian, tia vàng ánh nắng chói sáng rạng ngời chiếu xuống thế gian trong góc kẹt, hoa quả rau cỏ đều hưởng ứng.

Xá Lợi Phát! Cực Lạc Quốc Độ Thành Tựu Như Thị Công Đức Trang Nghiêm

Khi ấy đức Di Đà quỳ xuống bạch với Phật Tổ: Con xin đánh lễ Phật Tổ độ con cùng chứng minh cho con. Từ đây sắp tới con cố gắng công phu luyện đạo tu hành nghiêm trang tề chỉnh, để cho đức Phật độ con từ trong khoé hóc bản thể hóa thành công đức trang nghiêm.

Hựu Xá Lợi Phát! Bỉ Phật Quốc Độ Thường Tác Thiên Nhạc, Huỳnh Kim Vi Địa, Trú Dạ Lục Thời

Lúc ấy đức Di Đà đánh lễ bạch Phật: Chúng con nhờ Phật hộ độ Khoa Học Huyền Bí mà đem những khí thanh bản thể của con nhóm tựu lại thành một khóm, gom các điển thanh cùng trung điển trong bản thể con, nào là ruột, gan, da, thịt, xương, máu, gom góp các thứ trong bản thể của con, biết ăn, ngủ, ỉa tại dương trần. Bộ máy ấy của thế gian, nay nhờ đức Phật dạy Khoa Học Huyền Bí công phu luyện đạo, ngưng khí ấy hóa vào Hà Đào Thành bộ đầu, hợp nhứt với khí tiên thiên của Phật độ chúng con.

Nay con được phép huyền diệu của Phật cứu độ con hườn hồn, tăng phước thọ. Trở nên một cái hình ảnh trong thế gian gọi là xuất hồn bay thẳng thiên đàng. Sự nhanh chóng hơn cái máy bay của thế gian tạo. Sự công đức trang nghiêm của con học đạo. Con nguyện từ đây cố gắng tu hành luyện đạo. Nhưng khác một điều, trong lúc luyện đạo, con nghe trong bộ

đầu con rần rần, ồ ồ, cùng kêu tiếng thanh thế tí ti là thế nào? Xin Phật cho con rõ thêm?...

Vũ Thiên Mạng Đà La Hoa Kỳ Độ Chúng Sinh

Chữ **VŨ THIÊN MẠNG** là: Khí điển quang hóa bông sen tại thiên đàng sắc màu rực rỡ. Di Đà ơi! Khi con lên thiên đàng thì con thấy hoa sen sáng chói. Cốt chỉ của nó là hào quang chiếu ra muôn trượng, Phật phóng xuống thế gian để hộ độ cho những người tu hành, giúp cho Mâu Ni Châu, linh hồn được minh mẫn sáng chói.

Di Đà ơi! Ngày nay con có hào quang là điển Phật Tổ cùng ta ban hành, khi con công phu luyện đạo Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí của Phật ban hành cho những người luyện đạo. Điển trong bản thể của người tiếp xúc hợp với điển thiên đàng hộ độ giúp cho người có thiện tâm chánh đáng. Sự công bình Phật không bỏ ai một tí nào. Có câu: "Hữu công tắc thưởng, hữu tội tắc trừng".

Công thì giúp cho, Tội thì phạt. Cái tông chỉ của **ĐÀ LA HOA** là nền tảng căn bản điển quang hóa ngũ sắc hoa, để chiếu giám cho những người có công tướng Phật nhờ Khoa Học Huyền Bí hóa hào quang muôn dặm.

Thường Dĩ Thanh Đán, Các Dĩ Y Các Thành Chúng Diệu Hoa Cúng Dường Tha Phương Thập Vạn Úc Phật

Chữ **CÚNG DƯƠNG THA PHƯƠNG** là: Tâm chí quyết lòng theo Phật, thì điển quang thấu đến thiên đàng. Chư Phật từ trung chí thượng cùng không không đều thấu đáo.

Chữ **THẬP VẠN ÚC PHẬT** là: Lúc ấy chư Phật hội công đồng nơi Hà Đào Thành của chúng sanh luyện đạo.

Xá Lợi ơi! Con có biết chăng? Lòng của con cố ý tưởng đến ta, ta nào có bỏ. Lúc ấy các điển chư Phật nhóm tại bộ đầu, gọi là Hội Công Đồng.

Tư Dĩ Thực Thời Hườn Đáo Bốn Quốc Phạn Thực Kinh Hành

Chữ **TU DĨ THỰC THỜI** là: Trong thì giờ lúc ấy.

Chữ **HUỒN ĐÁO BỐN QUỐC** là: Lúc ấy điển của chư Phật gom đến Hà Đào Thành của Trưởng Lão xá Lợi mau chóng theo luồng điển của xá Lợi đang công phu luyện đạo không trễ phút khắc nào. Lúc ấy luồng điển bay nhập vào hai dây thần kinh của Trưởng Lão xá Lợi để viện trợ dưỡng khí bồi bổ cho bản thể xá Lợi được sức khoẻ trường sanh. Một phần nữa dưỡng khí ấy để giúp cho linh hồn xá Lợi được sáng suốt vui vẻ.

Lúc ấy Phật gọi xá Lợi ơi! Người có biết chăng? Người cùng ta là cốt giác điển quang trên Trời xuống đây, hóa sanh muôn vật. Khi người bị tội đày xuống thế gian nhập vào bản thể. Cái tông chỉ hồn của xá Lợi ngày nay ta cho làm chức phẩm là: Trưởng Lão xá Lợi. Vì người là tông chỉ của Phật trên thiên đàng. Nay người được thức tánh tướng Phật tu hành cùng những người khác giống như con là tông chỉ chung. Nếu các người ấy tưởng đến Phật. Phật cũng viện trợ giúp đỡ luôn, để linh hồn về xứ Phật gọi là chốn cũ quê xưa. Điển quang đó là tông chỉ cốt giác đó con.

Xá Lợi Phát! Cực Lạc Quốc Độ. Thành Tựu Như Thị Công Đức Trang Nghiêm

Chữ **XÁ LỢI PHẬT** là: Phật gọi linh hồn điển quang của đức Di Đà.

Chữ **CỰC LẠC QUỐC ĐỘ** là: Di Đà ơi! Nay chư Phật đến Hà Đào Thành của con, giúp bản thể con được sống lâu, để hoàng hóa chúng sanh dưới thế gian này. Dày công siêng năng chừng nào, thì công đức lớn lao chừng nấy. Trước kia ta là Thích Ca Mâu Ni Phật Tổ đây cũng như người vậy.

Phục Thử Xá Lợi Phật! Bĩ Quốc Thường Hữu. Chưởng Chưởng Kỳ Diệu Tạp Sắc Chi Diệu

Chữ **PHỤC THỬ XÁ LỢI PHẬT** là: Đức Phật Tổ gọi Xá Lợi Di Đà con ơi! Con hiểu chưa?

CHUỖNG CHUỖNG KỲ DIỆU TẠP SẮC CHI DIỆU là: Tại đây có nhiều đóm ngũ sắc bay qua lại, gọi là Chim. Tông chỉ của nó là ngũ sắc điển quang bay qua lại trên Hà Đào Thành do nơi chắt nhỏ nhỏ của óc có hơi lên, đó là điển. Ta gọi là Chúng Chim.

Bạch Hạc, Khổng Tước, Anh Vĩ, Xá Lợi, Ca Lăng, Tần Già, Công Mạng Chi Diệu

Nghĩa là: Xá Lợi Di Đà ơi! Người có biết chăng? Nào là các thứ chim ta nói đây. Khi người luyện đạo 6 chữ Khoa Học của ta, lúc con bay lên thiên đàng đánh lễ chư Phật. Con muốn không cần bay, con gọi Bạch Hạc hay là các loại nói đây. Cũng do nơi luồng điển Khoa Học Di Đà biến hóa huyền diệu vô cực vô biên. Chim Bạch Hạc là loại sắc điển trắng nước màng óc hóa ra. Chim Công xanh đỏ màu sắc theo lông nó, là nước trái cật thành điển sắc xanh, còn đỏ là khí của lá gan cũng là nước điển màu đỏ. Chim Anh Vĩ màu vàng đậm pha sắc vàng cũng

xanh mở đỏ, do nơi điển của lá gan chói ra. Còn chim Ca Lãng nó là một con Két hay là con Xích màu xanh mở đỏ hay là đen, do nơi trái cật phía bên mặt. Nước điển ấy ở nơi Hà Đào Thành, các lỗ nhỏ nào là lỗ tai, lỗ mũi, lỗ mắt, hơi điển lên tung ra Hà Đào Thành. Hơi tung ra nghe tí ti, ta gọi là Ca Lãng. Còn các chim kia cũng vậy, cũng ca hát. Chim Tần Già thuộc về lá phổi khí điển xanh pha với lá gan khí điển đỏ, cùng khí điển của bao tử sắc đen. Ba thứ màu sắc này pha lẫn nhau, thành ra màu chim Tần Già, tông chỉ của các sắc màu chim.

Khi con luyện đạo, lúc hôn con bay về thiên đàng châu Phật, con muốn chi thì nó hóa nấy. Khởi còn lo như lúc con ở thế gian. Phải làm việc lao lực đặng có tiền mua nó cùng nuôi, cực khổ biết bao mới có nó. Còn các thứ khác mọi mặt chi chi trong thế gian đều khổ, cực nhọc, nhưng con muốn gọn gàng khỏi lo chi, thì con luyện đạo 6 chữ Khoa Học của ta, muốn chi được nấy, khỏi lo giàu nghèo cực khổ, muốn chi có nấy còn mong gì nữa!...

Xá Lợi Di Đà ơi! Con nghe Thầy dạy con đây: Con phải cố gắng tu hành luyện đạo thì con thông thả thanh nhàn đời đời kiếp kiếp. Ta nói đây con phải tỏ lại cho các chúng sanh nghe. Ta là Phật có đủ điển quang để hóa sanh muôn vật. Còn như một người cha ở nơi dương thế, nuôi các con phải lao lực cực nhọc mới có tiền của sắm sự sản, cực cho đến già đến chết, chưa kịp chia. Rồi các con tranh của cải, cùng nhau đánh lộn. Nhiều phần không tốt đều do nơi tiền căn hậu quả tại trần làm ra. Cư trần nhiễm trần. Tội lỗi càng nhiều do tánh tham lam hung bạo sân si.

Xá Lợi Di Đà ơi! Con cùng các chúng sanh luyện đạo 6 chữ Khoa Học Huyền Bí của ta. Chúng sanh nào cố gắng tu luyện theo ta, thì ta giúp đỡ hỗ trợ cho các chúng sanh có công tu luyện tưởng đến ta thì của cải khỏi lo chi.

Khi con về nước thiên đàng cũng có đủ cho con. Con muốn chi có này. Sự tu luyện dày công của con trong 6 chữ Di Đà. Con muốn chi nó hóa này, còn lo chi nữa, khỏi lo tiền bạc như thế gian mà tranh giành cực nhọc.

Thị Chư Chúng Điều, Trú Dạ Lục Thời, Xuất Hòa Nhã Âm, Kỳ Âm Điển Sướng, Ngũ Căn Ngũ Lực, Thất Bồ Đề Phận, Bát Thánh Đạo Phần, Như Thị Đẳng Pháp, Kỳ Độ Chúng Sanh

THỊ CHƯ CHÚNG ĐIỀU, TRÚ DẠ LỤC THỜI nghĩa là: Các chim này ngày giờ phút khắc phải ứng hầu tiếp viện luôn. Lúc con luyện đạo phải thừa tiếp cho linh hồn của Di Đà.

XUẤT HÒA NHÃ ÂM, KỲ ÂM ĐIỂN SƯỚNG nghĩa là: Ca hát tí ti đó là tông chỉ của nó, là điển chiếu qua các nẻo gân xương hơi nhập buộc phải tức khắc chạy điển cho mau lúc ấy cốt chỉ của nó phải kêu, ví như một bộ máy chạy bánh xe trái khế phải chuyển lần, phải kêu, ấy là sự bắt buộc hai đàng thừa tiếp kệt nhau mới tiếp được, chữ rồ rồ tí ti ca hát cũng một nghĩa mà thôi.

NGŨ CĂN NGŨ LỰC là: Đêm năm canh, ngày sáu khắc.

THẤT BỒ ĐỀ PHẬN là: Bảy vía phải tuân theo lệnh mạng của con trong lúc công phu luyện đạo. Tông chỉ của bảy vía là: Trong năm bộ phận không khác nào năm cơ sở. Các điển ấy thành phần làm việc của nó, giờ khắc của nó không sai ngoa. Năm bộ phận là: Tâm, Can, Tì, Phế, Thận là tông chỉ của nó cùng tâm hồn và tánh vía của con. Cộng là **THẤT BỒ ĐỀ PHẬN**, là Bửu Pháp của nó mà ta đã ban.

Chữ **BÁT THÁNH ĐẠO PHẦN** nghĩa là: Tám Thánh Đạo. Khi con luyện đạo là Thánh Đạo trong tám lỗ. Người luyện đạo gọi là Bát Chánh, kể ra như sau

Thứ nhứt ngay chót sống mũi, luồng điển ta luyện đạo đi ra ngay đó, xuất ra cục điển lửa đỏ. Lỗ thứ hai tới chỗ tập trung của con cũng thế. Rồi tới giữa trán của con cũng có một lỗ nữa là lỗ thứ ba cũng thế. Lỗ thứ tư của con tới chân tóc. Điển ấy cũng chiếu ra điển lửa cũng thế. Trái lại điển này hóa hào quang thừa tiếp cho các điển. Điển thứ năm là đến lỗ điển trung tâm hôn, cũng một cục lửa như các lỗ kia, nhưng nó phải làm việc mọi mặt, nào là thừa tiếp điển tiên thiên cùng giao thiệp với bảy lỗ mà nó được chức Bồ Đề.

Chữ **BỒ ĐỀ** là hột điển lửa mà thôi, còn tánh vía của con thì giao cho tâm hôn con giáo huấn. Hễ con được tốt Bửu Pháp thành phần thì chúng nó đồng hưởng, còn nếu con mê trần thì chúng nó bị đọa, con cũng như nó nào khác.

Còn ba lỗ nữa là: Từ xương cục rõ rẽ phân hai bộ đầu cùng cái cổ, nơi chỗ ấy là chỗ xử tử. Hai khớp xương này không dính liền nhau. Ngay giữa khớp xương có một đường gân cùng một hột tròn ngay giữa, dính liền nhau đây là lỗ thứ sáu làm việc khác hơn mấy lỗ kia. Nó có quyền phân tách. Nó có quyền thừa tiếp. Nó có quyền ngưng trệ. Nó có quyền nóng biến lạnh. Nó có quyền lạnh biến nóng. Nó có quyền lừa lọc. Nó có quyền dâng lệnh truyền bá cho hôn cùng vía để trực tiếp thăng giáng. Trong các lỗ phải tuân theo lệnh của nó. Nó còn có quyền dâng lệnh lỗ Tâm Hôn điển của con.

Lỗ thứ bảy là lỗ Hiệp Tích, ngay xương sống chỗ đùm gan ruột dính lại. Lỗ này là chỗ hội nghị của tiên thiên cùng hậu thiên, các các điều phải ngưng trệ để chia việc làm theo bốn phận của nó, cũng như một cái (poste) trạm cái của điển dây thép, mở cùng đóng cho ngựa qua lại, thâu phóng nẻo nào phân tách theo nấy.

Lỗ thứ tám ngay nơi hai trái cật, chính giữa xương sống có một lỗ luồng điển thông lên để thừa tiếp nước điển lửa cho các lỗ kia, cùng đem lửa hậu thiên hóa tiên thiên, hòa hườn

với nhau đến Hiệp Tích là chỗ ngưng trệ, chia sót nửa phần điển nước qua ngũ tạng, còn phân nửa đến Hà Đào Thành (bộ đầu) tiếp xúc với điển Thiên Không thay đổi hợp với thán khí của trần, hóa ra luồng điển dưỡng khí trường sanh sắc xanh màu dợt, một phần để nuôi dưỡng bản thể, còn một phần nữa để tiếp xúc cho người công phu luyện đạo đương tĩnh trí an thần. Luồng điển này sắc xanh màu dợt, đó là tông chỉ của Bát Chánh, gọi là Bát Thánh Đạo Phần.

ĐẠO có nghĩa là lỗ điển. Ngoài con mắt thế gian không thấy, da liền, người trần nào biết được. Khi luyện đạo thông khí rồi thì Bát Chánh này là tám lỗ đạo của điển. Nó làm cho những người công phu luyện đạo nhờ 6 chữ Di Đà của ta. Nếu công phu theo Khoa Học Huyền Bí, khi tĩnh trí an thần thì người đạo được thông minh trí tuệ, sáng suốt điển quang, làm cho chúng sanh được nên một vị Thánh, minh tâm kiến tánh, hiểu quá khứ vị lai trong lúc bản thể con còn ở nơi trần.

Di Đà ơi! Đó gọi Bát Chánh mà Thầy đã biểu con để truyền lại cho chúng sanh. Con hãy cố gắng đi giáo đạo đi con. Khi giáo đạo con phải nhớ đến, con nên thương các bạn của con cũng như ta thương con vậy. Nhưng con không nên phiền trách những người ngu muội nhập môn cầu đạo, phải bác ái đừng phiền phức.

Văn Thị Âm Dĩ Giai Tất Niệm Phật, Niệm Pháp, Niệm Tăng

Nghĩa là: Trưởng Lão Xá Lợi Di Đà ơi! Những ngũ tạng cùng hồn vía của con là điển lửa hào quang hiệp tác. Khi con niệm Phật thì trong bản thể con, các cơ sở, chúng nó đều làm việc theo con. Nếu tâm hồn con yếu mê trần thì nó xúi biểu điều ác, nên con phải ráng luyện phép của ta mà giáo huấn

chúng nó, kéo một đường thẳng rắng chánh trực thì chúng nó phải tuân lệnh tu theo con không chối cãi.

Xá Lợi Phát! Nhử Vật Vị Thử Điều. Thiệt Thị Tội Báo Sở Sanh, Sở Dĩ Giả Hà

Nghĩa là: Lúc ấy Trưởng Lão Xá Lợi Di Đà quỳ bạch Phật Tổ: Phật phán ra sao con chưa rõ? Phật Tổ mới gọi Trưởng Lão Xá Lợi ơi! Các chư chúng điều là khi con tu đắc đạo đắc pháp thì chúng nó được làm nô lệ hộ trợ linh hồn con, biến hóa mọi phần. Nếu con muốn chi thì nó ứng thành phần nấy.

Có câu: “Đắc Đạo giả đa trợ, thất Đạo giả quả trợ”.

Chúng điều này là điển lửa mà thôi. Tông chỉ của nó để biến hóa cùng hộ độ từ khi con luyện đạo cho đến thành phần, thì nó làm việc phục tùng theo con luôn luôn. Đến khi con được Lục Huệ rồi thì các việc hư nên tai nạn thể nào, nó được biết trước, vì nó tuần báo xung quanh bản thể con, để trình bày khẩu hiệu cho con rõ, mới có thể minh tâm kiến tánh cùng các tai nạn ở thể gian con được rõ biết trước gọi là linh tánh, linh tâm đó là nguồn cội tông chỉ của nó.

Chữ **THIỆT THỊ TỘI BÁO SỞ SANH SỞ DĨ GIẢ HÀ** nghĩa là: Các chim này nó đem về tin tức tai nạn xảy đến cho bản thể của con. Con được biết trước mà lánh nạn, thì giờ phút khắc chúng nó tuần tiễu, để con hiểu biết được tránh. Còn khi nào con tránh không được, thì tội lệ ấy thuộc về tiền căn hậu quả của con đến thì giờ phút khắc ấy đền tội của con làm ra, chớ nào chúng điều sơ sót.

Xá Lợi ơi! Câu kinh cao mà ta làm sao nói thấp được. Con rắng lấy trí tuệ ra để hiểu biết. Nếu con không hiểu thì sự u ám tội lỗi của con còn mê trần.

Chữ **SỞ DĨ GIẢ HÀ** nghĩa là: Ta đây phân từ chất từ lượng. Cũng như một cây cân đo lường chất điện quang là linh hồn của con. Khi con tu luyện đạo đến đâu thì lực lượng con đến đó. Ví như một thứ hóa học, hàn thử biểu, khoa học của trần thế bày ra để đo lường khí nóng lạnh, bão bùng nguy hiểm trong đài thiên văn thường có. Ta không cần hàn thử biểu, thì ta đã sắp đặt trước gọi là Thiên Cơ đó con.

Điện con tu luyện đạo thành phần, con được xuất hồn. Con tu đến đâu thì nó đến đấy, không khi nào đi cao lên được. Tùy theo lực lượng của con mà thôi. Cái tông chỉ của nó là một thứ khí lừa lọc. Khí trong thì hồn bay cao tới độ nào thì đến ấy. Còn khí nặng trọc đục thì hồn bay thấp. Xá Lợi ơi! Con ráng cố gắng càng tu luyện càng cao, càng dày, càng sáng suốt đó con.

Bỉ Phật Quốc Độ, Vô Tam Ác Đạo

Chữ **BỈ PHẬT QUỐC ĐỘ** là: Đưa lời hỏi Phật.

VÔ TAM ÁC ĐẠO là: Trong ba đường ấy có nẻo vạy³ nẻo ngay, làm sao con rõ được.

Xá Lợi Di Đà ơi! Con thật ở trần hay nghi nan dối giả, vì thế mà tâm không chánh, điển trong bản thể con phân làm ba giai đoạn: Điển tinh, Điển khí, Điển thần. Thần tông chỉ của nó là Hồn. Còn Tinh tông chỉ của nó là hơi điển hiệp nhứt từ thiên đàng sắp xuống, khí thiên đàng hợp với khí bản thể. Còn khí thần định là các khí trọc trong bản thể lộn lạo, nhờ ta biến Khoa Học Huyền Bí gọi là Pháp Luân Thường Chuyển, ba thứ khí này nó trụ lại, lóng lại ba cơ sở của nó.

Còn khí trong gọi là khí thanh, mà pháp ta đã lọc hợp với khí tiên thiên của ta. Khí tiên thiên để giáo huấn ba đẳng khí,

³ Vạy: Cong.

gọi là Tinh Khí Thân, đi ngay một đường thẳng rỗng cùng với khí điển cái của Phật Tổ, gọi là Hắc Bì Phật. Năm luồng điển cái này, không bao giờ mà điển chạy lạc được qua đường ác đạo.

Xá Lợi Di Đà ơi! Từ trên Thiên Không xuống địa phủ thì điển của đức Hắc Bì Phật bao trùm làm việc chánh đáng, đâu cũng có như duyên cơ sở, tuân theo mạng lệnh của Ngài để làm việc ngay thẳng trật tự, nếu có sơ sót thì Trời sập đất tan. Còn các loài ác đạo, đáng ấy một mại vi trùng, ví như thế gian là trộm cướp, du côn, cao bồi, là loại ngu xuẩn, khí trực thái quá, có nhân duyên để điều trị. Tội nó ta gọi là ác đạo chút tí mảy may. Nếu một khi ác ấy sẽ làm ác thêm, thì hóa vi trùng, bọ hung, bọ xich, mọt, kiến cùng là rau cỏ, để xử tội ác của nó.

Sự phạt tội ác của nó, nhiều thế chết bất đắc kỳ tử, cho đến đổi trâu bò chà xát, không còn làm người trở lại thế gian. Còn loài rau cỏ hàng ngày bị xử bá đao, đau đớn mủ máu càng ghê hơn.

Xá Lợi Phát! Kỳ Phật Quốc Độ Thượng Vô Ác Đạo Chi Danh

Nghĩa là: Trưởng Lão Xá Lợi hỏi Phật: Nếu Phật nói như vậy thì Phật bỏ rơi cho ác đạo, chúng nó không còn làm người trở lại thế gian nữa sao?...

Hà Huống Hữu Thiệt. Thị Chư Chúng Điều Giai Thị A Di Đà Phật

Nghĩa là: Còn như các loại chim chóc trong các bản thể kêu la ca hát, nó cũng tùng quyền theo Phật và theo con, công cán nó ra thế nào?...

Lúc ấy Phật gọi Trưởng Lão Xá Lợi Di Đà con ơi! Sao con khờ quá, không sáng suốt vậy?... Khi con công phu luyện đạo, thì đồng thời nó cũng công phu học hỏi là ca hát của nó. Khi con công phu thành phần, thì nó cũng thành phần theo con. Thế thì đừng chì thì đừng chài, mất chì là mất cá đó con.

Xá Lợi ơi! Ta nói đây con hiểu tông chỉ của nó, ráng soi sáng tâm lý của con.

Dục Tịnh Pháp Âm Tuyên Lưu Biến Hóa Sở Tác

Nghĩa là: Đồng thời con công phu luyện đạo mà nó ca hát om sòm, làm sao cho con tỉnh trí an thần, để một lòng theo chân Phật.

Xá Lợi ơi! Con tu Pháp Lý đến đây còn mê muội quá không được phát minh theo ý cùng tánh của ta, đồng thời con thành phần thì nó cũng thành phần. Nhưng thành phần theo phẩm của nó, chúng nó cũng làm việc thọ giáo trực tiếp theo lời giáo huấn của con. Dầu sao đi nữa nó có lòng tu luyện rắn rỏi⁴. Con lên cao nó mới được lên, còn phẩm giá của nó không thể trởi cao hơn con được.

Xá Lợi ơi! Cái tông chỉ của nó là ta lấy khí trực bản thể của con, ta dạy con làm Pháp Luân Thường Chuyển Khoa Học Huyền Bí của Phật. Cái khí trực bản thể của con nay hóa thành khí trực trung. Ngày nay nó gặp được phước đức của con, thành phần của nó là loại chim biết bay, ca hát. Tông chỉ của nó là Hà Sa, là điển lửa nội thể của con. Sao con lại trách ta bỏ rơi nó?...

Xá Lợi ơi! Hiện giờ con hiểu chưa? Bởi thế chúng nó thành phần, có chỗ ở ăn, có sở làm việc; học hỏi là ca hát. Nó trở nên một khóm khôn lanh quý quyết hơn khi trước. Nếu mà

⁴ Rắn rỏi: Chắc chắn, vững vàng, không thay đổi lập trường.

con không công phu luyện đạo thì con cũng bị tội dưới âm phủ đọa đày. Hồn con sẽ giao về cho Tần Quán Vương cai trị. Còn giống chúng nó là một khí điển thấp thời, nặng nề, hợp với thán khí theo gốc cỏ, hoặc là trong phân phương để hóa sanh vi trùng, khổ sở lắm đó. Trưởng Lão Xá Lợi Di Đà ơi! Đó là tông chỉ, con hiểu chưa?...

Xá Lợi Phát! Bỉ Phật Quốc Độ Vi Phong Xuy Động Chư Bửu Hàng Thọ Cập Bửu La Vĩng Xuất Di Diệu Âm

Nghĩa là lúc ấy Xá Lợi Di Đà quỳ đánh lễ bạch Phật: Khi con ngồi công phu luyện đạo thì con thấy nào các sợi gân trong bản thể đều nóng. Lúc con làm Pháp Luân Thường Chuyển, lỗ tai con nghe trong mình con gân chuyển có tiếng rần rần, cùng gió phát phơ qua lại. Phép ấy ra làm sao?...

Trưởng Lão Di Đà ơi! Phép Pháp Luân Thường Chuyển làm cho xao động, cũng do tông chỉ của gió. Con hít hơi vô là gió. Gió là điển lửa nóng trong bản thể. Tông chỉ của nó là điển ngoài trời con hấp thụ vào thì các gân cốt đều chuyển động để sàng sảy lửa lọc cho điển được hóa thanh. Từ trong bản thể ống xương, thịt máu bao quanh, các dây gân mặt lưới bao bọc. Tông chỉ của nó là Thất Trùng La Vĩng để cho khí điển chạy đều. Các chỗ nghẹt làm cho thông điển, kẹt qua kẹt lại mới có tiếng âm thanh, để tập cho chúng điệu ca hát. Đó là tông chỉ của nó để giúp cho con luyện đạo Khoa Học Huyền Bí của ta. Khí điển trực hóa thanh, rồi cực thanh cực tịnh, con được thông minh sáng suốt, thành phần Tiên Thánh đó con.

Còn sự biến hóa hồn con được nhẹ nhàng, hồn là điển hóa thân điển mới được khôn khéo bay về thiên đàng, đứng chực hầu nơi ta. Lúc ấy đủ hình bóng đẹp để vô cực vô biên muốn

chi có nấy đó con. Nếu con muốn chi thì con hóa lấy con, tông chỉ của nó. Thế gian là sắm mua phải có tiền một nhọc biết mấy. Còn theo Phật, trước hết con công phu luyện đạo một nhọc một lúc, con bỏ chữ sắm mua. Con lấy thêm tiếng hóa sanh vạn vật mà ta ban cho con đủ các y mọi món tông chỉ của nó do nơi sự huyền diệu của ta. Ta sắp bày một cái phép để hộ độ cho con muốn sao được vậy, khỏi nhọc nhằn như hồi ở thế gian. Lúc ấy Trưởng Lão Di Đà quỳ đánh lễ Phật.

Thí Như Bá Thiên Chung Nhạc Đồng Thời Cu Tác, Văn Thị Âm Giả, Tự Nhiên Giai Sanh Niệm Phật, Niệm Pháp, Niệm Tăng Chi Tâm

Chữ: **THÍ NHƯ BÁ THIÊN CHƯNG NHẠC ĐỒNG THỜI CU TÁC** nghĩa là: Ví dụ các cái chương nhạc nó kêu rần rần tí ti phân trên là Hà Đào Thành, còn dưới lục phủ thế nào?...

Chữ **VĂN THỊ ÂM GIẢ** nghĩa là: Dưới lục phủ cũng kêu giống như vậy. Thanh với trược đồng thời làm việc pha lẫn.

Xá Lợi ơi! Con tu đến ngày nay mà chưa hiểu! Khi con làm Pháp Luân Thường Chuyển, đồng thời làm việc theo Khoa Học của ta, thì điển quang huyền diệu phân tách đâu có cơ sở rồi nó chạy theo điển quang ấy, do nơi Lục Tự Di Đà phân tách trong ba phẩm chất tông chỉ của nó.

NAM MÔ : Là lửa Điển Tinh.

A DI : Là lửa Điển Khí.

ĐÀ PHẬT : Là lửa Điển Thần.

PHẬT là tông chỉ huyền bí của nó.

Chữ **TỰ NHIÊN GIAI SANH, NIỆM PHẬT, NIỆM PHÁP, NIỆM TĂNG CHI TÂM** nghĩa là: Chúng nó đều tương đến ta

thì Khoa Học Huyền Bí sở nào làm việc theo sở nấy, khi gom lại từ Lục Phủ. Đó là Lục Trần, bản thể của con, thuộc về lửa Tam Muội. Rồi lên Trung Thiên tại Hiệp Tích, là lửa điển hội ngay giữa đùm ruột, xương sống. Hơn nữa là trên thượng thanh Hà Đào Thành do nơi ngũ tạng thuộc về lửa điển ngũ hành. Cốt giác của nó gom về nơi tập trung Hà Đào Thành.

Trước mặt con thì đã lửa lọc ba phẩm lửa điển thanh đó, hóa ra Hà Sa Mâu Ni Châu hào quang. Đó là tông chỉ của Phật.

Xá Lợi ơi! Con biết chưa? Đó là cốt giác con công phu chừng nào thanh nhã thì điển ấy hườn tụ nhẹ nhàng. Chúng nó đồng thời kết tụ nhẹ nhàng bay lên Thiên Không, về xứ Phật là Phật.

Xá Lợi Phát! Kỳ Phật Quốc Độ Thành Tựu Như Thị Công Đức Trang Nghiêm

Nghĩa là: Ngày nay cục Mâu Ni Châu của Di Đà hóa thành Xá Lợi. Vì trong lúc công phu luyện đạo, nhờ có điển cái của đức Hắc Bì Phật giúp cho hồn vía của con. Nhờ sự công phu sốt sắng của con, nhưng con nên làm kỹ lưỡng êm ái dịu dàng tinh trí, an thần dè dặt nghiêm cứu để cho con hiểu.

Xá Lợi Phát! Ư Nhữ Ý Vâng Hà Bỉ Phật Hà Cố Hiệu A Di Đà

Nghĩa là Xá Lợi ơi! Khoa Học Huyền Bí của ta đã tượng trưng cho người 6 chữ là : NAM MÔ là gom điển hạ hỏa tặc lục phủ, là tông chỉ nền tảng khí trực hóa thanh, để làm nền tảng một cơ sở đất trên thiên đàng.

Chữ A DI là cốt giác của nó thuộc về ngũ hành, cây cối, hoa quả, vạn vật cùng nhà cửa cơ sở của con ở, cốt giác của nó là ngũ hành, ngũ tạng.

Chữ ĐÀ PHẬT là trên Hà Đào Thành có Ngũ uẩn: mũi, tai, mắt, miệng hợp lại trung ương là tập trung. Đó là tông chỉ Khoa Học Di Đà của ta, để tượng trưng cho con hiểu mà hoằng hóa chúng sanh, dạy chúng nó ba môn Khoa Học thuộc về Tinh, Khí, Thần đều gom nhau chung lại gọi là Soi Hồn, Pháp Luân Thường Chuyển và Định Thần.

Xá Lợi ơi! Con cứ công phu luyện đạo như thế, thì con thành Phật khỏi lo chi. Ta đã ban cho con, con phải cố gắng công phu thì mới được theo Thầy. Con đừng lấy chữ tượng trưng Khoa Học Huyền Bí của ta, nói nói, niệm niệm mà không chịu công phu luyện đạo, thì làm sao trở nên một vị Phật được. Cũng có nghĩa là nói mà không làm, hay là con sanh nạnh đến ta, đã đưa Khoa Học Huyền Bí của ta cho con làm việc, rồi con trở lại biểu Thầy phải làm sao nữa? Để cho con tự muốn chức Phật mà thôi.

Trưởng Lão xá Lợi ơi! Khi con hoằng hóa chúng sanh, con đưa 6 chữ Di Đà tượng trưng Huyền Bí của ta, giáo đạo cho chúng sanh phải làm việc, làm chớ không nói, mới thành Phật được. Không nói mà phải làm, đó là sự siêng năng của chúng sanh, gọi là cốt giác tông chỉ công phu luyện đạo.

Xá Lợi Phát! Bĩ Phật Quang Minh Vô Lượng, Chiếu Thập Phương Quốc Vô Sở Chướng Ngại, Thị Cố Hiệu Vi A Di Đà

Nghĩa là: Xá Lợi ơi! Con hiểu chưa? Trong đạo Phật huyền môn, các đẳng phái thập phương chư Phật. Đồng thời phải dùng Khoa Học Điển Quang Tự Lực chung, là chữ tượng trưng, của Phật để làm việc theo điển ấy. Các môn học pháp,

hóa pháp, lý pháp, thành vật, tượng trưng pháp, năng thâu, năng hóa, năng biến gọi là tông chỉ huyền diệu đó con, gọi là Khoa Học tượng trưng 6 chữ Di Đà. Nào văn, nào võ cũng phải dùng mà thôi. Điển này bao la vạn tượng, cũng như một thứ nước chất lỏng ở thế gian đều phải dùng nó.

Hựu Xá Lợi Phát! Bỉ Phật Thọ Mạng Cấp Kỳ Nhơn Dân Vô Lượng Vô Biên A Tăng Kỳ Kiếp, Cổ Danh A Di Đà

Lúc ấy Xá Lợi đánh lễ đức Phật bạch rằng: **Lục Tự Khoa Học Huyền Bí của Phật, nếu ai tu thì cũng công phu luyện đạo niệm Phật vậy sao?...**

Xá Lợi ơi! Từ Thượng Thiên Thế Giới cho chí âm phủ Tàn Quán Vương bao la thế giới đều lấy **điển Khoa Học Huyền Bí này làm trọng là tượng trưng Bửu Pháp**. Pháp này Công Đồng Thập Phương chư Phật để công phu cùng làm việc âm phủ chí trên thiên đàng cũng phải dùng điển này mà thôi, là chuyên môn Khoa Học của nó.

Xá Lợi Phát! A Di Đà Phật Thành Phật Dĩ Lai Ư Kim Thập Kiếp

Nghĩa là: Xá Lợi ơi! 6 chữ Nam Mô A Di Đà Phật là Khoa Học Huyền Bí từ đức Phật Tổ là người đã lập ra Trời Đất, đã lập hiến có hiến pháp. Nhờ Khoa Học Huyền Bí Lục Tự Chơn Ngôn truyền bá từ đó đến nay, chư Phật chư Tiên cùng thế gian chúng sanh phải dùng gốc điển này là tông chỉ của nó, từ nắng, gió, mây, mưa, sương, tuyết nhờ lửa và nước hợp lại thành điển Khoa Học này. Cho nên những cốt giác của nó là mặt trời để làm tông chỉ cho lửa, còn mặt trăng là tông chỉ

của nước hợp thành gọi là hợp nhứt hóa sanh muôn vàn vạn kiếp, làm việc luôn luôn. Chúng sanh phải nhờ sự sống do hai luồng điện này.

Còn nắng gió mây mưa để tiếp xúc điều hòa cho chúng sanh cùng các vật để sanh sanh hóa hóa nuôi dưỡng muôn loài vạn vật. Nó là một bộ máy tuần hoàn, châu nhi phục thi⁵.

Các đấng Tiên Tri đồng phụ thuộc để làm việc tiếp xúc cơ thể bộ máy của nó, gọi là Vô Vi, khác hơn thế gian. Thế gian phải lấy nào là bánh xe trái khế vật chất để xây chuyển, mượn khí điện hóa sanh của ta. Trên thế gian mỗi thứ đều phải mượn vật chất làm ra, rồi phải mượn khí điện của ta mà thành lập. Cốt giác tông chỉ là khí của hai luồng khí điện của ta hóa sanh và ta cũng đã lập chữ huyền diệu sanh sanh hóa hóa trong bộ óc Hà Đào Thành. Nào chỗ kẹt hóc nuôi lấy trí tuệ của các vật, từ lập nên Trời Đất tới nay, làm vua cõi thế là loài người, nó cũng khôn ngoan như ta. Nó cũng biết làm Khoa Học vật chất mà thôi. Bởi thế câu Kinh có nói: "Người là Tiểu Thiên Địa". Chúng nó là con của ta, cũng hóa sanh hình tượng giống như ta. Bầu trời thế giới đông đúc gọi là chúng sanh. Tông chỉ là các con của ta hóa sanh. Cho nên bộ óc của nó có đủ tri thức huyền bí, làm đủ Khoa Học Khí Điện, vì cốt giác của ta hóa sanh chúng nó.

Khoa Học nào cũng có mượn vật chất, nhờ sự bố hóa ban hành khí điện của ta mới lập thành. Còn thành phần của chúng sanh là con ta, cũng như ta, mà thua ta một thứ điện quang mà thôi! Điện quang ấy là hào quang chiếu sáng chung quanh bộ đầu từ trong phát ra. Đó là con thua Cha một chút.

⁵ Châu nhi phục thi: Châu: Vòng quanh, đi vòng quanh. Nhi: mà, tiếng dùng để chuyển ý. Phục: trở lại. Thi: bắt đầu, mỗi khởi đầu.
Châu nhi phục thi là đi giáp một vòng thì trở lại mỗi đầu và cứ thế tiếp tục, đúng một chu kỳ thì trở lại.
Ý nói: Việc đời cứ biến chuyển xoay vần và tái diễn.

Hiện nay tay lần Lục Tự Di Đà Khoa Học Huyền Bí là căn bản cốt giác mà giáo huấn cho nó tu hành luyện đạo Khoa Học Huyền Bí của ta, bởi câu Kinh ta có nói đây: "**Chúng sanh nào tương đến ta, thì ta hộ độ cho nó**". Nếu không thì cũng được nhưng bị khe khắt.

Ví dụ trong thế gian, Cha Mẹ mà sanh con có hiểu với Cha Mẹ thì Cha Mẹ thương để giúp cho. Còn con nào bất hiểu thì Cha Mẹ cũng thương tiếc cốt giác hóa sanh đó thôi chớ cũng không nào bỏ.

Câu Thánh Nhơn có nói rằng

"Phụ ái tử nhi tử chúng chi" nghĩa: Cha sanh con thương con, con đã biết mà con quên Cha có phải bất hiểu đó chăng? Ví như một món đồ khí điển vật chất, không ta thì vật chất ấy vô hiệu quả.

Trưởng Lão Xá Lợi ơi! Con được hiểu chưa?

Hự Xá Lợi Phát! Bỉ Phật Hữu Vô Lượng Vô Biên, Thanh Văn Đệ Tử

Nghĩa là: Lúc ấy Xá Lợi đánh lễ Phật bạch rằng: Nay con đã thấu đạo rồi, được thông hiểu phép Phật là điển quang, do nơi điển cái của Phật. Nếu con tu luyện đúng đắn, cũng như con thảo mến Cha, thì Cha nào bỏ. Ví như con công phu luyện đạo cố gắng thì có điển quang là Phật nhìn nhận như Cha nhìn con. Đó là một phép điển quang Khoa Học Huyền Bí của Phật để truyền bá nuôi dưỡng chúng sanh như Cha nhìn con, con nhìn Cha, khí điển hiệp nhưt hóa thành hào quang.

**Giai A La Hán, Phi Thị Toán Số Chi Sở Năng Tri.
Chư Bồ Tát Chúng Diệc Phục Như Thị**

Nghĩa là: Lúc ấy Trưởng Lão Xá Lợi đánh lễ Phật than rằng: Hơn nữa còn một việc khó khăn cho con, bạch Phật xin cho con hiểu! Khi con theo Cha được thì có quyền nơi Cha cũng được thừa hưởng quyền hành, khó cho các vị A La Hán ưa co đầu cứng cổ, bất khâm phục mạng lệnh của con trong khi con công phu luyện đạo. Nó làm cho con phải bê trễ thì giờ mà xao lãng mê trần, bê bối thừa lệnh Phật, nhưng cũng như không thừa lệnh.

Lúc ấy Trưởng Lão Xá Lợi quỳ đánh lễ Phật than rằng: Khó cha chả là khó. Khó nổi cho mấy vị La Hán ưa làm cho ta xao động bê bối đối với Cha.

Lúc ấy Phật gọi Trưởng Lão Xá Lợi ơi! Con được làm chủ của chúng nó. Chúng nó cũng là chúng sanh của con thì con lấy phép mầu nhiệm của ta mà giáo huấn nó. Cực nhọc khổ sở thì nó phải nghe theo con. Dầu thì giờ này không được cũng thì giờ khác. Sự hành phạt nó khó nhọc thét rồi nó phải theo con. Con cầm vận mạng của nó, lo chi là nó không phục thiện.

Xá Lợi Phát! Bỏ Phật Quốc Độ Thành Tựu Như Thị Công Đức Trang Nghiêm

Nghĩa là: Lúc ấy Trưởng Lão Xá Lợi đánh lễ Phật bạch rằng: Nay con được thông hiểu rồi. Con không hồ nghi chi nữa. Con xin đánh lễ quy y phục thiện giáo huấn của Phật. Từ đây con cố gắng công phu luyện đạo, không còn nghi ngờ nữa.

Hựu Xá Lợi Phát! Cực Lạc Quốc Độ Chúng Sanh Sanh Giả Gia Thị A Bệ Bạt Trí. Kỳ Trung Đa Hữu Nhứt Sanh Bồ Xứ, Kỳ Số Thập Đa, Phi Thị Toán Số, Sở Năng Tri Chi

Nghĩa là: Xá Lợi ơi! Người hiện nay ta truyền bá cho người, ráng hiểu lấy. Khi ta độ cho con thì ta độ chẳng sót mấy may nào. Để cho con thừa hành phận sự, con là của ta. Còn các vị La Hán ở trong mình con, con muốn chi thì chúng nó vâng lời không chối cãi. Nó biết rằng: Vận mạng của con là nước của con. Có câu: "Nước mất nhà tan".

Hễ con bị nhọc hay là con thác đồng thời nó cũng phải chịu khổ hình như con. Nó là một chất thiêng liêng bị ta gia hình vì nó khôn lanh quỷ quyệt hơn con. Bởi thế ta giam hãm nặng nề hơn con. Nay con tuân lệnh ta quy y đã rồi, thì nó hiểu biết tội lỗi cũng phục thiện con. Chúng nó làm việc theo cơ sở để giúp lẫn con cùng nó. Căn bản tông chỉ của nó làm việc gọi là hợp nhưt. Từ điển thanh hóa thanh, rồi điển trực hóa thanh hợp lại làm một thứ điển cực thanh cực tịnh. Thanh biến thanh cực trực biến thanh, rồi cơ sở nào, điển ấy cũng làm việc theo lúc ở thế gian là bản thể con.

Đản Khả Dĩ Vô Lượng Vô Biên A Tăng Kỳ Thuyết

Nghĩa là: Phật gọi Xá Lợi ơi! Con hãy hiểu chúng nó là Lục Căn, Lục Trần hay là Thập Tam Ma, cũng gọi là một bọn còn mê trần. Nay chúng nó cũng đồng thời quy y với con để về xứ Phật. Con có lo chi là nó không phục thiện. Nó có tánh khôn lanh quỷ quái, mê trần là tông chỉ cốt giác của nó một thứ điển trực hóa sanh. Còn một thứ trọng trực ta để cho nó theo bản thể xác thú. Khi Niết Bàn lừa lọc là soi xét, nếu con nặng nề cặn bã thì phần ấy thành Ma, để cho kiếp khác của bản thể dùng nó, cũng không bỏ, còn thứ nào được cực thanh thừa tiếp theo con về thiên đàng.

Xá Lợi Phất! Chúng Sanh Văn Giả Ứng Đương Phát Nguyện Nguyện Sanh Bỉ Quốc, Sở Dĩ Giả Hà! Đắc Giữ Như Thị Chư Thượng Thiện Nhơn Cu Hội Nhưt Xứ

Nghĩa là: Di Đà Trưởng Lão Xá Lợi ơi! Con được nghe những lời ta giáo huấn, khi con hoằng hóa, nên truyền bá cho chúng sanh là những người biết tưởng đến ta, làm Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí, khi con hoằng hóa chưa đến những chúng sanh nào mê trần bị bệnh tiền căn hậu quả, đau ốm triền miên, khổ cho bản thể nó. Nó mới phát tâm tưởng đến ta thì ta nào bỏ, hoặc là chúng nó đã bị đau ốm từ một ngày đến bảy ngày, mà nó đã gần mãn phần, thì con được truyền bá diệu pháp cho nó, để dìu dắt linh hồn chúng nó sáng suốt được đi về thiên đàng.

Lúc ấy có ta ở một bên chúng nó, là một thứ điển quang của ta thừa tiếp để giúp cho linh hồn chúng nó được siêu sanh tịnh độ. Linh hồn về được thiên đàng làm việc trừ tội, cùng công phu luyện đạo cho nó được nhẹ nhàng. Khi nó làm việc chuộc tội đủ phần tội lỗi, cùng công phu luyện đạo công cán được bao nhiêu, chức phẩm nào thì chư Phật thăng thưởng cho nó, theo phẩm bậc của nó tu đó.

Có câu Kinh: “Đại Từ Đại Bi Hộ Độ Quan Thế Âm Bồ Tát”. Thì đức Quan Thế Âm giúp cho nó. Còn học trò ta là Di Đà hoằng hóa các linh hồn, cứu vớt độ sanh cùng độ tử.

Trưởng Lão Xá Lợi Di Đà ơi! Ta đã ban bố cho người hiểu lấy, phải làm như vậy như vậy... Có câu Kinh: “Nhứt Cú Di Đà Vô Biệt Niệm. Bất Lao Đàn Chỉ Đáo Tây Phương⁶.”

Di Đà Trưởng Lão Xá Lợi ơi! Ta là Thích Ca Mâu Ni Hậu Tổ người là môn đồ của ta, gọi là Pháp Lý Vô Vi Khoa Học

⁶ Sáu chữ Di Đà chuyên một niệm. Khảy tay rồi đã đến Tây Phương.

Huyền Bí của Di Đà, phải cố gắng cần nhứt không nên sơ sót, phải đại từ đại bi luôn luôn. Nếu sơ sót thì tội lỗi ấy không được an lành. Bởi thế làm việc phút khắc thời giờ không rảnh rang, khí điển cáo báo không bao giờ ngớt, vì thế cho nên thành Phật thành Tiên làm việc không đủ, cho đến đỗi hàng hà sa số chư Phật cũng làm việc còn thiếu kém.

Phật càng nhiều, chúng sanh lại nhiều hơn, sanh sanh hóa hóa nhưng chúng nó mê trần quá, không thể vớt cho hết được.

Xá Lợi Di Đà ơi! Hãy ráng làm việc để cứu các linh hồn cùng hoàng hóa chúng sanh, gọi là chúng sanh độ tử đó con. Khi con về chốn thiên đàng, cũng có nhiều phần phước đức ban thưởng cho con.

Xá Lợi Phát! Bất Khả Dĩ Thiếu Thiện Căn Phước Đức Nhơn Duyên Đắc Sanh Bỉ Quốc

Nghĩa là: Lúc ấy Xá Lợi Di Đà quỳ đánh lễ Phật bạch Phật Tổ Thích Ca Mâu Ni: Những chúng sanh mê trần thiếu phước đức, đương thời nó gần thác, như thế nào, chúng nó làm tội lỗi nặng nề, chư Phật giáo huấn cho con để hiểu, được cứu linh hồn nó?...

Xá Lợi Phát! Nhược Hữu Thiện Nam Tử, Thiện Nữ Nhơn Văn Thuyết A Di Đà Phật Chấp Trì Danh Hiệu: Nhược Nhứt Nhựt, Nhược Nhị Nhựt, Nhược Tam Nhựt, Nhược Tứ Nhựt, Nhược Ngũ Nhựt, Nhược Lục Nhựt, Nhược Thất Nhựt, Nhứt Tâm Bất Loạn. Kỳ Nhơn Lâm Mạng Chung Thời

Nghĩa là: Trưởng Lão Xá Lợi ơi! Nghe ta giáo huấn người rắng ân cần, khi chúng nó mang bệnh gần hấp hối, hay là linh hồn gần bỏ xác, từ một ngày chí bảy ngày. Trong khoảng ấy con được khuyên lớn nhắc nhở nó, niệm Phật 6 chữ A Di Đà thì những tội trước làm nó cũng tiêu diệt từ từ cho linh hồn nó nhẹ nhàng một chút. Đó là con cứu vớt nó trong lúc nó hóa vãng, linh hồn nó được sáng suốt, thăng cõi thiên đàng trở về chốn cũ của nó, thì ta ân xá cho nó một phần phước đức nhưn duyên, được về cõi Phật.

Xá Lợi ơi! Lục Tự Di Đà là Khoa Học, mỗi mỗi việc chi cũng dùng được, nó là một thứ tông chỉ gọi điển quang của Phật.

A Di Đà Phật Giữ Chư Thánh Chúng Hiện Tại Kỳ Tiền, Thị Nhơn Chung Thời, Tâm Bất Điên Đảo Túc Đắc Vãng Sanh A Di Đà Phật Cực Lạc Quốc Độ

Xá Lợi ơi! Con hãy sáng suốt, con tưởng chư Phật gọi là thánh chúng từ trong cốt giác của con cho đến phương ngoài, khi con dạy chúng nó tưởng 6 chữ A Di Đà, thì chư Phật phút khắc nào cũng chúng kiến cho nó, cùng con, cho đến khi con quá vãng thì cũng y theo lời ta trình bày đây.

Xá Lợi Phát! Ngã Kiến Thị Lợi Cố Thuyết Thử Ngôn, Nhược Hữu Chúng Sanh Văn Thị Thuyết Giả Ưng Đương Phát Nguyện Sanh Bỉ Quốc Độ

Lúc ấy Trưởng Lão Xá Lợi đánh lễ Phật bạch rằng: Như con gần mãn căn, con cũng làm y theo chúng nó hay sao? Xá Lợi ơi! Con đã dày công tu đến nỗi này, mà không rõ 6 chữ Di Đà Khoa Học, cốt giác 6 chữ Di Đà là một luồng điển không

dây, bao la trong thập phương chư Phật để dùng nó từ thế gian đến chư thiên phải tức khắc chớp nháng nhanh nhẹn mới gọi là hiểu. Tất cả các điển quang là một giống lửa Trung Thiên. Hể sáng là nó, tức khắc hiểu biết liền, tông chỉ của nó là vậy đó.

Nhưng khoa học về ta chủ trương sự chớp nháng để làm việc đó thôi, là cái nghề chuyên môn của chư Phật giao phó cho ta, thiệt là hết sức nặng nề, nhưng ta vẫn đại từ đại bi để cứu rỗi chúng sanh, gom dẫn dắt linh hồn của nó về thiên đàng.

Xá Lợi Phát! Như Ngã Kim Giả Tán Thán A Di Đà Phật

Nghĩa là: TÁN THÁN A DI ĐÀ PHẬT gọi là điển A Di Đà. Tông chỉ là điển Di Đà, thế gian gọi là điện thoại khoa học để truyền tin và cứu vãn một thứ sanh sanh hóa hóa cùng pháp huyền diệu chư môn đồng gọi điển Khoa Học Di Đà, để làm việc chớ không phải phẩm chức của ta, ta có quyền giữ Khoa Học ấy thôi. Các y mọi món ta được thâu phát bổ túc trình bày báo cáo, đó là chủ trương của ta.

Trong thế gian gọi Phật là Phật rước hay độ cũng thế. Đó là mạch sự của ta phân biện, là cốt giác sự chớp nháng của điển tùy theo lực lượng của nó.

Bất Khả Tư Nghị Công Đức Chi Lợi

Có nghĩa là: Điển của ta sẽ giúp cho mọi mặt, không sai sót một tí nào là mạch sự của nó.

Đông Phương Diệc Hữu A Súc Bệ Phật Tu Di Tướng Phật, Đại Tu Di Phật, Tu Di Quang Phật, Diệu Âm Phật, Như Thị Đẳng Hằng Hà Sa Số Chư Phật, Các U Kỳ Quốc, Xuất Quảng Trường Thiệt Tướng Biến Phú Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới, Thuyết Hành Thiệt Ngôn Nhữ Đẳng Chúng Sanh Đương Tín Thị Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhứt Thiệt Chư Phật Sở Hộ Niệm Kinh

Xá Lợi Di Đà ơi! Ta chỉ Khoa Học Huyền Bí cho người rõ: Từ hướng đông có **A SÚC BỆ PHẬT** là có một luồng lửa sắc vàng nơi ngũ tạng trong mình con.

Chữ **TU DI TƯỚNG PHẬT** là luồng điện của Tinh, Khí, Thần, bản thể của con, thuộc về phía bên tay trái và nơi con mắt của con chiếu sáng cũng tựa như trên thiên đàng, mặt trời hướng đông soi sáng.

Còn **A SÚC BỆ PHẬT** là khoa học, luồng điện sắc xanh, luồng lửa này do nơi trái cật bên tay mặt là cốt giác của nó.

Còn **TU DI TƯỚNG PHẬT** tiếp xúc hai đấng điện trên, hiệp lại Tinh, Khí, Thần.

Chữ **ĐẠI TU DI PHẬT** có nghĩa là: Trong bản thể ta trên bộ đầu Hà Đào Thành có trung tâm hồn, cũng gọi là chỗ Thần hồn xuất nhập. Cốt giác của nó gồm thấu các luồng điện trong bản thể ta nhóm tại đó để làm việc, không khác nào mặt trời trên Thiên Không là cốt giác của nó.

TU DI QUANG PHẬT ví như mặt trời ở cõi thiên đàng có nhiều tia sáng là cốt giác luồng điện từ trong mình con là đôi mắt. Cốt giác của nó sự sanh hóa ảnh hưởng mặt trời mặt trăng luồng điện hóa sanh do nơi khi Phật lập hiển Trời Đất, để sanh sanh hóa hóa vạn vật.

DIỆU ÂM PHẬT có nghĩa là: Trong điển sáng biến tối, hay là trong mặt trời vàng hóa đen luân chuyển, gọi là sanh hóa bản thể của ta, các luồng điển phối hợp cũng như trên thiên đàng không khác.

NHU THỊ ĐẰNG HÀNG HÀ SA SỐ CHƯ PHẬT nghĩa là: Chỉ rõ tông chỉ các điển quang trong bản thể, thì cũng như các điển quang trên trời nào khác.

CÁC Ư KỲ QUỐC, XUẤT QUẢNG TRƯỜNG THIẾT TƯỚNG nghĩa là: Trong mình ta, cả thấy các điển cùng màu sắc cũng như trên trời.

BIẾN PHÚ TAM THIÊN ĐẠI THIÊN THẾ GIỚI THUYẾT THÀNH THIẾT NGÔN nghĩa là: Sự biến hóa của điển vừa nói vừa chớp nháng chẳng sai tí nào.

NHỮ ĐẰNG CHỨNG SANH ĐƯƠNG TÍN THỊ: XUNG TÁN BẤT KHẢ TƯ NGHỊ CÔNG ĐỨC nghĩa là: Thì trong bản thể ta, các vị La Hán làm việc cũng như chư Phật chư Tiên trên thiên đàng.

NHỨT THIẾT CHƯ PHẬT SỞ HỘ NIỆM KINH nghĩa là: Từ trong bản thể các vị La Hán cũng như chư Phật trên thiên đàng. Xá Lợi ơi! Lúc con thành Phật hay là được Lục Huệ thì các La Hán làm việc biến hóa theo ý con sai gọi. Sự huyền diệu ấy cũng tựa như trên thiên đàng. Các đấng chư Phật cũng có bản thể, ảnh bóng, đó là điển. Điển này gọi điển kia là: Thừa tiếp, ứng trực, chứng minh mọi mặt để làm việc cho lời kêu gọi.

Xá Lợi Phát! Nam Phương Thế Giới Hữu: Nhật Nguyệt Đăng Phật, Danh Văn Quang Phật Đại Diệm Kiến Phật, Tu Di Đăng Phật, Vô Lượng Tinh Tấn Phật. Như Thị Đẳng Hàng Hà Sa Số Chư Phật, Các Ư Kỳ Quốc, Xuất Quảng Trường Thiệt Tướng Biến Phú

**Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới, Thuyết Thành Thiệt
Ngôn: Nhữ Đẳng Chúng Sanh Đương Tín Thị: Xưng
Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức, Nhứt Thiết Chư
Phật Sở Hộ Niệm Kinh**

Nghĩa là: Xá Lợi ơi! Trong Nam Phương thế giới thì có NHỰT NGUYỆT ĐĂNG PHẬT, DANH VĂN QUANG PHẬT khi con công phu thì hai mắt con, bên trái và bên phải, gọi là mặt Trời mặt Trăng. Mặt Trời là điển lửa đỏ, mặt Trăng là khí điển lạnh, hai thứ hợp nhứt chói lợi, thành ra một vị ĐĂNG DANH QUANG PHẬT cùng ĐẠI DIỆM KIÊN PHẬT. Còn TU DI ĐĂNG PHẬT là ngay giữa tập trung trước mặt con.

NHỰT NGUYỆT ĐĂNG PHẬT, DANH VĂN QUANG PHẬT, thì con thấy hai thứ hợp lại chiếu ra màu điển trong sáng, ánh ngời. Nó hợp chiếu vào trong đồng nhơn (con người) trông con mắt con, hóa thành TU DI ĐĂNG PHẬT, thẳng thần từ từ chiếu rọi ra, mũi con hít hơi vô nghe khỏe khoắn, đó là VÔ LƯỢNG TINH TẤN PHẬT của Khoa Học Huyền Bí. Chư Phật lấy Lục Tự Di Đà là một thứ huyền diệu hóa ra chất dưỡng khí. Bởi thế các Đẳng chư Phật đều ở trong mình con, gọi một nước trong bản thể rồi gom lại, tông chỉ ấy vào lưỡi miệng của con để biết ăn, nói. Miệng nói, tai thì nghe theo lời ta dạy.

Khi con công phu xuất hồn được tập nói, tập nghe những tiếng của Phật giáo huấn con tu, thì một ngày một tới khí điển càng trong sạch. Con càng sáng láng hiểu hơn đó là một tông chỉ Lục Huệ đó con. Nhờ con tu thành phần thì Lục Căn, Lục Trần nó tu theo thành vị La Hán. Hễ con tu thành Phật thì chúng nó cũng thành Phật theo con. Hễ con làm việc thì chúng nó cũng làm việc theo con. Trọn một cái guồng máy, cũng do luồng điển quang của hai dây thần kinh thông tri các

cơ sở, điển chiếu rọi đều, thông tri sáng suốt gọi là Niệm kinh hay là Sở hộ. Thế gian gọi là Hộ độ.

Niệm Phật là tông chỉ, lúc công phu nhờ điển quang của chư Phật chiếu xuống trình bày cho các vị La Hán làm việc công phu, gọi là Niệm Kinh. Niệm kinh là làm việc.

Xá Lợi ơi! Nào có phải nói đâu, còn hộ độ, Phật nào hộ độ. Con luyện đạo công phu Pháp Lý, cần mẫn, tùy sự sáng suốt trí não của con, thấy xa hiểu rộng, làm việc thông hiểu mau chóng gọi là hộ độ. Hễ làm việc đắc thành thì trong đời là có lợi, có may, còn Đạo thì có Huệ, hiểu chưa đó con?...

Xá Lợi Phát! Tây Phương Thế Giới Hữu: Vô Lượng Thọ Phật, Vô Lượng Tướng Phật, Vô Lượng Tràng Phật, Đại Quang Phật, Đại Minh Phật, Bửu Tướng Phật, Tinh Quang Phật, Như Thị Đẳng Hằng Hà Sa Số Chư Phật, Các U Kỳ Quốc: Xuất Quảng Trường Thiệt Tướng Biến Phú Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới Thuyết Thành Thiệt Ngôn: Nhữ Đẳng Chúng Sanh Đương Tín Thị: Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhứt Thiệt Chư Phật, Sở Hộ Niệm Kinh

Nghĩa là: Phật gọi Di Đà xá Lợi con ơi! Tây Phương Thế giới có VÔ LƯỢNG THỌ PHẬT, VÔ LƯỢNG TƯỚNG PHẬT khi con công phu luyện đạo, phía Tây thuộc về phía sau lưng bên tay mặt, mé dưới lưng quần, có hai trái cật kết liên với xương sống, là chia đôi phân tách nửa con mắt, nửa lỗ mũi, nửa lỗ tai. Bên nào có cơ sở làm việc bên này, là lừa lọc khí thanh, hợp tác chung quy lập thành thanh khí chạy vào xương sống tung thẳng tới bộ đầu. Điển ấy gọi là: VÔ LƯỢNG THỌ PHẬT cũng cốt giác La Hán làm ra.

VÔ LƯỢNG TƯỚNG PHẬT là cốt giác của tánh, vía của con, gọi là Bóng Hồn.

VÔ LƯỢNG TRÀNG PHẬT là sự thấu phóng chớp nháng vô ra của hình bóng để làm tông chỉ của nó. Khi con tu thành phần thì cũng gọi là: ĐẠI QUANG PHẬT, ĐẠI MINH PHẬT là cốt giác của nó trước đó.

BỬU TƯỚNG PHẬT là ảnh hình bóng, tướng của bản thể con, cũng là Phật.

TINH QUANG PHẬT là về sự đi đứng, nằm, ngồi. Cốt giác của nó là luồng lửa điển hóa sanh, gọi là Phật. Phật là hào quang điển lửa hợp với một vật chất trần thế. Nhờ công phu luyện đạo, điển ấy hóa thành khí, thành ra một vị phẩm Phật, muốn chi được nấy, hóa hóa sanh sanh. Bởi thế trong câu này nói: ĐẲNG ĐẲNG HẰNG HÀ SA SỐ CHƯ PHẬT.

CÁC Ư KỲ QUỐC nghĩa là: Trong bản thể của con gọi là một nước của Phật trên thiên đàng, hễ con Phật thì tất cả đều Phật.

XUẤT QUẢNG TRƯỜNG THIẾT TƯỚNG BIẾN PHÚ TAM THIÊN ĐẠI THIÊN THẾ GIỚI nghĩa là: Từ đây con đi tới Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới nước thiên đàng, nhưng con phải mang bản thể hình bóng, rồi con mang các vị đó ở trong nước của con theo, trong bản thể của con gọi là nước đó con. Khi con muốn hóa phép diệu huyền thì chúng nó sẽ làm việc tức khác.

THUYẾT THÀNH THIẾT NGÔN: NHỮ ĐẲNG CHÚNG SANH ĐƯƠNG TÍN THỊ: XUNG TÁN BẤT KHẢ TU NGHỊ CÔNG ĐỨC: nghĩa là: Xá Lợi ơi! Trong bản thể của con, hình bóng đem theo trong đây có cơ quan ngũ tạng, cơ sở làm việc như bản thể dưới trần, ăn, ngủ, ỉa. Còn về công phu luyện đạo, thì cũng ngũ quan trong bản thể chúng nó là điển, có phép diệu huyền của ta ban hành, nhờ con công phu luyện

đạo Pháp Luân Thường Chuyển, lừa lọc khí thanh. Khí thanh ấy là huyền diệu ban cho nó, chúng nó là nó.

THUYẾT THÀNH THIẾT NGÔN nghĩa là: Đồng thời linh hồn con nó muốn chi biến hóa nấy, thì sự huyền diệu để sẵn cho con. Cũng như ta ban của cải cho con sẵn, có đủ mọi vật. Muốn có là nó có. Muốn không là nó không. Khởi giữ khỏi cất, huyền diệu ấy khỏi nhọc cho con nhiều.

Xá Lợi ơi! Từ đây con không còn mơ vọng của cải thế gian, cùng tham muốn, bởi thế muốn sao được vậy. Nhờ con thức tánh tu hành công phu luyện đạo, cũng như sự làm việc dưới thế gian, siêng năng bền bỉ mới có đủ các món.

NHỮ ĐẰNG CHÚNG SANH ĐƯƠNG TÍN THỊ: XUNG TÁN BẤT KHẢ TƯ NGHỊ CÔNG ĐỨC NHỨT THIẾT CHƯ PHẬT SỞ HỘ NIỆM KINH nghĩa là: Xá Lợi ơi! Nay con tu luyện đạo đã thành phần, còn trong bản thể của con, các vị La Hán ta cũng ban diệu huyền, hóa phép, khi con muốn chi được nấy. Thứ điển nặng hóa vật chất hay là hình thú. Còn điển nhẹ hóa màu sắc hay là ngọc ngà châu báu. Ta phú thác cho con được đủ quyền trong nước cơ sở của bản thể con để sanh hóa diệu huyền cũng như ta, đây là Văn Phật.

Còn phần Võ Phật phải lấy vật chất của thế gian, nhờ điển lửa thế gian, cùng ma tà quỷ quái biến hóa. Sự nhiệm màu biến hóa của chư Tiên, hùng cường mạnh bạo, làm việc ở dưới thế gian, biến hóa tai nghe mắt thấy sự hiện tại của thế gian.

Còn phần ta Pháp Lý diệu huyền dạy con tu đây là Văn Phật. Khi con thành chánh quả, con đi dạo trên thiên đàng, Tam Thiên Đại Thiên Thế giới, sự huyền diệu con muốn chi có nấy, cũng như ta ở trên thiên đàng. Đó là Văn Phật về linh hồn đó con.

Còn Võ Phật thì bóng vía, ma quỷ, người tu theo Võ Phật là Địa Tiên, luyện hỏa tặc, lửa tam muội lấy làm diệu huyền.

Đó là cốt giác của nó. Nó cũng nhờ ma quỷ hợp nhứt để lo cho thế gian mà thôi.

Xá Lợi Phất! Bắc Phương Thế Giới Hữu: Diệm Kiên Phật, Tối Thắng Âm Phật, Nan Trở Phật, Nhựt Sanh Phật, Vãng Minh Phật. Như Thị Đẳng Hằng Hà Sa Số Chư Phật, Các Ư Kỳ Quốc, Xuất Quảng Trường Thiệt Tướng Biến Phú Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới, Thuyết Thành Thiệt Ngôn: Nhữ Đẳng Chúng Sanh Đương Tín Thị: Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhứt Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Kinh

Câu: **XÁ LỢI PHẬT! BẮC PHƯƠNG THẾ GIỚI HỮU: DIỆM KIÊN PHẬT** nghĩa là: Phía Bắc thuộc về tay mặt, trái cật phía mặt cốt giác nó để phân ranh bên trái, bên phải để cho các La Hán biết cơ sở ranh rập dựng làm việc. Ví như hữu **DIỆM KIÊN PHẬT** là vai giác, để chứng minh công chuyện làm thuộc về luồng điển Bắc Phương Nhâm Quý Thủy trái cật.

Còn **TỐI THẮNG ÂM PHẬT** cũng phụ thuộc chia sót công chuyện làm, ngày đêm là một thứ luồng điển cái trong bản thể ta để xúc tiến cho **NAN TRỞ PHẬT, NHỰT SANH PHẬT** là vị La Hán coi về bộ gan và bộ mắt bên mặt. Còn **NAN TRỞ PHẬT, NHỰT SANH PHẬT** thì cũng tiêu biểu cho hỏa tặc tam muội để làm hồn thư thuộc về vĩa. Vĩa là khí nặng của bản thể.

DÔNG MINH PHẬT là vị La Hán này tiêu biểu cho hồn thơ sáng suốt. Hồn thơ là một thứ lửa tam muội hỏa tặc nặng nề tội lỗi, cho nên sự sáng chói sắc đỏ mù mờ bay từ từ, có khi mùa hạ nóng bức, tối thì mưa dầm, trong mờ mả phát lên một ngọn đèn hay là một ngọn đuốc, khi thì có hàng nhiều ngọn, do mấy vị này tiêu biểu cho hồn ma bóng quế. **DÔNG**

MINH PHẬT nó cũng tiêu biểu cho hồn thơ, cũng các đấng ấy, thì mấy vị này hể hồn hiền từ tu hành thì chức phẩm La Hán hay là mấy vị Phật này là phẩm giá của nó.

Còn linh hồn của bản thể hung bạo, gian trá, tham sân, thì các vị ấy hạ tầng công tác làm ma, không được chức sắc mà ta đã trình bày cho Xá Lợi biết, để hoàng hóa chúng sanh để cho chúng nó hiểu. Hể hiền đức thì được chức phẩm, còn hung bạo phạm tội thì làm ma.

Còn câu: **NHƯ THỊ ĐẰNG HẰNG HÀ SA SỔ CHƯ PHẬT** là: Các phẩm PHẬT ta kể ra đây là: “Trong bản thể con người cũng như một nước”.

Câu: **XUẤT QUẢNG TRƯỜNG THIẾT TƯỚNG BIẾN PHỨ TAM THIÊN ĐẠI THIÊN THỂ GIỚI THUYẾT THÀNH THIẾT NGÔN** nghĩa là: Từ trên mặt đất thế giới này, mỗi bản thể con người đều có các vị phẩm ỵ nhau. Mấy vị phẩm này ưa chờ khi nước đục thả câu, hay là linh hồn ra lệnh một làm ra mười. Tội ít làm ra nhiều, ưa tham, sân, si, hiếp đáp các người.

Câu: **NHỮ ĐẰNG CHÚNG SANH ĐƯƠNG TÍN THỊ: XUNG TÁN BẤT KHẢ TƯ NGHỊ CÔNG ĐỨC NHỨT THIẾT CHƯ PHẬT SỔ HỘ NIỆM KINH** nghĩa là: Xá Lợi ơi! Con đã tiếp các đấng trên đó vui đâu chúc đó, làm cho phần nhiều tội lỗi. Cốt giác bản tánh của nó là hỏa tặc tam muội. Vậy khi con luyện đạo Pháp Lý này, con nên vâng lời Thầy để giáo huấn nó. Thầy biết chúng nó ở trong bản thể của con, không có thể nào trừng trị nổi. Cho nên, ngày nay Thầy đưa Pháp Lý Khoa Học Huyền Bí giao quyền cho con để hoàng hóa chúng sanh.

KHOA HỌC 6 CHỮ DI ĐÀ: cốt giác của nó là: Pháp Luân Thường Chuyển ta dạy người để thông tri cùng nó. Khi con biểu chúng nó nghe lời thì thôi, bằng nếu nó bất tuân lệnh con, thì con được làm phép Pháp Luân Thường Chuyển mà

rắn dõ chúng nó. Chúng nó bị ép buộc mà không cãi chối, thì chúng nó được từng phục con và nghe lời giáo huấn của con.

Xá Lợi ơi! Con nhớ mà hồng hóa chúng sanh để luyện đạo, không nên quên Khoa Học Pháp Luân Thường Chuyển này. Xá Lợi ơi! Sự trừng trị của hỏa tam muội, Lục Căn, Lục Trần tất cả, nghe Pháp Luân Thường Chuyển của ta biểu người làm đây, là phép cai trị chánh để trừng trị chúng nó, thì chúng nó phải kiêng nể con.

Xá Lợi Phát! Hạ Phương Thế Giới Hữu: Sư Tử Phật, Danh Văn Phật, Danh Quang Phật, Đạt Ma Phật, Pháp Tràng Phật, Trì Pháp Phật. Như Thị Đẳng Hàng Hà Sa Số Chư Phật, Các Ư Kỳ Quốc: Xuất Quảng Trường Thiệt Tướng Biến Phú Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới, Thuyết Thành Thiệt Ngôn: Nhữ Đẳng Chúng Sanh Đương Tín Thị: Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhứt Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Kinh

Câu: **XÁ LỢI PHÁT! HẠ PHƯƠNG THẾ GIỚI** nghĩa là: Xá Lợi ơi! Con biết chằng? Linh hồn của con, cốt giác của nó là một thứ điển quang khi con có tội lỗi nơi Thiên Đình, thì hồn của con bị nặng là phạt, do nơi Niết Bàn là bản Hiến Pháp của Trời Phật hóa sanh. Nó không tuân vị ai, ngay thẳng công chánh, hễ khí nặng thì xuống phẩm bị tội, còn khí nhẹ thì thăng thiên (lên phẩm).

Chữ **XÁ** là linh hồn bỏ cho bản thể.

Chữ **LỢI** là Như Lai linh hồn sáng suốt, xuống nhập vào bản thể. Con được làm chủ các đấng La Hán trong bản thể con. Nay ta chỉ rõ cho con hiểu mà giáo huấn chúng nó. Về

phần bên tay trái, trong đó cũng có vị La Hán cũng như bên mặt, nhưng khác hơn sở làm việc.

Câu **HẠ PHƯƠNG THẾ GIỚI**, cốt giác của nó là gốc lửa tam muội hỏa tặc ở dưới lục phủ, gọi là Tạng Phủ. Lửa tam muội này cũng có năm thứ trực đực, cũng huyền diệu linh nghiệm trong trần. Cốt giác của nó ở trong bản thể chỗ Tề Luân Hư Cảnh, là cái rún ở giữa. Còn bốn bên là Tứ Diệu Đê, nước hóa ra lửa, gọi là Tứ Hải, giao quyền cho tánh vĩa chủ quyền cai trị từ đó làm việc sắp xuống mà thôi. Bao la bên ngoài từ dưới lục phủ, tại đây thừa tiếp lên trên cho ngũ tạng Trung Thiên. Rồi hợp cùng ngũ tạng ấy nhờ khí điển trên tiên thiên Hà Đào Thành để dắt chúng nó làm việc cai trị chống ngoại xâm, thương hàn, sốt rét, cùng ăn, ngủ, ỉa. Để bổ túc bản thể cho được cường tráng, sống lâu, sức khỏe. Để chờ khi con tu nó thừa tiếp hộ trợ theo con. Bản tánh của nó là cốt giác tông chỉ là nhờ cái khí cha mẹ cấu tạo hóa thành bản thể nó. Lúc giao cấu hợp tác cùng thán khí, hiền thì ít, hung thì nhiều cốt giác của nó do nơi lửa điển luồng tinh tiến dưới trái đất. Rồi nhờ cặn bã dưới đáy trái đất hợp thành chất điển (acide naturel) hóa ra một thứ lửa ngọn, nóng bức khó chịu lửa ấy tung lên chiếu hóa thành mặt trời.

Khí điển ấy làm ánh sáng rọi xuống thế gian, khí điển này nó thừa tiếp cho con người hấp thụ mới hóa sanh bản thể của con. Nó thuộc về cung Chấn (ngưỡng bồn 震) chân ngưỡng bồn, một phần liền là của trái đất, còn hai phần nữa chia đôi tiếp xúc trái cật bên trái bản thể của con, thừa tiếp mặt trăng là ngưng thủy. Nó là một loại nước căn bản hợp nhứt với cung chấn là lửa Tiên Thiên. Nhưng phần ấy gọi là Tứ Diệu Đê, cũng có nghĩa là Tứ Hải.

Tứ Hải là bốn chỗ có nước, nước là khí điển để châu lưu bản thể, bởi thế gọi là Hạ Phương Thế Giới, chớ sự thật cốt giác của nó là Đông Phương (mặt trời mọc) rồi chiếu điển lửa

xuống trần gian, gọi là Hạ Phương Thế Giới, trong đây có **SU TỬ PHẬT, DANH VẤN PHẬT**.

SU TỬ PHẬT là cốt giác của nó hung tợn hùng dũng là trước khí, lửa tam muội hợp với **DANH VẤN PHẬT**.

DANH VẤN PHẬT là tánh nước, nó hay điều hòa để can gián **SU TỬ PHẬT**.

DANH QUANG PHẬT, ĐẠT MA PHẬT: Cốt giác của nó là khí điển sáng chói sắc đỏ bầm.

ĐẠT MA PHẬT tánh ưa ngưng trệ đầm đầm, hung quá hung, hiền quá hiền, chậm quá chậm, cốt giác của nó để thừa giúp cho tánh vía hôn phách làm chủ.

ĐẠT MA PHẬT, PHÁP TRÀNG PHẬT, TRÌ PHÁP PHẬT.

Xá Lợi ơi: Ta nói ba đấng này, vì chúng nó hung dữ hùng hậu, để cho ba đấng này gọi là: **Tinh, Khí, Thần**. Khí trước xuống đây để biến hóa cho vô tuyến truyền hình, hợp với đồng nhơn con mắt con cùng ba đấng này khí điển nhập vào Niết Bàn, khí xung lên để tập trung cho Niết Bàn sự tội lỗi của con lúc ở dương thế không thể chối cãi, cùng ba đấng này, nhưng mà sự cũng chưa minh nên khi con gần thác ta cho ba ngày để ăn năn tội lỗi mà nhìn nhận, là nhờ có đồng nhơn của con mắt gọi là vô tuyến truyền hình mạch sự của nó.

Phép của Phật đưa ra công bình chánh trực không sót một mảy may nào. Khi con hấp hối ăn năn, suy gẫm từ lúc con thơ bé, làm những tội lỗi gì thì vô tuyến truyền hình này nó ghi tội lỗi ấy, khởi điều tra, còn Niết Bàn để xử tội luân hồi, ta nói đây sự truyền án cho con để hiểu biết.

Câu **NHU THỊ ĐẰNG HẰNG HÀ SA SỔ CHƯ PHẬT**. Xá Lợi ơi! Bồ cáo này rõ cho Phật La Hán bản thể của con từ trên Tiên Thiên ngũ tạng tới trung thừa trung tạng, hạ thừa là tạng phủ phải nghe lấy đó là **TAM THIÊN ĐẠI THIÊN THẾ GIỚI**.

THUYẾT THÀNH THIẾT NGÔN là: Lời nói chân thật của ta truyền bá.

NHỮ ĐẰNG CHÚNG SANH ĐƯƠNG TÍN THỊ: XUNG TÁN BẤT KHẢ TƯ NGHỊ CÔNG ĐỨC nghĩa là: Cả thầy La Hán cùng chúng sanh, khi ta truyền bá cho Xá Lợi hiểu. Xá Lợi được Lục Huệ rồi thì truyền lại cho chúng nó hiểu, không làm tội lỗi nữa.

Xá Lợi ơi! Hôm nay ta đã trình bày giữa Công Đồng chúng sanh trong nước của con, để nghe những lời khuyên lơn dạy dỗ của ta. Nếu chúng nó muốn một lòng một dạ tưởng ta để về cõi thiên đàng thì đừng làm tội lỗi, gọi là: **NHỨT THIẾT CHƯ PHẬT SỞ HỘ NIỆM KINH**.

Xá Lợi ơi! Từ đây con ráng gắng chí tu luyện cùng dạy dỗ chúng sanh trong nước bản thể của con. Nhưng con cũng phải hoàng hóa những người bạn tác ở ngoài con, ráng lo tu hành đừng làm tội lỗi nữa thì sau cũng về xứ Phật thiên đàng.

Xá Lợi Phát! Thượng Phương Thế Giới Hữu: Phạm Âm Phật, Tứ Vương Phật, Hương Thượng Phật, Hương Quang Phật, Đại Diệm Kiên Phật, Táp Sắc Bửu Hoa, Nghiêm Thân Phật, Ta La Thọ Vương Phật, Bửu Hoa Đức Phật, Kiến Nhứt Thiết Nghĩa Phật, Như Tu Di Sơn Phật, Như Thị Đẳng Hằng Hà Sa Số Chư Phật, Các Ư Kỳ Quốc, Xuất Quảng Trường Thiệt Tướng Biến Phú Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới, Thiệt Thành Thiệt Ngôn: Nhữ Đẳng Chúng Sanh Đương Tín Thị: Xung Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhứt Thiệt Chư Phật Sở Hộ Niệm Kinh

Chữ **THƯỢNG PHƯƠNG THẾ GIỚI HỮU: PHẠM ÂM PHẬT** nghĩa là: Trưởng Lão Xá Lợi con ơi! Trên Thiên Không chỗ ấy là Hắc Bì Phật ở để làm việc, nắm một luồng điện cái, rung động từ Trung Thiên, khắp thế giới, xuống hoàn cầu thế gian, cùng xuống âm phủ là Tần Quân Vương làm chủ.

Đó là Phật Tổ Hắc Bì Phật từ hồi độc lập trời đất. Trên Thiên Không thì Phật Tổ làm việc, cốt giác của Ngài là điển quang, hồn của Ngài được lập hiển. Chữ **PHẬT** gọi là người cầm đầu điển quang có hào quang. Còn chữ **TỔ** là tổ chức để lập hiển Trời Đất, tổ chức hiển pháp thì có **PHẠM ÂM PHẬT**.

PHẠM ÂM PHẬT là: Cốt giác tánh vía của hồn Phật Tổ để làm việc từ chỗ tối đem lại chỗ sáng, để làm hiển pháp rung động cho mặt trời, cốt giác của mặt trời gọi là **NHẬT VƯƠNG QUANG PHẬT**. Âm dương để hóa sanh làm việc ban ngày thừa truyền ngưng khí bao la thế giới, cai quản các phẩm ngũ hành.

TỬ VƯƠNG PHẬT: Cốt giác của nó là khí dương biến khí âm, thuộc về **NGUYỆT ÂM PHẬT** cùng xoay chuyển lúc ban đêm, thừa hóa ngũ hành, để rung động khí dương hiệp khí âm, thừa tiếp cho phẩm **PHẠM ÂM PHẬT** mới có sanh sanh hóa hóa nhưn vật cùng các ngưng khí âm biến dương, dương biến âm hiệp nhưt hóa thành dưỡng khí bao la vạn tượng. Nhưt thiết mỗi mỗi đều thừa hành ngưng khí, tiếp xúc từ âm phủ là phần khí âm địa, dắt dẫn phối hợp cho tất cả khí âm hợp khí dương hóa sanh dưỡng khí để nuôi côn trùng vạn loại.

Pháp Lý có nghĩa là: Trên Thiên Không, chỗ ở Phật Tổ Ngài là linh hồn ta, ở tại trung tâm hồn xoáy ốc bộ đầu, chỗ ấy được hội Công Đồng cũng gom góp khí điển tụ hợp lại đó, để cho hồn ta truyền bá chúng sanh trong nước cùng thừa tiếp trên Thiên Không Hắc Bì Phật.

Thừa tiếp gọi là: Xuất Hồn. Lúc xuất hồn điển quang các ngưng khí bản thể, khí trực biến thanh, nhập vào bộ đầu rồi

gom các cực thanh cực tịnh làm cho Thần Hồn của Di Đà bay đến đức Phật Tổ, gọi là Hắc Bì Phật để đánh lễ Phật Ngài. Nhưng khi lên, có luồng điện tiếp xúc luôn để có sức trực chỉ mau lẹ, còn khi xuống cùng con đường trực chỉ ấy mà nương xuống cũng mau lẹ, không bao giờ lạc lối của bản thể Di Đà.

Di Đà ơi! Con đi cứ đi, con về cứ về, không phiền phức, không sự chi lạ, sự tổ chức khéo léo của ta ngàn năm muôn thuở không phai không dợt.

HƯƠNG THƯỢNG PHẬT, HƯƠNG QUANG PHẬT nghĩa là: Điện khí hơi hương tại tập trung trước trán ta, khi ta công phu luyện đạo thì điện phát sanh rồi, nghe mùi hương bay phảng phất trước mặt ta, mà mũi ta nghe mùi thơm bát ngát cùng một vị Phật, có nghĩa là điện. Điện này khôn khéo biết mọi việc. Cốt giác của nó là mấy vị La Hán trong bản thể ta, nhưng khi mấy vị ấy làm chức nào thì chức danh phận sở ấy, vị La Hán này gọi là Hương Thượng Phật.

HƯƠNG THƯỢNG PHẬT để tiếp xúc điện trên thiên đàng trình bày các thì giờ của bản thể công phu, nâng cao trình độ của mỗi chúng sanh. Lực lượng tới đâu thì phát hào quang cho thấy đến đó. Nhờ điện của Phật trên Thiên Không phó thác cho ta truyền bá cho môn đệ, để sự khai thác bản thể của môn đệ, cho điện được cực thanh cực tịnh, đến đức độ nào thì phẩm giá theo đấy.

Trưởng Lão Xá Lợi Di Đà ơi! Nay con được thông hiểu rất nhiều, ráng nghe và nghiên cứu 6 chữ trong Kinh Di Đà là Khoa Học Huyền Bí của ta truyền lại cho người, coi lấy để hiểu công phu luyện đạo. Hễ tu thì phải hành. Hành đạo là luyện đạo, chớ nào dòm trong Kinh coi nói để mà chi. Con nói hoài mà con không công phu luyện đạo. Nghĩa là: Con nói mà không làm, không làm là không hành đạo.

HƯƠNG QUANG PHẬT có nghĩa là: Luồng điện quang trên Thiên Không của Phật Tổ Ngài để gieo xuống trần gian

cho các chúng sanh tu hành luyện đạo để tiếp xúc cho luồng điển bản thể của con người, cùng biến hóa hợp tác với **NHẬT QUANG VƯƠNG PHẬT, NGUYỆT QUANG VƯƠNG PHẬT** là đôi mắt ta cũng là hai vị Phật coi và hành khiến trong cơ sở của nó, để trình bày lực lượng, sáng tới đâu trình độ đến đó. Rồi nhờ có điển **HƯƠNG QUANG PHẬT** thương cho những lực lượng điển cực thanh cực tịnh của chúng sanh công phu luyện đạo. Đó là sự thăng thưởng của Phật bố hóa cho chúng sanh để tu hành.

Trưởng Lão Xá Lợi Di Đà ơi! Những ngày đêm con tưởng đến ta, là con nuôi nâng tinh thần của con, thì ta mới tiếp xúc cho con được. Trưởng Lão Xá Lợi ơi! Con đừng tưởng sự mơ hồ trừu tượng mà lầm lạc đó con. Hễ có học thì mới hay. Công phu cố gắng mới giỏi. Điển càng ngày càng trong càng nhẹ. Điển trực thăng thiên càng ngày càng cao. Điển này gọi là Hương Thượng Phật đó con.

HƯƠNG THƯỢNG PHẬT: Hương là mùi hương khói bay thành điển cho đến nước thiên đàng và Thiên Không để cho chư Phật thấu đáo hiểu rõ những chúng sanh nào cố gắng tâm thành. Trưởng Lão Xá Lợi ơi! Tu chùng nào thì luồng điển ấy bay cao chùng nấy. Ví như loài chim ở chốn trần gian, đương xọc xạch học bay học nhảy là nghề chuyên môn của nó, bay nhảy nhanh nhẹn, bay gần mỗi cánh đậu, rồi tập nhiều ngày bớt mỗi cánh bay xa.

Trưởng Lão Xá Lợi ơi! Bộ sách Di Đà ta đã truyền bá cho người để mà cho chúng sanh hiểu. Sao con không chỉ rõ Khoa Học để cho nó công phu luyện đạo, truyền bá cho mau thành phần. Chúng nó ngày đêm nói hoài cuốn Khoa Học của ta mà không làm theo Khoa Học của ta. Nói mà sao nên danh thành phần đó con, phải học theo Khoa Học. Hành đạo là phải làm công phu thì điển quang càng ngày càng rực rỡ chói lợi mới theo chân ta được, gọi là thành Phật.

ĐẠI DIỆM KIÊN PHẬT nghĩa là: **ĐẠI DIỆM** là hỏa diệm sắc đỏ. Cốt giác nguyên chất lửa điển trong bản thể con phát ra. Đó là Vị La Hán trong sở lá gan, ngày nay khiêm chúc **ĐẠI DIỆM KIÊN PHẬT**, để phòng khi lên trên Phật nhận các phép diệu huyền biến hóa vô song. Mỗi việc đều do điển quang huyền diệu biến hóa cùng sanh hóa mọi vật. Mọi vật là pháp màu, muốn chi là thừa ứng giống nấy.

TẠP SẮC BỬU HOA NGHIÊM THÂN PHẬT, đó là một vị La Hán ở sở phổi bản thể ta. Nhưng con được tu hành luyện đạo thì nó cũng tu hành theo con. Phẩm tước từng quyền để thừa hành phận sự, cho con sai khiến nó, làm huyền diệu biến hóa cho con.

TA LA THỌ VƯƠNG PHẬT, BỬU HOA ĐỨC PHẬT nghĩa là: Ta là nền tảng, là một thứ điển ở trong bao tử thuộc đất (thổ) trước kia cũng vị La Hán, nay con tu khá rồi thì vị ấy khiêm chúc **BỬU HOA ĐỨC PHẬT**. **BỬU HOA ĐỨC PHẬT** nghĩa là: Để hóa sanh vật chất có điển, nhưng có phép huyền diệu vô song.

Trưởng Lão Xá Lợi ơi! Ví như thành linh con đi giữa đường, con vừa muốn ngồi nghỉ chân. Tức nhiên khí điển ấy hóa sanh, nào là tiện nghi bàn ghế cho con được để nghỉ ngơi thông thả. Khi con đi chỗ khác thì điển ấy biến mất, nhập vào thân con, để mang phép màu trong bản thể con. **BỬU HOA ĐỨC PHẬT** có nghĩa nữa là: Luồng điển nước của một vị La Hán ở nơi sở trái cận nơi bản thể của con, phía tay mặt thừa tiếp tay trái, thứ này khiêm chúc **BỬU HOA ĐỨC PHẬT** biến hóa ra các thứ nước hoặc lạnh hoặc nóng tùy ý.

Khi con muốn uống rượu Bồ Đào tửu thì có chai ngọc chén vàng trước mặt con sẵn bàn ghế tiện nghi, để tiếp xúc cho con được muôn vãn thông thả. Rồi khi con đi, nó cũng biến vào bản thể của con mang đi. Nó cũng là một vị Bồ Tát **DIỆU PHÁP LIÊN HOA** hành thông hoán vô, thâm tà phạt quỷ

biến hóa vô song, văn võ kiêm toàn. Ví như gặp một vị tà hung, con hóa ra một dây thiết tử, để trói bắt chúng nó đem về Thiên Cung nhiều vị Phật hành khiển, giáo huấn chúng nó trở nên một vị tà quy hiền, rồi nó cũng tu hành trừ tội và lên chức hành chánh.

KIẾN NHỨT THIẾT NGHĨA PHẬT nghĩa là: Vị La Hán này cốt giác của nó là Ngũ Uẩn, là vị làm đầu của các La Hán trong cơ sở ngũ tạng mà ra, nay khiêm chức **KIẾN NHỨT THIẾT NGHĨA PHẬT** để hiểu trước các tin tức, trình bày cho ta biết, để cho thần linh tâm được biết vị bốc tiên tri báo tin tức khác, để có huyền diệu biến hóa. Vị này là một thứ bộ máy điển quang lạnh lẽ, chớp nháng tức khác, thông tri để cho con thừa hành phận sự, làm việc đặc kỳ sở nguyện, từ dưới thế gian trực chỉ thiên đàng.

TU DI SON PHẬT nghĩa là: Một hòn núi **TU DI** mà gom các Ngũ Uẩn, Ngũ Hành, Ngũ Tạng. Cốt giác của nó là tại mí tóc trước trán con, khi công phu điển lên tại đây, hóa sanh hào quang, cũng xem thấy Bồng Lai nơi thiên đàng, bao la thế giới được thông thạo, phi hành, tiên tri cốt giác của nó là Ngũ Uẩn thay vì Ngũ Tạng. Ngũ Uẩn này trực tiếp luyện đạo, khí thanh trực thăng thấu đến **TU DI SON**, thừa tiếp cho linh hồn con được lên phẩm một Vị Tiên Trưởng Bồ Tát.

Sự biến hóa của Tiên Trưởng Bồ Tát là nơi đây. Có câu: “Nhơn bằng chữ Sơn, chỉ thị là Tiên. Chữ **TIÊN** là người có huyền diệu hào quang biến hóa. Chữ **SON** là sơn căn mí tóc, là khí điển cực thanh cực tịnh luyện đạo gom đến đó, ở nơi trước trán ta tại mí tóc, khiêm vì chức **TIÊN TRƯỞNG BỒ TÁT**”.

Tiên Trưởng Bồ Tát là một vị Tiên bên Văn Phật, vừa trực tiếp lên phẩm Phật, để thừa tiếp khi con luyện đạo hóa thành một thứ điển cực thanh cực tịnh trở nên một thứ thanh khí

trực chỉ Bồng Lai, làm một vị phẩm Chơn Như, Chơn Nhơn Tiên Trưởng Bồ Tát.

NHU THỊ ĐẰNG HẰNG HÀ SA SỔ CHƯ PHẬT CÁC Ư KỲ QUỐC nghĩa là: Lúc ấy Thích Ca truyền điển gọi kêu hồn Di Đà con ơi! Con là một Chủ Nhơn Ông trước kia, nay con gần làm một vị Phật, một ngày gần đây con sẽ vào Niết Bàn lên phẩm chức Phật, thì các phẩm La Hán dưới cũng lên phẩm cùng khiên chức để cho các cơ sở làm việc dễ dàng, thừa hành phận sự cho con sai khiến chúng nó. Chúng nó là mấy vị La Hán trong bản thể con, chung quy cùng các chân lông là dân sự gồm tất cả một nước bản thể người của con, để chờ con khi lên vị Phật. Khi con có huyền diệu rồi biến hóa vô song, nhờ mấy vị ấy làm việc cho con, con mới có thể làm một Vị Bồ Tát Trưởng Lão Chủ Nhơn Ông.

Khoa Học 6 chữ Di Đà ngày nay mà con lượm được Pháp Lý Vô Vi mà ta đã hóa sanh gieo giống từ năm 1959, khởi sự để đợi thời kỳ truyền bá Văn Khoa cho các chúng sanh tu hành. Trước ngày giờ gieo giống đây là khởi hành cho các chúng sanh nào được thức tánh thành công, để hoằng hóa chúng sanh đời sau.

Đời sau là đi đến năm 2001, thì Khoa Học này bủa khắp chư Châu Thế Giới, cùng các phẩm đạo màu cũng phát triển năm 2001, gọi là đạo ra đời để giáo huấn cho chúng sanh dưới thế gian. Vì nhơn vật trong thế gian đã qua một giai đoạn phát triển văn minh cổ hủ thì giai đoạn ấy hiện triết hóa tàn bạo, đến năm 2001, thì sẽ hóa văn minh tân bộ. Khoa Học Huyền Bí của chư Phật, chư Tiên càng huyền diệu hơn, rất cuộc chung quy của nó là Khoa Học Lục Tự Di Đà biến chuyển để sửa dạy cho đời văn minh ấy càng ngày càng sáng suốt hơn.

Hiện nay Khoa Học Pháp Lý Vô Vi này để sửa thất tình lục dục, tham sân là căn bệnh mê trần của chúng sanh theo

đời thế hệ nước của nó tùy theo mực nước của con người. Mực nước phẩm lực của con người theo sự đo lường của đường Thiên Xích, thừa khí sanh sanh hóa hóa như vật thời mới, trí như thế ấy mới tạo ra một cái Đạo Lý, con người được tu hóa thành Tiên, Phật.

Trưởng Lão Xá Lợi Di Đà ơi! Ta đã truyền 6 chữ Khoa Học Di Đà để luyện đạo mà ra, hóa thành Chơn Như. Từ đây trực tiếp để gieo giống gọi là "Semer les grains" trở nên một người hiền (un honnête homme) nhưng cũng có câu chữ Pháp "La vérité c'est la vérité" nghĩa là sự thật là sự thật.

XUẤT QUẢNG TRƯỜNG THIẾT TUỞNG BIẾN PHÚ TAM THIÊN ĐẠI THIÊN THẾ GIỚI: Trưởng Lão Xá Lợi Di Đà ơi! Ta đưa ra những pháp tu hành đây, cái cốt giác của nó là tâm tánh ngũ tạng bản thể của con người. Khoa Học Huyền Bí, mỗi sự nóng ở trong bản thể là thứ điện quang trong ngưng khí. Đó là một bộ máy của con người ở thế gian để nuôi bản thể cho khôn lớn làm việc thế gian.

Thế gian là trần gian. Người càng ngày càng lớn, trí càng cao, trí càng cao thì càng hung bạo, hễ hung bạo thì xâu xé giết lẫn nhau, để giành của cải lo cho ăn, ngủ, ỉa, sung sướng. Sự tham lam ấy hóa thành mê trần, lắm trần, cho đến đổi quên đạo đời của đức Khổng Tử, mất như, nghĩa, lễ, trí, tín, quên vua tôi, quên quân dân, quên cha con, chồng vợ, nòi giống, quên tông chỉ cốt giác, chỉ biết ta sống mà thôi, không hiểu ai sanh, ai nuôi mà sống, bởi thế không vun bồi đức hạnh.

Nay ta trực tiếp truyền thanh giữa đám đông người gọi là Chư Quốc. Ngồi tại giữa đây với con là Trưởng Lão Xá Lợi Di Đà, thì con nghe trực tiếp truyền thanh nói ra cho chúng nó hiểu để gìn giữ nước của nó.

Nước của nó là trong bản thể của nó, khi nó hiểu biết 6 chữ Di Đà là thứ thuốc chữa bệnh tham, sân, si, hỷ, nộ, ái, ố,

dục, càng ngày càng tu càng tu càng thuyên giảm điển ấy nếu luyện đạo bền bỉ hóa thành một vị Chơn Như hiền triết trở lại. Tu càng ngày càng cực tịn cho đến khi hóa thành Phật Tử.

THUYẾT THÀNH THIẾT NGÔN: NHỮ ĐẰNG CHÚNG SANH ĐƯƠNG TÍN THI: XUNG TÁN BẤT KHẢ TU NGHỊ CÔNG ĐỨC NHỨT THIẾT CHƯ PHẬT, SỞ HỘ NIỆM KINH nghĩa là: Trưởng Lão Xá Lợi ơi! Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Di Đà ngày nay ta truyền cho người đây, để nói chúng sanh nghe cho rõ ràng hiểu biết sự thật, cốt giác của nó là dây thần kinh, điển cái của bản thể đi ngay xương sống tới bộ đầu, để truyền bá điển quang cho bộ máy làm việc, rồi ta lấy Khoa Học 6 chữ Di Đà hợp với Lục Căn, Lục Trần và lấy Ngũ tạng là 5 ngọn đèn Khoa Học, thuộc về Ngũ Hành, Ngũ tạng, gom tất cả, ta lấy 6 chữ Di Đà trị chúng nó hóa nên điển khí, vị Ngũ tạng hóa cơ quan, rồi điển nóng của cơ quan hóa thành huyền quang thông tri, rồi huyền quang hóa thành hào quang Chơn Như, trở nên vị Phật thăng thiên đàng.

Đó là sự tụng kinh luyện đạo, dùng dây thần kinh để làm cho điển quang mau chóng phát triển, chẳng phải đọc kinh hay là tụng kinh.

Trưởng Lão Xá Lợi Di Đà ơi! Con ráng thông tri điển ta, tận tâm nói ra cho chúng nó hiểu để công phu luyện đạo, khi con hoằng hóa chúng sanh nào muốn thành Phật, thì phải công phu luyện đạo y theo lời ta nói truyền bá cho người. Người được ra hiệu Nam Mô A Di Đà Phật là Khoa Học của người góp thành một cuốn Kinh từ xưa truyền bá cho tới nay, mà người không chỉ rõ tông chỉ luyện đạo cho chúng nó, để phát sách kinh cho nó đọc.

Nó đọc là nó học để nó hiểu mà thôi, nó không chịu hành đạo, hành đạo là luyện đạo, cốt giác của nó là Tinh, Khí, Thần, điển hơi nóng của nó. Rồi ta truyền bá cho nó công phu luyện đạo, nào là

NAM MÔ : Là Soi Hồn.

A DI : Là Pháp Luân Thường Chuyển.

ĐÀ PHẬT : Là Định Thần, làm cho thần hồn rõ biết, sáng suốt, đó tông chỉ tu hành luyện đạo mà thành Phật. Sự gom góp chế hóa lấy điển trần đem lại Vô Vi hiệp thiên đàng, thăng giáng Vô Vi Huyền Bí trở thành một vị Phật, có phép tác huyền diệu an hưởng đời đời. Nhờ sự công phu luyện đạo của chúng sanh trở nên một vị Phật.

Nghĩa là có thiên đàng mới có thế gian. Người thế gian trở lại làm Phật ở thiên đàng, để làm việc. Nhờ sự công phu luyện đạo Khoa Học Huyền Bí này để cho người học làm Phật là điển quang. Hồn của người hóa thành một vị Phật ở thiên đàng.

Xá Lợi Di Đà ơi! Trên thiên đàng là tất cả những khí điển, là một thứ hơi điển mà thôi, không không, nghĩa là: Không vật chất thì hồn người cũng là điển, còn xác thì chết bỏ trả cho đất.

Trưởng Lão Xá Lợi ơi! Ví như một khóm mây là một khối điển nặng nề hóa thành mây. Nó tụ hợp rồi biến ra, cũng lay động theo gió, ví như gió thì có động mà không hình vật. Tóm tắt những vật chất nào ở thế gian không thể lên thiên đàng. Nếu vật chất mà muốn cao lên cho biết thiên đàng, thì vật chất ấy nặng nề sẽ tan cũng như mây khói.

Ta chỉ đây rõ ràng những vật chất thế gian trả lại thế gian, còn khí tiên thiên của thiên đàng trở lại thiên đàng. Sự thiệt ta nói thiệt, nào hề nói dối. Trưởng Lão Xá Lợi Di Đà ơi! Ráng nghe lời nói của ta truyền bá đây để hoằng hóa chúng sanh dạy đạo.

**Xá Lợi Phật! Ư Như Ý Vông Hà, Hà Cổ Danh Vị:
Nhứt Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Kinh. Xá Lợi Phật!
Nhược Hữu Thiện Nam Tử Thiện Nữ Nhơn, Văn Thị**

Kinh Thọ Trì Giả, Cặp Văn Chư Phật Danh Giả, Thị Chư Thiện Nam Tử, Thiện Nữ Nhơn, Gia Vi Nhưt Thiết Chư Phật, Chi Sở Hộ Niệm, Giai Đắc Bất Thối Chuyển Ư A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề

Nghĩa là: Lúc ấy Trưởng Lão Xá Lợi đánh lễ Phật bạch rằng: Trong lúc chúng sanh được tướng Phật, trong thì giờ phút khắc, chúng nó gần chết như thế nào? Hay là những thiện nam tín nữ, cùng đồng nhi mới sanh ra rồi thác Cha Mẹ nó tướng Phật, như nó mới sanh đâu có mê trần mà làm tội lỗi. Hay là hấp hối chết, trong một phút tướng Phật, bạch Phật Tổ như thế phải làm sao?

Lúc ấy Phật Tổ truyền điển cho Di Đà nói Xá Lợi con ơi! Những tội tình người mới sanh cùng hấp hối, phút khắc mà tướng đến ta, thì ta rước linh hồn nó, gọi là Tam Miệu Tam Bồ Đề. Đến Niết Bàn sẽ chiếu Diệu Pháp Phật, coi tội lỗi thế nào, ít thì ta cứu, nhiều thì vào Niết Bàn, còn những thai noãn mới sanh và thác, Cha Mẹ nó tướng đến ta cùng không tướng, thì ta cũng từ bi bác ái để cứu độ chúng sanh, nhưng trong đây cũng còn các vị Phật làm việc về sanh sanh hóa hóa cũng đồng thời giúp đỡ.

Xá Lợi ơi! Chuyện ấy còn nói nhiều công chuyện lắm, hơi đâu mà lo xa, mỗi việc đều có chư Phật làm việc, nhờ Phật Tổ lập hiến, đâu đâu có huyền diệu điển quang minh truyền để làm việc giúp cho tất cả, để thừa nhận các linh hồn điển quang sơ sót.

Xá Lợi con ơi! Ta đây là đức Thích Ca Mâu Ni, phút khắc thì giờ nắm luồng điển này rung động, để cho các hàng Phật Tử làm việc, thật nhọc nhằn lắm đó con. Thì giờ phút khắc của ta đây không bỏ qua tí nào để cứu vớt Tam Miệu Tam Bồ Đề, từ thế gian, Trung Thiên cho đến Thiên Không. Ba cõi ấy, ba luồng sóng điện đều phải thông cảm minh triết còn làm

việc cực thanh cực tịnh để làm việc. Cốt giác của nó là Tam Miệu Tam Bồ Đề, gọi là ba luồng điển lửa hóa sanh ba luồng sóng điện. Điển lửa có nghĩa là Tam Miệu Tam Bồ Đề, là ba luồng sóng điện. Chữ BỒ ĐỀ là tí ti mắc miếu, hay là như hạt chuỗi có gút mắt để dành thân thanh cùng phát thanh, tiếng có trầm bổng.

Xá Lợi ơi! Con khó thấu đáo lắm, luồng điển này nó cùng ăn với luồng điển thế gian mà người phàm làm việc cũng thế.

Thị Cô Xá Lợi Phát! Nhữ Đăng Giai Đương Tín Thọ Ngã Ngữ Cập Chư Phật Sở Thuyết

Nghĩa là: Xá Lợi con ơi! Tóm tắt công ăn việc làm từ thế gian lên thiên đàng cùng người ở thế gian mà tu hành luyện đạo cũng do nơi ba luồng sóng điện, cùng các máy móc đương thời thế gian vật chất cùng ngũ tạng, cơ quan bản thể từ dưới đất tới trên Thiên Không, cốt giác của nó là ba luồng sóng điện gọi là Tinh, Khí, Thần truyền bá dây điện phân làm ba, từ mặt đất lên Thiên Không. Còn người cũng phân ba giai đoạn theo công phu, đầu, mình, và tay chân, cũng thuộc về điển quang là lẽ chánh, rồi gom lại luồng điển cái.

Xá Lợi Phát! Nhược Hữu Nhơn Dĩ Phát Nguyện, Kim Phát Nguyện, Đương Phát Nguyện, Dục Sanh A Di Đà Phật Quốc Giả, Thị Chư Nhơn Đăng Giai Đắc Bất Thối Chuyển Ư A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề Ư Bỉ Quốc

Nghĩa là: Lúc ấy Xá Lợi đánh lễ Phật bạch rằng: Như người mới vào tu hành mà có lòng thành tâm tưởng đến đức Phật như thế nào?...

Xá Lợi ơi! Trước có người tưởng đến ta, đương ngồi công phu hay là làm những công chuyện chi mà tưởng đến ta, nam hay nữ, già hay trẻ, thì điển ta vẫn chứng minh chớ nào bỏ. Công phu luyện đạo từ đức tánh, điển hồn của nó cũng được cảm ứng nhiều hay là ít tùy theo lực lượng của nó. Đó là sự khởi đầu nếu người nào tu lâu, có công quả thì có Mâu Ni Châu. Hằng giờ, phút khắc, điển của ta cũng bảo dưỡng chúng nó, nuôi nấng và trợ cấp chúng nó. Dầu sao đi nữa ta cũng không nản lòng, là vì phận sự của ta hoàng hóa Lục Tự Di Đà Khoa Học, để cứu những người mê trần trong thế gian, thì giờ phút khắc ta không thể bỏ được. Nhưng ta: Truyền điển đó thôi những chuyện chi cũng làm việc theo điển mà thôi. Điển quang của ta là Tinh, Khí, Thần, ba luồng dây điển này để cứu hồn vía cùng bản thể của nó.

Thị Cố Xá Lợi Phát! Nhữ Đẳng Giai Đương Tín Thọ Ngã Ngữ Cập Chư Phật Sở Thuyết

Nghĩa là: Xá Lợi ơi! Những điển là cốt giác của ta truyền bá, đào tạo sự động địa ăn nói thâm phát, thì chúng sanh cũng như ta, nếu muốn thành Phật thì ráng theo chân ta, trước kia ta cùng hàng chư Phật cũng vậy, nhờ sự tu hành học luyện theo chân Phật Tổ Hắc Bì Phật độ cho ta cùng hàng chư Phật mới được luồng điển quang trở nên sáng suốt, thành phần người có hào quang là Phật.

Xá Lợi ơi! Ráng nghe lời ta căn dặn dạy bảo đó con.

**Xá Lợi Phát! Nhược Hữu Nhơn Dĩ Phát Nguyên, Kim
Phát Nguyên, Đương Phát Nguyên, Dục Sanh A Di
Đà Phật Quốc Giả, Thị Chư Nhơn Đẳng Giai Đắc Bất**

Thối Chuyển U A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề U Bỉ Quốc Độ

Nghĩa là: Lúc ấy Di Đà Trưởng Lão Xá Lợi đánh lễ bạch Phật: Ví như đương thời cô nhi mới sanh mà tâm thân nó tướng Phật hay là những người mới vào quy y cũng thế, còn những người tu luyện đạo được một ít lâu hay là tu lâu công quả nhiều, Phật độ cách nào?

Xá Lợi ơi! Những việc con nói đây, trình độ của chúng nó, nhờ luồng điển Thiên Xích. Như chúng nó trên thiên đàng tội ít, thì xuống thế gian tâm hồn điển nó nhẹ. Người trung tu luyện đạo hay là người tu đã lâu thì đường Thiên Xích cân một phần nặng là tội lỗi, hay mới tu phát nguyện còn phần phước đức nhẹ tội. Tu lâu thì nhờ thiên điển đo lường về điển quang. Phật làm sự công bình bác ái khấu trừ tội lỗi phước đức bình phân. Hễ khí trọng thì phát nặng không lên cao được, còn khí nhẹ thì lên cao hơn, ấy gọi là phước đức thăng thưởng.

Xá Lợi ơi! Lúc người mới tu thì xuất hồn dưới thấp, còn dày công phu luyện đạo thì xuất hồn lên cao. Khí điển nặng hay nhẹ thì cũng là luồng Thiên Xích của Trời phân định công bình. Bởi thế ta không hộ độ được, sự giúp đỡ là khai hân cho điển thông bản thể, rồi tùy lực lượng tu hành bay cao cùng thấp.

Xá Lợi ơi! Luật pháp tu hành không thiên vị. Hễ người tu được bao nhiêu thì thưởng bấy nhiêu. Bởi thế, người thế gian hay nói: Phật là đại từ đại bi, không thể hộ độ được. Hộ độ là làm giùm cho rộng lượng tha thứ. Xá Lợi ơi! Nào thiên vị được đó con.

Nhược Dĩ Sanh, Nhược Kim Sanh, Nhược Đương Sanh. Xá Lợi Cổ, Xá Lợi Phát

Nghĩa là: Xá Lợi ơi! Phải hoằng hóa chúng sanh, khuyên chúng sanh phải siêng năng tu hành luyện đạo cho mãn cán, cùng tương đến Phật là luồng điện khai thông. Cũng như một người thợ máy đập ga chuyển máy cho máy được khí chạy thông đồng rồi mới di chuyển. Hễ di chuyển thì tự chuyển, đó là sự tu hành nguồn cội của nó.

Luyện đạo phải cho thông khí điện. Nếu mệt nhọc mà bỏ qua, công phu tí tí thôi, sợ mệt xác thân, nào thành chánh quả. Điều ấy ta nào cản trở được. Hễ học thì hành luyện đạo, cho được thông khí điện mới xuất hồn được. Còn tu hành sợ mệt xác thân, mê trần rồi, kẻ lấm công phu, không xuất thân được là vì chúng sanh còn mê muội, ưa thân mình, phiền trách than với Phật sao được. Rồi lại sanh cái tánh phá người tâm đạo, cùng người thiện chí cũng sanh lòng ghét gẫm, kêu ngạo bỉ ổi, thành người trần đó con.

Chư Thiện Nam Tử, Thiện Nữ Nơn, Nhược Hữu, Tín Giả Ứng Đương Phát Nguyện Sanh Bỉ Quốc Độ. Xá Lợi Phát!

Nghĩa là: Xá Lợi ơi! Nào là thiện nam tử cùng thiện nữ nơn nói rằng! Chúng nó là hiền, không làm tội lỗi, đến khi chúng nó thác thì Phật sẽ rước về thiên đàng thật là dễ lắm đó. Xá Lợi ơi! Con hiểu cho, hễ hiền thì làm là đức không tội lỗi, thế gian thì bồi đức cho con cháu. Còn sự tu hành về phần hồn tội phước là con tu cho con để làm Phật. Chúng nó phân bì kêu réo con om sòm, biểu con độ, thì ta biết con là một người hiền đức biết tu, cũng muốn giúp cho chúng sanh. Tóm

tất nếu con muốn giúp cho chúng sanh thì phải khuyên nó tu hành luyện đạo đó thôi.

Như Ngã Kim Giả Xưng Tán Chư Phật Bất Khả Tư Nghị Công Đức, Bỉ Chư Phật Đẳng Diệc Xưng Tán Ngã Bất Khả Tư Nghị Công Đức, Nhi Tác Thị Ngôn

Nghĩa là: Xá Lợi ơi! Ví như con mà phân bì điển quang của ta, hay là ta phân bì với Hắc Bì Phật Tổ. Sự công phu bền chí dày dặn mức nào theo độ này, tùy theo độ lượng cùng các chư Phật, cộng đồng bình đẳng bác ái, cũng tùy khí điển mà phân cao thấp là nhờ khí nặng cùng nhẹ, tự mình tu luyện học đạo.

Xá Lợi ơi! Cũng có nhiều chúng sanh, có tánh mê trần, tham lam phân bì, tôi sao không bằng ông. Xét lại hỏi ra nhiều khi bỏ qua không tu hành. Tu hành có ít muốn nhiều sao được. Tánh ấy là tánh trần đó con. Xá Lợi ơi! Không nên mê trần, hãy nghe lời ta dạy bảo.

Thích Ca Mâu Ni Phật! Năng Vi Thập Nan Hi Hữu Chi Sự, Năng Ư Ta Bà Quốc Độ Ngũ Trược Ác Thế: Kiếp Trược, Kiến Trược, Phiền Nã Trược, Chúng Sanh Trược, Mạng Trược, Trung Đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, Vị Chư Chúng Sanh Thuyết Thị Nhứt Thiết Thế Gian Nan Tín Chi Pháp

Nghĩa là: Lúc ấy đức Phật Thích Ca phán rằng: Ôi khổ thật là khổ trong thế gian mê trần, lắm điều tội lỗi: Ưa dục lợi, giết người và hại người vì chữ tham lam, phú quý vinh hoa, cùng muốn cho mình thắng lợi, rồi biểu ta hộ độ làm sao được.

Xá Lợi ơi! Bởi thế bọn Tu La phản ác, chúng nó là Địa Tiên võ đạo để giúp cho đời, cho đời là thế gian, đó thôi. Thế gian là cõi trần. Người ở trần mê trần, không lo phần hồn để dưỡng phần xác. Thần hồn là tâm hồn linh hồn, còn tánh vía là xác thịt của trần sanh ra. Sự ham muốn mê trần, làm tội lỗi nhiều điều bỉ ổi mới đem của cải lẽ vật lo cúng Phật cho nó làm thắng lợi thế gian thì sự tội lỗi linh hồn nào biết. Vì thế phải đầu thai muôn kiếp lần quẩn cõi thế gian, khí hồn đầu nhẹ được mà lên thiên đàng.

Còn bọn Tu La phản ác, thừa nước đục thả câu, lần áp Văn Phật là thần hồn, rủ quyến theo bọn nó mê trần. Tội chúng nó làm trộm cướp mà gọi chư Phật hộ độ nó cho thắng lợi, hễ làm khá, đền ơn cúng quảy.

Xá Lợi Di Đà ơi! Con là người bản thể ở trần, nay con được gần thành phần Phật đạo thì con được hiểu ở trần. Niệm Phật mà đi ăn cướp ăn trộm, giết người, rồi cũng gọi Mô Phật hộ độ con, thì sự ấy có Tu La là Thầy Tổ để giúp cho người ở trần theo nghề chuyên môn của nó. Khi sống làm việc cho trần, còn thác cũng muốn đầu thai lên làm việc trần nữa. Đồng thời Thầy Tổ không xét kỹ giúp cho bọn hung ác rồi bị tội liên can. Khi phạm tội thái quá thì vào Niết Bàn rồi bị sanh sanh hóa hóa, có khi làm được con người thế gian là may mắn, hay là vi trùng ác thú, cực khổ đầy đọa rồi tha nha thiết xỉ.

Xá Lợi Phát! Đương Tri Ngã Ư Ngũ Trược Ác Thế Hành Thử Nan Sự Đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, Vị Nhứt Thiết Thế Gian

Nghĩa là: Xá Lợi ơi! Từ thiên thượng nhưn gian cũng có ngũ hành khí thanh cùng khí trược. Khí trược thuộc về loại

ma quý, cùng ngũ tạng trước của người là ngũ hành. Chúng nó cũng có tam hồn tam vía trong thế gian.

**Thuyết Thử Nan Tín Chi Pháp Thị Vi Thập Nan.
Phật Thuyết Thử Kinh Dĩ, Xá Lợi Phát! Cập Chư Tì
Kheo Nhứt Thiết Thế Gian: Thiên, Nhơn, A Tu La
Đảng, Văn Phật Sở Thuyết Hoan Hỉ Tín Thọ, Tác Lễ
Nhi Khứ**

Nghĩa là: Xá Lợi ơi! Người trong thế gian, tham gian, hung dữ, bỉ ổi, ngu xuẩn, ngu mê, bởi thế cho nên nó không tin Phật Pháp. Ta cũng lấy lòng từ bi bác ái thương những linh hồn các chúng sanh ấy, nhưng ta hàng ngày tu luyện, đức Thích Ca Phật Tổ truyền bá cho ta những phép màu hồng hóa đây, để dạy thiện nam tín nữ ở dưới thế gian giữa đám đông người đây, ta vừa tịnh để cho luồng điển của ta thừa tiếp điển Phật Tổ để nói ra cho các người hiểu rõ mà tu luyện đạo.

Bởi thế mới có quyển kinh gọi là: A Di Đà Kinh, để truyền giáo pháp môn Khoa Học Huyền Bí, sửa soạn sạch sẽ, rửa ráy cho linh hồn các chúng sanh trở nên một thứ điển linh hồn hiền lành, nhưng chúng sanh nào nghe theo phép Khoa Học Huyền Bí của ta, thì trở nên một người hiền lành sáng suốt. Ta cũng hoan hỉ rước linh hồn nó đi về cõi thiên đàng, lời ngay lễ thẳng không vị một ai. Dầu cho tội đến thế rồi đánh lễ năn nỉ làm sao cho được đó con. Hể chúng sanh nào mê trần, hung hăng thái quá, bỉ ổi, không được vào Niết Bàn, quý dất linh hồn ấy đi. Ôi! Thật là khổ cho linh hồn chúng nó lắm.

Mất ta thấy vị quý sứ dất đi, lòng ta cũng cảm động. Thấy nó đánh lễ ta mà năn nỉ. Ôi! Làm sao cho được đó con. Lúc ấy ta ăn nói làm sao bây giờ thôi chúng bây đi cứ đi.

Phật Thuyết: A Di Đà Kinh

Nghĩa là: Lúc ấy đức Phật Tổ Thích Ca Mâu Ni gọi ta phán rằng: Phải biên cho nhớ những lời của Phật Tổ 6 chữ Giáo Khoa cùng lời nói ghi vào bộ sổ, gọi là quyển sách nhựt ký nói về dây thần kinh, điển quang bởi thế mới có quyển Kinh A Di Đà đây để truyền đời cho chúng sanh nào có thiện chí thức tánh Chơn Như, khi tu luyện đạo phải nhớ làm những Khoa Học của ta để cố gắng thì linh hồn ấy được theo về thiên đàng nói gót chân ta.

Vãng Sanh Khuyết Định Chơn Ngôn

Nghĩa là: Chú VÃNG SANH... là truyền án, đọc án, để cho linh hồn cùng giác tánh, các đấng Phật Tiên làm ra hiến pháp, phó thác cho Ngọc Hoàng Thượng Đế. Từ thế gian đến âm phủ phải tuân pháp luật hiện hành.

Pháp luật này ban hành từ ngũ hành, ngũ quan cùng ngũ giác. Giác tánh cho đến nổi tam hồn Tì Khuru đấng đấng các phẩm phải tuân luật lệ hiện hành. Hễ khi có tội mà nghe luật lệ thì được ăn năn thức tánh tội lỗi của nó. Nếu nó biết tội lỗi nhận định rồi, khi nó vào Niết Bàn hoặc là khám giam, hoặc là đầu thai mà đày đi lưu xứ. Nó cũng biết tội của chúng nó làm ra, chúng nó phải chịu lấy, không dám cưỡng lý nữa mà thêm tội lỗi.

Đây là án luật của nó về sự tội lỗi. Ta sẽ phân rõ ràng kỹ lưỡng từ lời nói gọi là câu chú: Khi chúng sanh nào hấp hối, hay là thành linh tử tội, để nghe chú VÃNG SANH đọc án này thì chúng nó ăn năn hiểu biết những đường tội lỗi.

Trưởng Lão Xá Lợi Di Đà ơi! Khổ ôi thật khổ cho linh hồn chúng nó, chữ si mê mà ta làm sao giúp đỡ cho được khi có tội.

**Nam Mô A Di Đà Bà Dạ. Đa Tha Đà Đa Dạ Đa Diệt
Dạ Tha. A Di Rị Đô Bà Tì. A Di Rị Đa Tất Đam Bà Tì.
A Di Rị Đa Tì Ca Lan Đế. A Di Rị Đa Tì Ca Lan Đa.
Dà Di Nị Đà Đà Na Chỉ Đa Ca Lệ Ta Bà Ha**

Câu **NAM MÔ A DI ĐA BÀ DẠ** nghĩa là

Chữ **NAM** là điển lửa. Chữ **MÔ** hợp điển Thiên Không. Chữ **A** là do nơi thận thủy ở trong mình bản thể con người là trái cật. Chữ **DI** là điển lửa Tinh, Khí, Thần, do nơi làm tội lỗi bao nhiêu thì điển chạy tới bấy nhiêu.

ĐA THA DÀ ĐA DẠ nghĩa là: Tội lỗi nó làm bao nhiêu thì đường Thiên Xích điển sẽ chạy đến mực thước của nó. Cũng như cái máy Hàn Thử Biểu là ngày đêm chăm chú, do nơi câu: **ĐA DIỆT DẠ THA**

A DI RỊ ĐÔ BÀ TÌ nghĩa là: **A** là cái Thận trong bản thể, là một thứ điển cái gọi là Tiểu Thiên Địa trong bản thể để hoạt động điển chạy bộ máy Niết Bàn. Ví như đôi mắt ta là vô tuyến truyền hình, bản thể ta làm chi nó chiếu nấy. Còn hai lỗ tai là máy thu thanh, chúng ta để nghe bộ óc là Chủ Nhơn Ông ở để sai khiến. Miệng nói ra những điều chi tội lỗi, đó là máy phát thanh.

Sự tội lỗi bao la, đi đâu, làm việc gì, ra sao, đều có chiếu điển vào máy Niết Bàn không sai sót. Máy này đâu cũng có vị Phật chứng minh trong mình ta.

Câu **A DI RỊ ĐA TẤT ĐAM BÀ TÌ** nghĩa là: Chữ **A** là bộ phận trái cật. Nó là một thứ điển nước châu lưu bản thể, cùng làm chủ cái máy Niết Bàn. Chữ **DI** là gom về Tinh, Khí, Thần.

TINH là tinh ba vật chất, thuộc về chân vía để hoạt động
KHÍ là thuộc về bộ máy trí não để truyền bá, hội hiệp trái tim, gan, phổi, gom các điển này lên bộ đầu thừa hành cho hai lỗ tai cùng cái miệng để nói.

THẦN là thần hồn chân điển của bản thể, gọi là Chủ Nhơn Ông hay là Xá Lợi.

Chữ **RỊ ĐA** là sự hoạt động của máy ngũ tạng truyền bá ngũ uẩn.

A DI RỊ ĐA TÌ CA LAN ĐẾ nghĩa là: Chữ **A** là trái cật thận thủy điển quang. Chữ **DI** là tinh thần của bản thể, thay vì cơ quan ngũ uẩn xung lên bộ đầu, nơi trí não của bản thể. Chữ **RỊ ĐA** là máy điển chạy chuyễn theo lực lượng. Chữ **TÌ** là điển chạy theo luồng máy.

CA LAN ĐẾ thuộc về hồn là Chủ Nhơn Ông, làm vua sai khiến, nhưng sự tội lỗi bất ngờ, bởi thế Chủ Nhơn Ông không hiểu được tội lỗi, dầu khi Tiên Phật đến khi có tội mới biết được. Nếu chúng ta biết tội nhận định được, thì ai là người có tội. Bởi thế Niết Bàn khó hiểu được. Nếu hiểu được tội lỗi ấy là phẩm Tiên Phật nhưng còn sa đọa thay.

A DI RỊ ĐA TÌ CA LAN ĐA nghĩa là: Chữ **A** là bộ trái cật, là một thứ điển nước, hợp với chữ **DI** là Tinh, Khí, Thần là điển thượng, trung, hạ trong bản thể ta.

HẠ là hỏa tặc. Điển lửa tam muội làm nhiều tội lỗi, cũng do nơi Tinh, Khí, Thần bản thể.

TRUNG: Tại lục phủ, lục phủ là sự cố sát, ưa giết người cùng thú vật. Máy này nó cũng phải gom lên nhìn nhận tội lỗi của nó.

THƯỢNG là phần cơ quan ngũ tạng thông tri ngũ uẩn bộ đầu cho máy Nhân, Nhĩ, Tỉ, Thiệt, Thân, Ý làm việc từ phút khắc nhận định.

DÀ DI NỊ DÀ DÀ NA nghĩa là: Xá Lợi ơi! Những chuyện chi, con khởi sự hung dữ, gieo gió gặt bão trong Niết Bàn nó

có con mắt rọi bóng soi sáng, gọi là vô tuyến truyền hình, nào là lỗ tai thanh, miệng phát thanh, trị tội lỗi không sai sót một tí nào.

CHỈ ĐA CA LỆ TA BÀ HA nghĩa là: Niết Bàn là máy điện chạy không ngừng trong bản thể ta. Những phụ thuộc hay là lệ thuộc đều đều đi ngay, không sót, không thể chối cãi tội lỗi ấy.

Di Đà Kinh Tán

Chữ **DI** là điển Tinh, Khí, Thần. Ba đấng hợp lại thành ra một điển hào quang, trực tiếp luồng điển chánh gọi là dây thần kinh. Dây thần kinh hợp tác các thứ: nào dây gân nhỏ nhặt mặt lưới bao khắp thân thể ta. Chữ **RỊ** là chỉ rõ phước tội, mở máy của Niết Bàn đem lại cho ta nhìn nhận tội lỗi.

Tây Phương Giáo Chủ. Tịnh Độ Năng Nhon. Tứ Thập Bát Nguyện Độ Chúng Sanh. Phát Nguyện Thệ Hoàng Thăm, Thượng Phẩm Thượng Sanh, Đồng Phó Bửu Liên Thành

Nghĩa là: Lúc ấy đức Di Đà giảng nghĩa về Kinh Vãng Sanh đã rồi, nhưng đức Di Đà ngồi tịnh nghe điển quang Phật Tổ truyền bá thêm, phán rằng: Di Đà con ơi! Con làm một vị Phật ở chốn Tây Phương của Phật. Con nguyện độ chúng sanh theo lời ta dạy, con có nhớ chưa?... Lời con phát nguyện, con muốn sự tu hành của chúng sanh dưới thế gian này bằng như sự tu hành của con, thì con ráng cố gắng theo lời con nguyện.

Đây là chỉ thêm mấy vị Phật trong mình con. Lúc con chưa tu thì nó cũng nhiễm trần. Hễ con là ma quỷ thì nó cũng là ma quỷ. Ngày nay con tu được làm một vị Phật, thì nó cũng

làm một vị Phật theo con để làm việc. Hễ con dữ thì nó cũng dữ, còn con hiền thì nó hiền theo, nhờ con dạy dỗ nó. Mấy vị này ta cho con được biết hiện tại ở trong mình con. Ta làm phép Niết Bàn Vãng Sanh để cho thấy rõ Chơn Như của nó. Ngày nay sự vui sướng thông thả của nó cũng như con. Nó cũng biết tu hành làm việc như con, vui vẻ vô cùng. Nó không xúi con làm như trước, những điều tội lỗi.

Nam Mô An Dưỡng Quốc Cực Lạc Giới Di Đà Hải Hội Vô Lượng Quang Như Lai

Nghĩa là: Di Đà con ơi! Con biết luồng điển Nam Mô là dây điển lửa hợp với lần điển Thiên Không trên nước thiên đàng ta, rồi nó hợp với những vị Phật để làm việc bản thể con. Mấy vị này ngày giờ phút khác vui vẻ làm việc, tánh ý ngày nay khác thường.

VÔ BIÊN QUANG NHƯ LAI

Vị Phật này làm việc cho luồng điển sáng chói để bảo dưỡng trong bản thể của con. Sự biến hóa muốn chi được nấy, do nơi cặp mắt thần của con.

VÔ NGẠI QUANG NHƯ LAI

Vị Phật này thừa tiếp thượng điển của ta, đem đến vui vẻ, từ bi, không chấp nhứt, do nơi lá gan.

DIỆM VƯƠNG QUANG NHƯ LAI

Vị này khi điểu ta truyền bá xuống, bắt từ trên làm việc cho tới dưới, điểu lửa Tam Muội là Tinh, Khí, Thần ầm ầm đều sáng chói, hiền từ không dữ nữa.

HOAN HỈ QUANG NHƯ LAI

Vị Phật này đều vui vẻ, hoan hỉ do nơi trái tim bản thể của con.

NAN TƯ QUANG NHƯ LAI

Vị Phật này không lo không buồn, không giận do nơi trí não hồn bản thể của con, vì nó đã biết tu hành rồi.

VÔ XỨNG QUANG NHƯ LAI

Vị Phật này từ khi tu hành, không phách lối theo trần nữa, do nơi tánh ý của bản thể con.

VÔ BIÊN QUANG NHƯ LAI

Vị Phật này làm việc không ngần ngại để trực tiếp bản thể con, đó là hơi hóp.

VÔ ĐỐI QUANG NHƯ LAI

Vị Phật này nghe truyền bá đâu làm đó, không sai một tí, do nơi lá lách bản thể con.

THANH TỊNH QUANG NHƯ LAI

Vị Phật này tự trong sạch, phán đoán bình thường, làm việc không đố kỵ, công bình tùy theo Niết Bàn Vãng Sanh do nơi trái cật bản thể của con.

TRÍ HUỆ QUANG NHƯ LAI

Vị Phật này làm cho sáng suốt bộ đầu của con, do nơi điển óc bản thể của con.

BẮT ĐOẠN QUANG NHƯ LAI

Vị Phật này thúc dục cho điển máy ngày đêm không ngừng, là ngũ quan do nơi ngũ uẩn bản thể con.

SIÊU NHỰT NGUYỆT QUANG NHƯ LAI

Vị Phật này là gan cùng phổi, điển ấy hợp tác điển nóng điển nguội mặt trời mặt trăng, do nơi đồng nhơn con mất bản thể của con, để chiếu những tội lỗi con làm. Nó là một thứ truyền hình vô tuyến điều khiển, làm chủ máy Niết Bàn, cùng là sự suy giảm tội ác.

Điều phước đức hợp với lỗ tai, miệng, mắt của con, do nơi điển ngũ uẩn làm tròn một bộ máy này gọi là Niết Bàn, chánh bản thể con.

Khi con cõi màng qua Phật Pháp dưới thể gian, con làm những điều chi tội lỗi cùng phước đức, thì nó chứng quả tiên thiên, hậu thiên trong bản thể của con, lúc ở dương thế không chối cãi. Bởi thế do chữ **VÃNG SANH KHUYẾT ĐỊNH CHƠN NGÔN**. Phép điển này phước đức hay tội lỗi đều có hiện tại trong bản thể con làm ra, dầu cho Tiên Phật cũng đồng thể thôi.

Tác Giả
TỰ THUẬT

Diệu Pháp Di Đà nghĩa cao sâu
Biết Đạo nghe qua phải lắng đầu
Thức lý từ đây lo gắng chí
Pháp mầu linh nghiệm Mâu Ni Châu.

Giải bộ Kinh Di Đà
Ngày 10 tháng 12 dương lịch (1964)

Tác giả Đố Thuần Hậu





BỔ DI KINH DI ĐÀ

Chúng tôi là Đỗ Thuần Hậu giải bản Di Đà của Phật đưa ra từ xưa kia. Đến nay Di Đà là một cuốn Kinh quý báu sâu xa, ước lối 1800 năm, truyền bá tới ngày hôm nay để cho các bạn tu hành được sưu tầm những lời của đức Di Đà rất sâu xa mầu nhiệm, nhưng nó phân giai cấp, nào là học cao hiểu rộng là thượng cấp và trung cấp với những người thiếu học. Hễ cao thì biết nghĩa lý cao sâu, bực trung thì hiểu theo bực trung, còn bực thấp là thiếu học, cũng được hiểu trong trí thức của họ.

Chúng ta đồng thời được hiểu chữ Từ Bi Bác Ái của Phật, nghĩa là Phật thương tất cả chúng sanh, không bỏ một ai. Bởi thế khi chúng tôi giải Kinh này thì chúng tôi hiểu ý Phật, phân từ đời Thượng ngươn, Trung ngươn và Hạ ngươn như dưới đây.

Vì người Thượng ngươn, hồn ở trên trời bị lỗi mới sa vào thế gian, trần tục, thì những bực người ấy tánh còn chân tâm, lúc ở thiên đàng chưa nhuộm trần, thì Phật cho câu tâm tức Phật. Hễ người được có tâm tu niệm thì Phật chứng quả Bồ Đề.

Còn về Trung ngươn, cũng có phần nhiều cư trần, ham vui vẻ, ít ham muốn tu hành thì càng ngày càng nhiễm mê luyến trần gian, nào là tham, sân, si, phú quý, quyền thế, người hiếp người, hung hăng hại lẫn nhau, hiếp đáp nhau, giành xé nhau cho vừa ý muốn, cũng có một phần mê trần, đồng thời cũng tưởng tới sự tu hành, một phần ít vậy thôi. Những người ấy bị sự hiếp lẫn, rồi thức tánh tu hành, nào là lập chùa chiền, am tự để tu hành mà không hiểu trên thiên đàng có hai thứ điển. Văn Điển là Điển Phật, còn điển của Ngọc Hoàng Thượng Đế là Võ Điển.

Còn dưới thế gian cũng có điển là điển trược hỏa tặc hung hăng giết người. Điển này để giúp cho người làm ngũ sắc kim, để nấu chất ăn cho chín, để nuôi dưỡng bản thể. Hỏa tặc này phá hoại, nóng bức khó chịu, hại người không thể tưởng tượng. Còn phần nóng ít hơn thì gây ra tham lam bỉ ổi, cũng làm ra cái tánh con người hung hăng giết hại, tham lam, giết của cải để cho mình sung sướng, người hà hiếp người.

Còn bực hạ thừa, còn nhiễm trần hơn nữa, quý quái sâu xa, mưu cao kế dày, để lừa bịp những người dốt nát, hiền lành, cùng người thất học, thì do nơi sự bắt buộc của thời đại.

Phật Ngài làm Kinh Di Đà ra để cho người tu tâm dưỡng tánh, nghĩa là: Sửa là sửa tâm sửa tánh, nhưng trái lại sửa tâm là có nghĩa dùng điển quang trên thiên đàng để sửa điển của bản thể ta để trực tiếp cùng gián tiếp điển của Phật.

Điển Dương là thân hồn trở lại hiền, đó là Chủ Nhơn Ông. Trước kia hồn ở thiên đàng bị tội lỗi mới xuống làm chủ của bản thể. Còn **Điển Âm** thuộc về vía của trí ý Cha Mẹ cấu tạo bản thể. Tánh nét của nó ưa oán ghét ngầm, cố ý nhớ hoài hoài, âm mưu lừa bịp, cố sát, ỉn ác. Bề ngoài thì vui vẻ, khuyến dụ con người theo chúng, để hại người trong trần gian, lăm điều tham lam sâu xé. Người trần gian, tưởng rằng chúng nó thật thà, theo bọn chúng mà không hiểu bề trong, mà chỉ hiểu bề ngoài mà thôi.

Bởi thế Phật Ngài cho Kinh Di Đà dạy ba Pháp Môn là: Soi Hồn, Pháp Luân Thường Chuyển và Định Thần, để sửa Tâm, Can, Tì, Phế, Thận của bản thể con người, lấy điển trong bản thể của con người trần thế để hợp với điển của Phật. Sửa đổi tâm tánh con người ở trong ngũ tạng cùng chân tay đều có điển hung ác, pha lẫn với điển của Phật để tu trang cho bản thể cho người được trở lại như người xưa, thì người trần gian mới có thể hiền lành trở lại mình mãi, sáng láng. Chúng nó

xem xét lại mới biết rõ sự tham lam, lừa bịp, bỉ ổi, rồi nó biết hơn sự thật ngay lành.

Trong Kinh Di Đà, Phật Ngài nói: Phật tức tâm, tâm tức Phật. Đó là Phật dạy người sơ thí, hễ có tâm tưởng Phật là Phật. Từ trung chí hạ thừa thì bị nhiễm trần, không được minh lý, rồi chúng nó lấy những câu Kinh trên đây của Phật, mới cất nghĩa cho chúng lầm lạc.

Ngày nay, chúng tôi hiểu thật sự là đời Hạ ngươn phần nhiều con người quý quái, xảo trá, thì câu Kinh: Tâm tức Phật ngày nay nhờ ba Pháp quý báu của Phật truyền, sửa lại tất cả châu thân con người minh triết hơn. Theo như người sơ thí, hễ có tâm tưởng Phật là thành Phật. Ví dụ như một ông dốt không hiểu chi hết, rồi lên núi thấp nhang lạy Trời Phật cầu xin cho được linh tánh, để xuống trần gian sửa chữa bệnh. Họạ phù bằng giấy vàng chữ son, vì sự dốt nát không hiểu câu kinh câu chú nào. Rồi cũng hô: Con cò xanh nháy quanh hòn đá, chờ nước cạn ăn cá, ăn tôm, thì chúng nó xét đoán, bởi vì ông thầy ấy có tâm, rồi Phật Tiên cũng cho Long Thần, Hộ Pháp giúp đỡ cho ông thầy đó trị bệnh mau hết, lành bệnh do nơi ma quỷ khuấy phá, cùng tà tâm của bệnh sanh ra. Chúng nó nghĩ là ông thầy có tâm tưởng Phật, rồi Long Thần Hộ Pháp giúp đỡ, đó là **Vô Phật** làm mấy chuyện ấy do nơi tánh vía của ông thầy.

Còn đây chúng tôi tu về phần hồn, là **Văn Phật**. Ý nghĩa chúng tôi thấy Phật Ngài dạy làm ba Pháp Lý, sửa tâm tánh cho hồn trở lại thiên đàng chớ không muốn ở thế gian.

Vậy xin các bạn được hiểu trong cuốn Kinh A Di Đà là chỉ rõ đức Phật Ngài dạy bảo phải sửa điểu cho chân tánh, do nơi ngũ tạng bị điểu trần từ Thượng Trung và Hạ ngươn của bản thể con người bị nhiễm trần nhiều.

Nay nhờ được Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí của Phật mà chúng tôi được thông minh kiến tánh, những lời Kinh của

Phật dạy bảo, để cho ngũ tạng chúng ta được yên lành, không bận rộn, nhờ điển của Phật pha lẫn với điển của ta, mới được rõ Kinh Di Đà rất sâu xa huyền diệu.



Ngày 25 tháng 11 năm Ất Tỵ
(17-12-1965)

Thưa Các Bạn,

Khi chúng tôi phân lý tông chỉ cuốn Kinh A Di Đà đã hết nghĩa lý Di Đà rồi, nhưng chúng tôi viết ra thêm một quyển Vấn Đáp.

Quyển này tự nói ra không phải điển, theo ý chúng tôi muốn để các bạn hiểu sự vấn đáp để mở mang thêm cho người công phu luyện đạo. Chúng tôi muốn tường tận về sự công phu luyện đạo để cho các bạn dễ hiểu lý Kinh thiết thực của chúng tôi, muốn làm cho nền đạo sáng chói hơn, cùng thương các bạn. Chúng tôi chẳng biết lấy chi dắt dẫn cho người thiện chí, vì thế ấy, chúng tôi phải lập nên quyển Vấn Đáp để xem cho hiểu lý Kinh cùng công phu cho tỏ rạng hơn.

Các bạn ơi! Đây là cõi thế gian, chúng ta ở mảnh đất phù sanh này, dương gian hay là dương trần, thì bị tăm tối mù mịt nó lôi cuốn phải bị mê trần. Khi chúng ta thức tánh muốn về quê xưa chốn cũ là thiên đàng, thì có sự tu hành để chường linh hồn cho được minh triết. Nhưng trong thế gian có nhiều đạo ra đời, đạo nào cũng Chánh Đạo, nhưng các bạn suy đi nghĩ lại hoài hoài mãi mãi con đường nào về thiên đàng cho giản tiện gần gũi hơn. Nên chúng tôi thừa lập quyển Vấn Đáp này để dắt dẫn sự tu hành phát triển hơn lấy lời nói thiết thực, thêm ý kiến cho các bạn để thấu đáo không nghi ngờ, phải hay là không phải, thì chúng ta nên coi để mở trí, dẫn dắt đường tu trực chỉ đến thiên đàng.

Ôi! Thật là khó, vì Khoa Học Huyền Bí thiêng liêng của Phật khó hiểu được, nhưng vì chúng ta ở thế gian thì thấy trong thế gian có hình thức vật chất.

Còn tu tâm đường lên thiên đàng là chỗ Thiên Không thì làm cho tầm mắt và ý chí ta không thấy và không thấu đáo, bởi thế không bờ không bến, thấy thì không thấy, tin thì khó tin, nào ai biết được. Bởi thế trong câu Kinh có nói: Đạo là tu du chi đạo, vô bờ bến, các bạn thiên về bên nào thì tu về bên nấy, tóm tắt có một nẻo dài hay là vắn, mau hay là chậm, khó mà hiểu được, bởi thế các bạn bán nghi bán tín, vì trong tâm còn lộn xộn, còn bê bối, không được hiểu rõ Chơn Như.

Vậy xin mời các thiện chí nếu muốn về nhà Phật thì nên xem quyển Kinh Di Đà cùng Vấn Đáp là tông chỉ của nó, rồi các bạn theo Pháp Lý Vô Vi Huyền Bí của Phật, ráng tu luyện đạo, trong một năm rưỡi cũng chẳng xa, chẳng kém thì giờ, miễn cố gắng công phu, trước hết thấy hào quang của Phật ban cho mình, cùng linh hồn của chúng ta phóng ra một đóm lửa sáng chói, đó là linh hồn của bạn từ trần phóng ra, rồi bay đi Thiên Không, ban đầu bay ngẩn biển mắt, càng ngày càng bay xa, nhưng bay lên trên Thiên Không, không hạ xuống đất, chỉ rõ là linh hồn về thiên đàng châu Phật, cũng thấy quê cảnh Bồng Lai Nhược Thủy của Tiên, thì lúc này chúng ta được thấy Mâu Ni Châu thì chí ta hiểu là có đường lên Phật.

Thưa các bạn! Chư thiện nam tín nữ, cùng các em đồng nhi nam nữ cố gắng công phu cho linh hồn về cõi Phật, tuy xác hã còn ở trần, còn hồn được xuất ra bay bổng trên thiên đàng, rồi mới hiểu biết sự chân thật của chúng tôi, vì lòng bác ái đối với các bạn tu hành thiện chí.

Sự tu hành thuộc về khí điển thiêng liêng, cố gắng công phu là được, nhưng chúng tôi không thể nắm tay bản thể của bạn mà bay đưa bay bướng trên thiên đàng cho được, buộc lòng chúng tôi phải dịch quyển Kinh Di Đà để các bạn thưởng thức hiểu biết, hơn nữa chúng tôi thừa tiếp quyển Vấn Đáp này bổ di giúp cho các bạn, để được tường lãm am hiểu Pháp Lý cho dễ bề công phu luyện đạo.

Đến đây chúng tôi xin chào các bạn thiện chí, cùng xin
tha thứ những điều thô sơ của chúng tôi.





PHẦN II

*Phật Học
Văn Đáp*







Công danh phú quý bất như nhàn
Cực khổ nghèo giàu há dám than
Mang gậy Kim Cang về bến giác
Thẳng đường thẳng lối đến Tây Phang.

Tây Phang vạn lý khổ nài bao
Góp gió ngàn phương mới thấy sao
Bệnh, tử, lão, sanh, nào sá kể
Pháp Thần do PHẬT thẳng bay cao.

Bay cao xuống thấp tự nơi mình
Thanh lọc điển hồn mới phát minh
Trực biến thành nhờ công phu chuyển
Quốc hồn kêu gọi hỡi sanh linh.



TỰA

Hôm nay chúng tôi được chung nhau để viết quyển Vấn Đáp cho các bạn được hiểu rõ về ý nghĩa Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí của chư Phật cùng chư Tiên về việc: Tà là hữu vi hay là duy vật, còn Chánh là Vô Vi, không không.

Chúng ta hay lầm lẫn không không mà có, có có mà không. Tiên cùng Phật, sự tu hành bực Tiên rồi tới Phật, thì duy vật rồi biến duy tâm, còn trần thì ráo riết, ngày nó đi rất đổi mau, hết đời Thượng ngươn, Trung ngươn, rồi tới Hạ ngươn, thì trong ba ngươn cộng lại là 1.800 năm.

Khi trong đời người cùng nước lộn xộn, thì chúng ta nên biết, Trời Phật cũng như người thế gian, khi gần đến sang thế kỷ, thì cũng sanh loạn lạc trong các nước, thì đời đạo đều đảo điên tất cả bầu trời thế giới, đây là ngày hôm nay năm 1966, bạn cũng biết cho.

Đúng 2.000 năm là hết đời Hạ ngươn sang Thượng ngươn, thì tất cả các nước đều lộn xộn, thành bại hưng vong. Còn những người đời là dân trong nước thì bị điêu đứng khó khăn, nếm đủ chua, cay, chát, đắng, mặn, nồng, phần nhiều vì chỗ ấy. Những phần đạo là người hiền, cũng chịu ảnh hưởng chung, nên ai ai cũng muốn yên tịnh, bằng an vô sự mà thôi.

Sự xáo trộn lôi cuốn, cái lành dữ lộn lạo trong nước, không khác nào trời đất mới mở, người không tu lo làm ăn, còn có một phần hung dữ tàn bạo, thì càng hung dữ tàn bạo lừng lẫy hơn. Hiền lành hung dữ đều xáo trộn, trong lúc ấy hiền muốn hiền hơn, hung dữ muốn lừng lẫy hơn, cũng có một phần vô phước vô gia thế, vô bờ bến, làm cho cực điểm trong đời, sự hung dữ lừng lẫy hơn mới sanh loạn lý hỗn độn,

thì chúng ta nên biết cho nước nào cũng có nhân viên can dự. Còn gia đình cũng như trong nước, cha đối với con, chồng đối với vợ. Chồng vợ cha con đều lộn xộn, quên đạo lý.

Bởi vậy chúng tôi muốn phân rõ đời đạo song tu. Đời là cho gia đình vĩnh viễn, từ thượng chí hạ, từ ông bà cha mẹ con cháu, ngôi thứ chuyển đệ hiếu hạnh vi tiên mới thanh bình.

Còn đạo thì muốn yên tịnh để tu theo ý muốn của người, để làm Phật Tiên, không muốn ở trần, không thể nào thoát khỏi. Bởi vì chúng ta bản thể còn ở nhân gian, cũng có nhiều người ai ai cũng đều muốn tu, bỏ thế gian. Trong thế gian biết rằng: Khó, cùng, cực, nhọc, muốn cho rảnh rang cho đời của mình, nhưng làm sao cho khỏi chôn trần gian? Bị mạnh hiếp yếu, mạnh là quật cường, yếu là hiền lành, rồi muốn tầm đạo đi tu. Tu thì cũng khó lắm, làm sao phân cho được cái giả cùng cái chơn. Giả chơn phần nào cũng có đương vương trường bản trong trần để lợi dụng. Người chơn thì ở trần rất sợ hãi, mà tránh làm sao cho khỏi.

Tu để tránh trần gian, lo làm Tiên Phật, không tranh danh đoạt lợi. Nhiều người ích kỷ, lấy vải thưa che mắt Thánh, làm điều dối trá cho sung sướng trong đời. Hiểu mà không nói, còn nói mà không hiểu. Ôi! Thế sự vi nhân nan, buộc lòng chúng tôi lấy sự bác ái phô bày, chỉ rõ sự tu hành. Phật thì có hàng Phật Tử. Trời thì cũng có âm dương. Người thì có phu phụ. Điện thì có điện nóng cùng điện lạnh. Trong đời thì có ngày đêm, đó là âm dương. Nhưng âm dương hợp thành, gọi là hợp nhứt, để cho hóa hóa sanh sanh. Bây giờ chúng ta muốn cho hung trở nên hiền, hung là duy vật vô biên, còn hiền là Vô Vi Văn Phật.

Chúng ta muốn tu thì phải biết Phật Tiên thì có võ, có văn, rồi mới hợp nhứt hườn vô. Hợp nhứt hườn vô là thừa vô

hóa văn. Chúng ta luyện đạo phải biết bên Võ Phật, phải lấy duy vật làm gốc.

Duy vật là cốt giác luyện phép hườn hình, ví như biến hóa di sơn, thì chúng ta phải lấy một cục đá nhỏ (là duy vật) mà thuật biến ra một hòn núi cao chón chở, cốt giác của nó là hòn đá, là duy vật, mỗi việc đều nhỏ biến lớn, huyền ảo qua một thời gian rồi hườn nhứt, tồn lại cục đá là cục đá. Nhưng các bạn biết cho, cục đá ấy biến hóa cho cục đá, phép màu linh nghiệm thành ra một trái núi, huyền ảo hườn nhứt một thời gian, phép ấy gọi là Tà thuật rồi hườn lại các đá nhỏ mà thôi.

Nếu cục đá nhỏ ấy bị người giựt hay là phá tan, hoặc đoạt được, thì phép ấy không linh nghiệm nữa, gọi là Hườn hư, thâm phép, hay là Phép hư.

Võ Phật hay là Võ Tiên thì lấy duy vật biến hóa nên hình, đó là ảo thuật hay là tà thuật. Chúng ta muốn tu nơi Văn Phật là lẽ chánh tự nhiên. Chúng ta phải tu lấy phần hồn gọi là Lễ chánh, thuộc về luồng điển cái, còn luồng điển lạnh trước thuộc về tánh vía, hay múa men động chạm, lấy sự vật hại người hay là làm khó cho người.

Ôi! Trong thế gian, tướng Phật nào như Phật nấy, Tiên nào như Tiên nấy, không phân lẽ chánh tà. Đồng thời chúng ta cũng tu duy vật và Vô Vi, xáo trộn không phân biệt. Cho nên chúng tôi hợp ý phân tách ra cho rõ, nào là Văn, nào là Võ Phật.

Văn là Vô Vi, tu phần hồn, thừa tiếp điển trên Thiên Không xuống; còn Võ Phật thì lấy cái vía mà thừa tiếp điển lạnh của trần gian rồi hợp tác để cho hồn trí thức sai khiến, sự linh nghiệm hiện tại thế gian, làm chi được nấy. Còn người trong thế gian bị nhiễm trần, tham muốn ưa linh nghiệm, làm đâu được đấy.

Còn Văn Phật thì lo cho phân hồn được làm Tiên Phật ở xứ thiên đàng không trở lại thế gian.

Nay hồn chúng ta muốn trở về chốn cũ quê xưa để tỉnh ngộ hưởng sự sung sướng thiêng liêng ở chốn thiên đàng, thì không hoạt động lấy duy vật xáo trộn, tất cả đều lấy chữ không không yên tịnh, tom góp điển bản thể trong mình hườn quy hợp nhưt, làm cho hồn đủ sức mạnh dồi dào.

Hồn là một luồng điển chánh làm chủ bản thể ta, nhờ điển trong bản thể quy tụ hợp nhưt, hùng dũng vô cực vô biên để quy tụ như vậy, trở về thiên đàng, gọn gàng mau mắn hơn, nhưng ta thì cố gắng công phu luyện đạo dày chặt, bắt từ đầu của bản thể là chỗ hồn ở, tập cho hồn sáng suốt lấy pháp tu để lọc trước khí trở nên thanh tại bộ đầu, rồi lấy điển thanh của tay chân và các điển phụ, cũng lọc trước biến thanh hợp lại hóa nên hình. Phải bền bỉ cố gắng làm pháp tu thì mới gom hồn cùng vía được.

Vía là ngũ tạng tay chân, tất cả những vật gì động dạng là vía, lấy thanh khí của bản thể cùng tay chân gắn lên tiên thiên bộ đầu. Khi chúng đủ đầu mình tay chân, công phu luyện đạo cho dày công, trước mới biến thanh, thì xuất hồn về thiên đàng cũng không lâu.

Ví như Lương Sĩ Hằng (gọi là Lưỡng) tu theo Pháp nhà Phật là Pháp Lý Vô Vi mà ngày nay chúng ta lượm được, đã vấn tắt được xuất hồn bay về Trung Thiên, rồi trở về trần nhập vào bản thể, thì sự tham lam hung hăng bỉ ổi của bản thể Lưỡng trong thế gian đâu còn nữa, bởi vì hồn Chủ Nhơn Ông của Lưỡng cố gắng tu hành, nào là Lục Căn, Lục Trần của tánh vía sai khiến, xưa là hung dữ tham lam. Nay hồn của Lưỡng được lên thiên đàng thấy sự tà chánh rõ ràng, mới dạy cho vía cùng Lục Căn, Lục Trần tu theo hồn, thì tánh vía không bao giờ còn hung dữ tham lam nữa, trở nên người hiền

triết, thì hồn cùng vía tự nhiên trở nên lành, khỏi coi sách dạy trong thế gian, hay làm lành lánh dữ.

Hễ Chủ Nhơn Ông hồn được hiền từ, thân được khí thanh, còn vía cùng Lục Căn, Lục Trần phụ thuộc, phải nương theo hồn, thì tất cả trở nên lành, vì nhờ pháp mầu nhiệm của Phật được lọc khí trực hóa thanh, thì hồn của Lương cùng tánh vía trở nên hiền, thì các bạn biết cho, hồn vía được hưởng khí thanh của Trời thì sự hiền sẵn có.

Các bạn màng chi sách giáo hóa của trần để răn dạy phải làm lành lánh dữ, lành là thanh điển thiên đàng, còn khí trực là dữ của trần gian, sách này để dạy cho người chưa tu ở trần gian hiểu biết. Còn người ta theo điển này, hàng ngày công phu lừạ lọc khí trực hóa thanh, thì làm sao mà không lành, đó là pháp tu huyền diệu của Phật. Ngài dạy chúng ta luyện đạo hễ cố gắng tu được Hà Sa hay là Mâu Ni Châu thuộc về khí thanh, không nhiễm trần, thì bạn biết cho, không lộn khí trực được.

Khí đục trực là hung hăng, tham sân, theo Pháp có nghĩa là phân tách ra (détacher) không lộn lạo. Ta luyện chừng nào tánh ta không tham sân, càng ngày càng thông minh, khỏi lo coi sách của Khổng Tử giáo hóa. Tự nhiên người tu trở nên lành là nhờ điển thanh không hợp tác với điển trực trần. Chúng ta không cần dần tâm hay là luyện tánh, nhờ Pháp huyền diệu của Phật đưa ra khỏi lo chi.

Tới đây chúng tôi làm cái Mục Lục này nói sơ cho các bạn tu hành xem qua tường lãm.

Sau đây chúng tôi xin có mấy lời VẤN ĐÁP chỉ rõ về nên tu cho các bạn, không lầm lẫn lộn lạo. Các bạn bị trong gia đình hay là thời gian lồi cuốn, làm cho chúng ta mờ mịt loạn trí bởi sự lo cho trần vì gia đình, rồi làm cho lộn xộn không phân tách được. Chúng tôi lập những lời VẤN ĐÁP để cho

minh cái đạo Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí của Phật, để hiểu cái chân lý tu hành làm Phật làm Tiên.

Hễ hiểu rõ rồi, thì sự tu của ta đâu có mất phần nào, xin các bạn hãy xem TỰA này rồi suy nghĩ để hiểu tâm lý và Pháp của nhà Phật, thì sự tu hành của chúng ta càng ngày càng cao thượng. Hơn nữa chúng ta nên để đời đạo song tu, phải làm tròn nhiệm vụ.

Đời là Tam Cang Ngũ Thường phải gắng cho tròn để đối với kẻ xa người gần, cùng hàng xóm cho yên tịnh, làm lấy ăn để tu, diệt sự tham muốn trong đời của ta còn sống đây. Còn về phần linh hồn, vía cùng tánh ý thì chúng ta được suy nghĩ bình tĩnh, yên tịnh, phân tách cho luồng điện được thông, giao tiếp từ dưới cho đến bộ đầu, để cho hồn óc thông tri, thì trí tuệ ta được huệ là nhờ nơi Pháp Phật là Soi Hồn làm cho thông Nhân, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Ý.

NHÂN là con mắt ta phải bình tĩnh, yên tịnh, nhắm lại cho kín, không dao động, rồi chân ý ta được giao tiếp khí điện trên.

NHĨ là lỗ tai ta, nhờ ngón tay cái bịt lại kín, không dao động, thì tất cả luồng điện phía dưới bản thể ta được thông, không bị nghẹt.

TỶ là lỗ mũi ta, lấy hơi thở cho được thuần nhiên êm ái, bình thường, không nặng không nhẹ.

THIỆT là lưỡi ta, co lên chân răng, chót lưỡi kề nước, răng cắn khít lại, thì cuống vị nó được thông tri nơi não gân chân răng, lọc các chất như là: Chua, cay, chát, đắng, mặn, nồng, trở thành thứ nước ngọt gọi là Cam Lộ, để giúp cho hồn trí của ta an hưởng thiên nhiên và thông minh chánh trực, vì mấy thứ ấy là một thứ thuốc bổ làm cho tinh thần tráng kiện, thì hồn mới được mạnh mẽ siêu thăng.

Cũng có thể tu luyện được lâu, nước cam lồ thành đặc, rồi vị và cổ ta thấy một viên thuốc tròn trịa như thuốc tễ chạy xuống cuống họng vào thân ta gọi là Hườn Diên Hồng.

Hườn Diên Hồng làm có ích cho ta sống lâu, cũng có thể gọi là thuốc Trường Sinh. Thuốc này được hưởng mùi thơm chất ngọt, để giúp cho ta sống lâu và không nhiễm vi trùng thương hàn, tránh bệnh thời tiết tâm trạng, có sức khỏe dồi dào, linh hồn được sáng suốt, để hiểu quá khứ vị lai.

THÂN là mình mẩy của ta, phải ngồi cho ngay thẳng yên tĩnh, thì điển mới thông tri không bị nghẹt. Tánh ta được thuần lương để thừa tiếp cho ý ta, phụ trợ các nẻo gân cho thông thì vía ta được an hòa, cải tánh diệt danh, cái chân ý không nhiễm trần, không tham sân, vía được sung túc dồi dào, thì mới hợp nhứt với hồn là trí óc của ta, cho đủ lực lượng. Hễ điển mạnh thì phóng lên cao, còn điển yếu thì thấp gọi là Định Thần. Thần khí cùng hồn mới được giao thiệp khí điển trên Thiên Không trực tiếp cùng gián tiếp, thì lúc ấy hồn chúng ta được thông tri thể gian cùng thiên đàng.

Từ bậc Phật, Tiên, Thần, Thánh, cũng nhờ khí điển này mà làm Phật Tiên. Còn các ma dữ cũng nhờ điển trần như người còn sống tại thế gian này, nếu chúng được tỉnh ngộ tu hành thì thành Phật, Tiên, Thần, Thánh, cũng như ta. Còn bậc ma quỷ không tỉnh ngộ thì khí điển trần bị mê trước nhập vào đất hóa rau cỏ cây cối, đó là luật của Trời Đất ban hành, xử bá đao chúng nó đời đời kiếp kiếp, cũng sống mà bị đau khổ mãi mãi.

Nhờ người trần nuôi dưỡng sẵn sóc tưới nước cùng giết hại nó, chịu đau đớn mà không chết. Ví như rau cỏ mà chúng ta ưa trồng vun phân tưới nước rồi cắt ăn, nó cũng bị đau khổ chảy mủ máu, rồi chúng nó mọc chồi đâm tọc ra rồi cũng bị cắt nữa. Luật thiên nhiên gọi là xử bá đao.

Đến đây chúng tôi khuyên các bạn tỉnh ngộ cùng cố gắng để làm cho bực Chơn Tiên về thiên đàng. Trong lúc chúng ta còn sống đây thì chúng ta được một phần nào hồn được tỉnh ngộ hơn các ma quỷ, không bao giờ mất bực Thần, Thánh cùng Chơn Tiên.

Đến đây tôi xin tạm ngưng để chỉ rõ chúng ta là người ở thế gian thì đời làm việc cho đời, nào là: Vua, Quan, Dân, thế sự bao la, tại sao tánh ta khác thường hơn người. Người ở thế thì làm việc cho thế, sao lại chúng ta tỉnh ngộ, cải tánh, diệt danh để tu hành theo Tiên Phật? Vì chúng ta thấy trong trần có nhiều việc, mạnh hiếp yếu, tham nhũng, sân si chúng ta chán trần không lẽ liêu thác, để sống mà chịu nhục, bực tức ấy phải tầm đạo tu, để cải tánh diệt danh, không nhiễm trần nữa, nhứt nguyện theo Tiên Phật mà thôi, mới tầm Đạo đi tu.

Khi chúng tôi được vào đường tu mà không hiểu lý do của sự tu hành cũng bực mình, buộc lòng chúng tôi phải làm lời VẤN ĐÁP để chúng ta hiểu ý của nó. Cho nên chúng tôi ngôn luận làm lời VẤN ĐÁP này để cho các bạn thông tri, cho dễ dàng sự công phu luyện đạo.





VẤN ĐÁP

VẤN: Ông là người ở trần tại sao ông tu ?

ĐÁP: Từ lúc tôi 45 tuổi. Người Pháp cai trị, trong lúc nước mất nhà tan, tôi đứng làm người trong thời ấy. Tôi thấy nào bực Phú Gia, nào Quan Lại từ bực Thượng đến bực Trung, thì tôi biết nhiều phần hiếp đáp xấu xí người, giàu sang, quan lại cũng thế đó thôi, còn hạng thấp thì cũng tham lam, gian trá, sân si. Rồi cũng người này hiếp người kia, sanh thù oán, giết lẫn nhau. Còn trong gia đình thì vì tiền của tham lẫn xấu xí, con không kể cha, cho đến nỗi anh em cũng thế. Lúc ấy tôi dựa theo quan lại để tầm bắt kẻ gian và điều tra những người hung dữ đâm chém đủ điều, nhưng tôi dòm lại thấy hồn oan cáo báo cho tôi biết và xưng tên tuổi đúng không sai.

Khi ấy tôi buồn, bỏ các việc làm, ra làm một anh điên chủ thường tình và tầm kiếm con đường giải thoát cái đời của tôi cho khỏi sự bỉ ổi ấy không có chi hơn là sự đi tu để tránh những điều dối trá. Trái lại tôi có gia đình đông con, nhưng thấy trong nhà Phật, Thiên Lâm tuyên bố phải ly gia cắt ái nếu không tu thì không thành Phật, còn ở nhà niệm Phật tụng kinh cho là không thành vấn đề. Bởi thế tôi suy nghĩ đủ điều, nếu không đời sao có đạo?... Khổ ôi là khổ!...

Khi tôi nghĩ rồi bước ra đi ta bà, nào là chùa chiền, nào là núi non để đi tầm đạo. Lúc tôi gặp được Ông Cao Minh Thiên Sư dạy đạo, tôi quy y cùng Ông, gọi là đạo Vô Vi, xuất chưởng Anh Nhi, tu tâm dưỡng tánh, ở nhà làm lấy ăn để tu.

Nhưng tôi thấy Vô Vi chưởng Anh Nhi thì cũng được, nhưng đàn ông thì không máy sanh dục đặng con, làm sao làm được. Nhưng tôi cũng mượn phần ấy, rồi nhờ sự nghiên cứu thiêng liêng, để cứu xét. Khi ấy tôi hiểu rõ cư trần là

nhiệm trần thì bao giờ chúng tôi cũng có tội lỗi, không bao giờ mỗi việc gì cho khỏi. Ví như cá dưới nước sao khỏi ướt mình. Sự chán đời bao trùm sự hiểu biết nhiều tội lỗi, chớ tôi không chán ngán. Khi ấy tôi phải buộc lòng tu tâm dưỡng tánh, nhưng đã lỡ có gia đình, không thể theo mấy ông cho được. Tôi mới suy nghĩ ra, tu là tu, còn luật gia đình của Khổng Thánh cũng là tu. Bởi thế tôi cho là đời đạo song tu, vì thế ấy. Tôi suy nghĩ ra tôi phải tu, mà tu làm sao mới được, đây chữ tu tôi xin trả lời.

TU là một nền tảng điều hòa vững chắc, làm cho hung dữ hóa ra hiền. Tự làm lấy mà ăn, không sanh sự lý, lương tâm tôi bình tĩnh không xao động. Cũng có chữ: **Tu là Tu trang**, làm cho một cái nền trở nên đẹp đẽ, vững chắc, bằng phẳng. Chữ tu là trau dồi sửa đổi, ví như trong mình ta trí não Mâu Ni Châu là cục ngọc, làm cho hồn ta được trong sáng. Đó là Pháp Luân Thường Chuyển, dồi mài cho thông khí, thời khí ta mới sáng. Hễ sáng thì thông minh làm ăn không thất bại, và trí ta dồi mài trau sửa, bỏ sự si mê u ám, trở nên một người sáng suốt. Đây là cái nền tảng cốt giác của sự tu hành, là nguồn cội của nó, cùng làm ăn để nuôi gia đình, tối thì công phu luyện đạo, gọi là Đời đạo song tu.

VẤN: Như thế nào để xuất hồn được ?

ĐÁP: Thưa các bạn! Sự xuất hồn là một cái huyền bí thiêng liêng. Điển quang từ lúc khai thiên lập địa, có mặt trời, mặt trăng, hễ có âm dương thì có luồng điển khí, nhờ mặt trời là lửa, là khí dương thuộc về điển nóng. Còn mặt trăng là đầu mối của điển nước điển nguội, thuộc về khí lạnh, nhưng khí nóng rút khí lạnh hóa sanh luồng sóng điện. Sóng điện là đầu mối hóa sanh gió lửa, thì thứ lửa nóng cùng lửa nguội gọi là luồng điển âm dương.

Khi ta tu hành trau dồi sửa đổi, làm phép: nào là Soi Hồn cho thông lỗ mấy đầu xương, cùng gân thịt đều thông khí. Rồi làm phép Pháp Luân Thường Chuyển, chuyển sanh đốc phách xô đẩy cho điển ấy chạy từ từ nơi bộ đầu, tập trung nơi trán. Tu luyện lâu ngày thì điển ấy càng ngày càng mạnh, sáng suốt hơn trước. Sự tập trung ấy điển càng ngày càng tụ hợp sanh ra một chỗ đầy nóng thật là nóng theo điển, người tu gọi là lò lửa lư hương. Khi điển ấy tụ hợp nhiều thì nó phải tung ra.

Sự xuất hồn thì điển nóng điển nguội xung bức thái quá, phát ra khỏi da, gom lại với thứ điển giống. Các thứ điển này tất cả ở trong bản thể ta, hợp lại với điển giống linh hồn. Ban đầu thì nhỏ tí bằng đóm chân nhang, luyện đạo lâu ngày điển càng thông. Điển ấy hóa ra nhiều thì hồn ta càng ngày càng mạnh. Rồi từ từ bay thấp đến cao, ví như một con chim mới sanh. Sự mọc lông lá của nó là điển tụ hợp. Khi lông cánh ngắn thì cựa quậy đập cánh. Cánh vừa vừa thì sập sập, còn cánh dài thì bay. Còn đôi chân cũng như cánh đứng dậy. Ban đầu nhảy nhót còn cánh thì tung bay. Yếu bay gần, cũng như người luyện đạo chưa dày công. Còn dày công cũng như chim đồng thời bay cao. Điển trong mình ta bay ra cho đến Thiên Không, đó là tông chỉ xuất hồn.

Theo chữ Nho: Chữ XUẤT 出 là hai chữ SON 山 hợp thành chữ XUẤT, Chữ SON số đứng ngang liền dưới đáy gọi là chữ SON. Chữ SON là Tinh, Khí, Thần, ba số ấy. Tinh, Khí, Thần ba số ấy có nghĩa là điển quang trong bản thể ta rọi ngang liền đó gọi là Hợp nhứt chung nhau, cũng gọi là Sơn căn. Tu tới phẩm Tiên thời đã đến, khí điển lên tới mí tóc là phẩm Tiên, xuất hồn đạo nơi Bồng Lai. Còn một chữ SON nữa thuộc về khí âm, nước lã thuộc về điển nguội, để làm nền tảng cho điển trên hay là đà tiến để cho linh hồn có sức tung ra, tông chỉ của nó là xuất hồn. Hễ xuất hồn được, tu luyện

lâu ngày bay lên thấy Bồng Lai Tiên Cảnh. Hễ người Tiên thì đạo cảnh Tiên là chốn Bồng Lai Nhược Thủy đó là phẩm Tiên.

VẤN: Như thế nào là hành đạo ?

ĐÁP: Hành là làm theo công phu Pháp Lý.

Có 3 đề mục: Một là Soi Hồn để làm cho khí điển bản thể ta được thông đồng từ khớp xương này qua khớp xương khác thừa tiếp nhau, nẻo gân mặt cũng thừa tiếp chán hai qua chán ba nẻo gân mặt cùng xương. Xương thì cốt giác ngay giữa bao la huyết thịt, còn gân thì bao bọc bản thể ta để cho khí điển chạy châu lưu bản thể. Khí điển là chất nóng trong máu.

Máu có 3 thứ: Thứ trong thì ở ngoài da, còn thứ đỏ tươi thì ở từng theo sớ thịt, còn thứ đỏ bầm thì chất huyết này nặng nề. Nhờ Pháp Luân Thường Chuyển là phép của Phật dạy ta công phu lừ lọc, hợp với thứ nước nhớt trong, gọi là Tinh ba. Còn thứ đỏ tươi hợp với nhớt trước nhẹ, chung quy là một thứ khí quản. Rồi thừa tiếp mở kỹ xuống tại nơi đường mạch đốc là chỗ dây gân xanh ở giữa hai trái cật, nương theo đường mạch đốc đi thẳng theo xương sống, làm ra một thứ khí trong, để giúp cho linh hồn ta là một thứ máu nóng gọi là điển giống. Điển này thừa hành phận sự làm chủ bản thể, giống nó cũng như loại kim là sắc, ưa rút nhảy cũng như thứ (aimant của magnéto) mà thế tục thường làm xe hơi, để cho bộ máy chuyển động nó, để giúp cho thần hồn mạnh mẽ khỏe khoắn.

Hồn là trí não ở vào bộ óc là một thứ khí thiêng liêng của Trời Phật ban phó cho trong bản thể con người. Con người là gom góp khí âm cùng khí dương của người đàn ông và người đàn bà. Khí ấy cũng là một men giống của hai thứ âm dương hóa sanh thai noãn, làm ra nòi giống của bản thể người. Hễ con thì giống cha mẹ là nòi giống ở trần. Còn một thứ linh

hồn ở thiên đàng, nương theo điển của Trời Phật, bị lỗi về Thiên Đình. Điển ấy hễ có lỗi thì nặng, gọi là điển nặng sa xuống trần gian gọi là hồn thiêng từ lúc hai nam nữ cấu tạo được thai noãn thì cục máu ấy hình tròn, có một đốm đỏ bám gần ngay giữa cục máu thai noãn. Thai noãn này ba tháng sẽ hóa sanh tay chân cùng tâm, can, tì, phế, thận, nó cũng là loại Ngũ Hành.

Nhờ khi đôi vợ chồng hít hơi thở vô ra cho ngũ tạng là ngũ hành sanh sanh hóa hóa, nào là tâm, can, tì, phế, thận. Hơi điển ấy nhờ hơi thở của người đàn bà hấp thụ nuôi dưỡng đúng 100 ngày, thì có điển quang thần hồn sa xuống trần gian. Vì bị tội Thiên Nhan phải bị dày, ví như một con mắt, ngoài da vỏ bao bọc xung quanh con mắt, rồi kể trong đó là tròng trắng, là thai noãn cục máu hợp thành rồi hợp với cục máu đỏ bám nòi giống của trần sanh ra thai noãn con người. Rồi con người ấy biết ăn, ngủ, ỉa thôi, bộ máy tuần hườn châu lưu bản thể đó là hài nhi.

Còn điển linh quang tội lỗi thiên đàng sa xuống đi đường tâm hồn, ngay xoáy óc của người đàn bà mang thai. Điển vào ngay giữa một chất bám đen bóng nhoáng, gọi là Đờng Nhon hay là con người. Lúc ấy trở nên con người là con của người, còn thần hồn soi xuống ấy điểm ngay giữa cục thai noãn một đốm đỏ bám, đó là ta, gọi là người ta. Nó sẽ làm chủ bản thể, mới có trí não thông minh. Nhưng người ở trần thì phải mê trần lắm lối. Ở đâu thì mê đấy, gọi là trần phải mê trần. Rồi mê trần lo tham, sân, si, ăn, ngủ, ỉa, sung sướng cho bản thể con người rồi phải bị ngu mê.

Nay đức Di Đà bày ra Pháp Lý chỉ từ đường tu nẻo bước trong gan, ruột, phèo, phổi ta cùng bản thể. Khi chúng ta đứng lên làm người ở trần gian, bị si mê mà ngu xuẩn. Bởi thể chúng ta muốn làm được một người ta ở tại dương thế,

còn chúng ta muốn theo chân đức Phật về cảnh cũ quê xưa tu hành theo chân Phật.

Tu hành là luyện đạo, trau dồi sửa đổi nền móng cho sáng suốt thông minh hiền từ như trước, gọi là Chơn Như. Nhờ có 6 chữ Di Đà chuyên môn của Phật Ngài, là một vị thuốc trường sanh, dắt linh hồn chúng ta về thiên đàng cảnh cũ. Ta muốn theo gót Phật, làm Tiên làm Phật thì phải ráng luyện đạo, hành đạo cho mềm dẻo bền bỉ mới sáng suốt nơi thiên đàng.

Tóm tắt sự tu hành nhờ 3 phép Khoa Học cùng 6 chữ Di Đà. Công phu bền bỉ thì trí não ta sáng suốt thông minh gọi là Tiên hay là Phật trên thiên đàng. Nhưng trước đây ta phải công phu thấy Mâu Ni Châu xuất ra, đó là Hồn. Hồn là một cục máu hóa thành lửa điện gọi là Mâu Ni Châu trong mình ta trước trán phát tung bay ra mới gọi là Hồn.

Hồn biết bay là khí điện, rồi luyện đạo bền bỉ hóa đầu, mình, tay, chân, nguyên hình bản thể. Sự hóa này là điện của đầu, mình, tay, chân của người công phu luyện đạo gắn vào cục máu hồn ấy, gọi là hóa thần hồn hay là linh hồn, bay thẳng Thiên Không làm Tiên Phật.

Theo Kinh của đức Di Đà nói: NGÃ THỊ CHÚNG SANH CHÚNG SANH THỊ NGÃ, nghĩa là: Ta cũng như người, người cũng như ta, đó là cốt giác. Còn tại sao chúng ta được gọi là Ông Phật có huyền diệu thiêng liêng màu nhiệm do nơi điện lửa hào quang bản thể của Phật cùng hào quang sáng chói trên đầu gọi là Phật Tiên, được thông minh, hóa phép màu nhiệm, gọi là Điện Thiêng Liêng Tiên Phật.

Tóm tắt sự tu hành, coi kinh sách này để biết hiểu cốt giác tông chỉ của nó thì thông hiểu mà thôi, rất cuộc phải công phu luyện đạo: **Soi Hồn, Pháp Luân Thường Chuyển**, và **Định Thần** siêng năng bền bỉ kỹ lưỡng.

Ba phép này phân ra mỗi phép là hai chữ: NAM MÔ, A DI, ĐÀ PHẬT. Sáu chữ này là Khoa Học Huyền Bí của Phật truyền, rồi phép này thừa hành phận sự cho chúng ta luyện đạo, nào là: Soi Hồn, Pháp Luân Thường Chuyển, Định Thần hóa thành Chơn Như, lo chi không thành Phật. Chớ nào đâu coi trong kinh sách hiểu biết mà thành Phật, có đâu dễ quá. Phải nhờ cố gắng công phu luyện đạo, có Thầy bạn chỉ bảo mới nên. Cũng có khi ỷ sự học thông minh giỏi giảo, coi sách làm đùa bỡng, sanh ra nhiều bệnh điên cuồng khờ khạo, là vì ỷ tài hay sức giỏi học hành, rồi cũng thừa tiếp làm bừa làm bỡng cho thành Tiên thành Phật.

Hễ chữ là khoa học chữ, còn Đạo là khoa học Đạo tu hành. Phật Tiên cũng có hai thứ. Thứ Văn Phật thì do nơi thần hồn để làm việc trên thiên đàng từ Trung Thiên sắp lên Thiên Không. Còn Võ Phật là Tiên Phật luyện phép màu nhiệm, phải có vật chất, hoặc bùa hay là báu hồ lô bằng cây, luyện phép hóa thành cho linh diệu ở trần gọi là Địa Tiên Võ Phật, làm việc thông tri từ thế gian đến Trung Thiên mà thôi. Nếu lỗi đạo thì Thượng Đế cho trở lại bào thai con người cực khổ, còn sung sướng thì ban thưởng làm người trọn lành dưới thế gian làm quan phước đức. Còn tội nặng làm người hèn hạ, ngu si, hung bạo, tù rạc, hơn nữa tội nặng bào thai loài vật vi trùng. v.v...

VẤN: Sự hiện tại trong đời, Vua, Quan sang trọng giàu có, thông thả, kẻ yêu người vì, mà bạn bỏ đi tu theo Vô Vi là chuyện không thấy, mờ ám. Sự không bạn cho là có, như vậy có phải trái với thế không ?

ĐÁP: Sự phú quý vinh hoa trong thế gian này chúng ta hiểu lắm rồi, vì chúng ta bị tham, sân, hỉ, nộ, ái, ố, dục lôi cuốn, cùng bị từ trên hiếp lẫn xuống, động chạm phiền phức cùng phú quý vinh hoa, khi thác cũng ra ma. Còn các vật chất

ở thế gian, chúng ta còn sống xài đỡ, khi thác không có đem theo được, bạn biết cho đó là giả dối. Còn bạn nói chuyện không mà cho rằng có, thì tôi chỉ cho bạn thấy, bạn nên lấy cái tâm lý mà xét lại: Hễ cái nhà thì có chủ nhà, cái Trời thì có chủ Trời, gọi là Ngọc Hoàng Thượng Đế, đó không mà có.

Còn cái có mà không là bạn còn sống, làm quan giàu có, khi bạn thác là mất, của để lại thế gian cùng chức vị của bạn cũng ra ma, nào có quan dân gì nữa, đó là cõi thế tạm mà thôi.

VẤN: Ông Phật là gì bạn có biết không ?

ĐÁP: Ông Phật là người cũng như ta, nhờ sự tu hành thu nhập khí điển nhiều, khí điển có sức mạnh đủ lực lượng, thì bộ đầu Ông ấy có hào quang gọi là Ông Phật. Khi Ông sống nhờ sự tu hành, bỏ xác gọi là thác, nhờ linh hồn là khí điển của Ông được sống trường cửu ở thiên đàng, không xuống thế gian. Trên thiên đàng mọi việc gì cũng dùng điển mà thôi, không vật chất.

Thiên đàng thì có điển, còn thế gian là vật chất cùng xác người. Vật chất xác người hóa ra đất, nếu bạn không tu thì xác bạn thành đất, hồn thì luân hồi thế gian đời đời kiếp kiếp. Còn bạn tu thì xác bạn bỏ lại thế gian trả cho đất, còn hồn thì thăng lên thiên đàng, còn vía của bạn tu theo hồn là khí thanh. Vía thuộc về khí trược, gom các lực lượng của Phụ tinh Mẫu huyết ở tại trần. Khi Cha Mẹ giao cấu gọi là khí âm khí dương phối hợp, là thai noãn hình vóc của bạn biết chửa quây, động đậy, tham sân, cũng giống theo tánh ý của Phụ tinh, Mẫu huyết cái chất của Cha Mẹ thế gian làm sao thì sự tội lỗi nặng nề để tạo thành chủ tạm bản thể của bạn, biết ăn, ngủ, ía, tham sân, vô trí độ. Đó là một cái cơ quan bản thể, khi bạn tu thì vía phải tu theo, nhưng nặng nề chặm chạp.

Khi bạn thác thì vía cũng là một thứ điển âm. Nhờ sự tu hành hồn của bạn trực tiếp cùng gián tiếp lừa lọc khí trước hườn thanh. Ví như hồn nhẹ mười, thì vía được sự trực tiếp gián tiếp ấy. Trong mười phần nhẹ của hồn thì vía được bảy phần mà thôi. Vía ấy không đi một lượt theo hồn, còn ở trong xác chết của bạn đúng 100 ngày thừa hưởng sự yếu yếu, minh minh, mới được trực thăng thiên đàng do nơi hồn của bạn tu mà bổ túc cho vía.

VẤN: Tu hành là gì ?

ĐÁP: Tu là tu trang, lấy khí điển trước biến thanh, lừa lọc nào là khí Ngũ Tạng, phân tách riêng cơ sở. Cơ sở nào theo cơ sở này, không làm việc chung, tập cho trí não ta bình tĩnh an khương gọi là Chủ Nhơn Ông, gọi là Hồn. Còn Ngũ Tạng phân tách nghĩa là: TÂM (trái tim), thì ngưng khí của trái tim không lộn lạo chung chạ, rồi nhờ điển của Phật mà ta được thâm thập. Còn lá gan, bao tử cũng phân tách v.v...

Pháp của Phật là Soi Hồn, làm cho trái tim cùng gan, khí điển nhẹ nhàng, rồi khí điển ấy chạy theo gân tại nơi giữa xương sống của bạn, trong Vô Vi gọi là Hiệp Tích. Hiệp Tích là chỗ đùm gan ruột dính nơi xương sống rồi chạy theo dây gân thẳng tới bộ đầu. Trong mấy sợi dây gân ấy, điển trái tim, điển lá gan mạnh bạo, nhờ điển đó soi mạnh thì sợi dây gân ấy được thông, điển làm việc mau chóng.

Các cơ sở Ngũ Tạng này, điển thừa tiếp cho thần hồn Chủ Nhơn Ông, làm cho Ngũ Tạng ta an tịnh. Điển chạy theo sợi dây gân thừa hành bộ đầu, không còn trước đực ngăn cản làm việc mau chóng êm ái thì điển ấy giúp cho thần hồn trí óc ta thông minh sáng suốt. Khi chúng ta nhớ tới sự tu hành, thì điển ngũ tạng trực tiếp nhanh chóng tức khắc.

Bởi thế bạn Lương nói cùng tôi, vừa nhắm mắt là phóng tới Trung Thiên. Sự lạ làng ấy ví như nhà dây thép đánh điện,

dầu đường xa cách mấy, thì điễn đem lại cũng gần. Cũng như truyện xưa, Tề Thiên Đại Thánh nhảy trên Thiên Không mau chóng.

Còn chữ TRAU là mối dây gân chỗ nào bị nghẹt thì nhờ sự Pháp Luân Thường Chuyển, phép của Phật dạy ta công phu. Pháp Luân có nghĩa là: Thúc đẩy ngũ tạng làm việc mau chóng cùng dẹp cạn bã của sợi dây gân điễn chạy thông, không bị ngăn cản.

Chữ DỒI là dồi dào, thông thường rành rẽ cho các mối dây gân của ngũ tạng, làm việc nhanh nhẹn mau chóng, cũng có nghĩa là thông khí.

Chữ SỬA là chúng ta phân tách ngũ tạng, khí điễn phần nào có khóm để làm việc của nó không lộn lạo.

Chữ ĐỐI là: Từ Cha Mẹ giao cấu kết thai noãn ta, các bộ máy ngũ tạng theo nẻo dây gân, điễn này cần dùng ăn, ngủ, ỉa, hờn giận, sân si cho bản thể mà thôi. Nhưng người tu cải tạo lấy các điễn thanh của sự ăn, ngủ, ỉa đem vào chỗ khác, chỗ nào sợi dây gân lên bộ đầu là chỗ trí óc ta để trực tiếp với khí Thiên Không. Bản thể thì có ngũ tạng là bộ máy của phàm, cũng có điễn trực mà thôi. Ta nhờ Pháp Luân Thường Chuyển của Phật lừa lọc khí điễn trực để làm việc cho bản thể ăn, ngủ, ỉa. Còn thanh thì lên cơ sở bộ đầu là Ngũ Uẩn.

NGŨ UẨN là: Hai mắt, hai lỗ tai, cùng mũi, miệng. Sở nào theo sở nấy, ví như lá gan thuộc về hai mắt, còn miệng mũi thuộc về khí điễn bao tử. Khí thanh thì trực thẳng nơi miệng, mũi, còn khí trực thì làm việc cho bộ máy ăn, ngủ, ỉa tiêu hóa vận động.

Nhưng các bạn biết cho, sự sanh sanh hóa hóa khí điễn khi chúng ta công phu luyện đạo, được thấu phần điễn thanh, còn sự tiêu hóa hàng ngày của bản thể, điễn trực ấy không đúng lực lượng, thì nhờ sự hô hấp, thở ra vào thấu điễn dương khí của Trời cùng thán khí để bồi bổ cho ngũ tạng bản

thể của trần, thì hàng ngày tiêu thụ như vậy rồi trực hóa thành gọi là sanh sanh hóa hóa.

Trong thế gian nói: Trời nuôi ta là điển mà chúng ta đang hô hấp đây, hễ điển thiếu thì bỏ tức. Người tu công phu có lợi cho phần hồn, điển đầy đủ, có sức mạnh để phóng lên Thiên Không, đó là Trời giúp điển cho ta, cho xác bản thể của chúng ta làm việc cho khỏe khoắn hàng ngày. Còn linh hồn được sáng suốt là nhờ sự công phu của chúng ta.

Pháp Luân Thường Chuyển lấy thanh bỏ trước lại cho ngũ tạng bản thể, thì thanh khí lên bộ đầu ta, đủ lực lượng thông minh sáng suốt mới biến hóa pháp mầu, thì chúng ta được làm việc Chơn Tiên.

Có câu Phật nói rằng: "**Ngã thị chúng sanh, chúng sanh thị ngã**". Nghĩa là: Ta như chúng sanh, chúng sanh cũng như ta, nghĩa xuôi là: Nếu chúng ta tu, cải tánh mê trần thì tánh trở lại như xưa, vì trước kia hồn ta ở tại thiên đàng. Hồn là khí điển thanh, nhưng ta biết rằng: Ta bị lỗi, mới đầu thai xuống trần để đền tội, mới chịu nhiều điều khổ não nhục nhã. Nay chúng ta hồi tâm cải tánh cho hồn ta khi thác được tiêu diêu tự tại. Hiện nay ta như định không đầu thai trở lại thế gian nữa.

VẤN: Xác là gì ?

ĐÁP: Xác là xác thịt Cha sanh Mẹ đẻ nuôi đến lớn ở trong trần gian phải nhiễm trần. v.v...

VẤN: Hồn là gì ?

ĐÁP: Hồn là một điển quang của Hắc Bì Phật đã lập hiện, nào là điển của mặt trời là khí dương cùng điển của mặt trăng là khí âm, hợp với 28 vì sao cùng ngũ hành, nhưng điển nào làm việc chậm trễ thì sa xuống trần gian hợp cùng thân khí, rồi hợp với khí âm khí dương của bản thể con người, thừa

theo giống đực cùng giống cái, chung với ngưng khí hợp thành thai noãn nguyên khối.

Nguyên khối ấy do nơi điển quang của hồn làm chủ trương, còn phụ thuộc điển ấy thuộc về khí âm dương giao cấu của loại đực cùng cái, hóa hóa sanh sanh. Người cùng loài vật cũng đồng bao la trời đất. Hiến Pháp cũng lấy cái luật tuần hoàn hợp nhứt, rồi nhờ khí tụ của ngũ hành để nuôi dưỡng hồn cho được đủ sức khỏe tráng kiện.

Còn vía là tánh chất của loại đực cùng loại cái hợp nhứt trong đó có hai thứ. Loại đực thì nóng giận hung hăng, hùng dũng. Loại cái thì hiền từ chậm trễ, không nhanh chóng, ác độc. Cũng nhờ khí điển của không khí hợp với thán khí của loài đực cùng loài cái, nhờ dưỡng khí nuôi dưỡng chúng nó. Khí điển chúng nó được làm việc cho xác thân, bản thể vật và người, khi thai noãn hợp thành người ra khỏi mình của loài cái, thì người ấy được nhờ dưỡng khí cùng thán khí. Khí điển ấy làm việc tinh nhuệ, để cho bản thể thừa hưởng sự mạnh bạo, mập mạp, ngoài thì nhờ dưỡng khí để được sống trường cửu. Bản thể càng ngày càng lớn lên, được thông tri, sống thác đau khổ. Mạnh thì vui vẻ cười, động địa, còn đau thì khổ, khóc lóc.

Tóm tắt, trong bản thể người thì có hồn là một thứ điển quang trên Thiêng Liêng, gốc của Lập Hiến, nào là Hiến Pháp là mặt trời, mặt trăng, sao, ngũ hành, chỉ lẽ chánh khí điển hiến pháp cực thanh thì còn ở làm việc. Còn khí điển nào trược, nặng, làm việc chậm trễ, thì điển ấy sa xuống trần gian gọi là Hồn.

Còn vía do nơi tánh của khí dương của loại đực rồi hợp nhứt cấu tạo của loài cái. Loại cái cũng có tánh chất hai thứ khí này, gọi là Vía, chỉ rõ hể loại đực tánh hung bạo, còn loại cái tánh hiền từ hay là gắt hiểm, hợp nhứt thành ra tánh vía

của bản thể hóa sanh nòi giống ấy, làm việc phụ thuộc cho hồn.

Hồn là một đấng thiêng liêng do khí trược của thiên đàng, của Phật Trời gọi là Hồn. Khi hồn sa xuống, nhập vào bản thể của con người cùng vật, nhưng từ thiên đàng cùng trần gian đều có sự hóa hóa sanh sanh hưởng ứng. Trần gian thì cũng có đủ như trên Trời. Trên Trời thì có mặt trời mặt trăng để làm việc ngày đêm với các vì sao. Trần gian thì có đèn pha đèn điện. Kể chung tất cả điển tiên thiên trên thiên đàng cùng điển của trần gian là lửa điển phụ thuộc mà thôi. Trên Trời thì có lửa điển trong tốt do Hắc Bì Phật lập hiến. Còn dưới trần thế thì có điển lửa của khí trược, do trái đất hóa sanh. Trong trái đất có khối đá, trong chất khối đá là một thứ nhớt của cát. Cát, thứ tốt, màng màng của nó sanh ra loài kim khí, khí nhớt đã thành khối gọi bằng đá.

Đá được hưởng khí mặt trời chói rọi, hợp với thán khí là khí đất, thành chất điển lửa. Khi lấy hai cục đá chọi nhau, hóa thành chất điển lửa trược. Bởi thế khi chúng ta phân tách, mới biết lửa nào của thiên đàng, còn điển nào trược đục của đá cát cùng nước nhớt chung đặng thành khối gọi là điển lửa đục của trần gian gọi là Điển âm. Bởi sự hợp tình của Niết Bàn là mặt trời xoay chuyển, hể chất nào được hợp Ngũ Hành là số 5 gọi là Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ hợp với 4 cộng là 9, số 4 là: Đông, Tây, Nam, Bắc.

Khi số 5 của Niết Bàn sa xuống thai noãn số 4 gọi là 9 thì hợp tác thành ra một thứ hồn điển thiêng liêng, gọi là Hồn của bản thể con người, ví như trong Niết Bàn 1 với 8 là 9, 7 với 2 gọi là 9. v. v...

Niết Bàn sanh sanh hóa hóa, lấy số 9 hợp 1 gọi là Hợp tác, số 5 thuộc về Ngũ Hành, số 4 thuộc về Tứ phương, khi điển của luật pháp thông tri có nghĩa là: Trời đất cùng người gọi là Ba đấng, và hợp với chân tánh loại đực loại cái gọi là

Bốn đấng, có khi người ta nói: Vía Trời Vía Đất, hay là Thiên Địa hiệp nhứt. Trong khi diễn hồn trí hiệp nhứt khoa động, gọi là trí thức vãn, còn về tánh ý, phiền não sân si hợp nhứt gọi là tánh vía của Cha Mẹ, cấu tạo ra bản thể con người ở trần gian.

Tóm tắt chỉ rõ về hồn vía của hiển pháp, từ khi Phật là Hắc Bì Phật Tổ độc lập rồi, hóa ra nào là mặt trời, mặt trăng, sao. Rồi bầu cử khí thanh hợp với khí trọc của Thiên Không hóa sanh bậc thứ nhì là Ngọc Hoàng Thượng Đế, gọi là Cõi trần gian. Thứ ba là các vì sao, phương hướng mới hợp chung cả lập làm hiển pháp. Ai là chủ trương thế gian gọi là Phật Tổ Hắc Bì Phật, còn Trời là Ngọc Hoàng Thượng Đế để chứng minh cho các đấng làm việc. Còn 28 vì sao làm việc phụ thuộc, chuyển ngưng khí để nhuế khí ra hợp với thán khí thành dưỡng khí, hệ thông thì đủ sức khỏe con người, còn bị nghẹt thì mệt nhọc.

Đến đây chỉ rõ cốt giác của hồn và vía do nơi nguyên nhân của Trời Phật và người sanh ra.

VẤN: Công phu diễn giao hợp như thế nào ?

ĐÁP: Công phu diễn giao hợp có nghĩa là: Chúng ta là một người bị tội xuống trần gian, thừa hợp với thai noãn của Cha Mẹ hóa sanh ta. Về phần vía thì tánh vía của Cha Mẹ truyền bá hợp nhứt cho bản thể. Còn hồn ta thì ở thiên đàng bị tội xuống trần gian. Bởi Niết Bàn tùy theo số 9, theo khoản nói trước, nhập vào thai noãn, không có bao giờ sai sót chút nào, để cho Khoa Học Huyền Bí của luật pháp Tiên Phật tu hành.

Khí điển quang của ta trong Niết Bàn sa xuống. Ví dụ: Điển của ta số 6 tội lệ như thế nào, thì trong thai noãn số 3 gọi là 9 phạt về tội vạ. Sách tử vi của thế gian cho là căn mạng hay là tánh mạng hợp với hào quang lộc hay là nô lệ

thật sự. Tội bao nhiêu phải đền phải trả, sang giàu cũng là nô lệ, còn bần tiện cũng nô lệ.

Tất cả những người thế gian bị sự tội lỗi sa thải của thiên đàng đày xuống làm cho linh hồn ta chung với xác thịt, phải cực khổ để đền tội vạ ấy.

Tóm tắt thế gian là chỗ tù tội, không khác nào đảo Côn Lôn, đền tội đến khi mãn hạn, mới được trở về.

Ví như chúng ta thức tánh, ngồi công phu luyện đạo theo Vô Vi Pháp Lý, thì chúng ta thấy một luồng điển sáng trên Thiên Không sa xuống, rõ ràng rực rỡ ánh sáng như màu trắng rơi vào. Khi chúng ta ngồi thấy trên bộ đầu có một hạt Mâu Ni Châu bay lơ lửng trước mặt ta, rồi bay ngay lên hợp với điển của Thiên Không trực tiếp cùng gián tiếp, điển hồn của ta với điển trên thiên đàng, tục gọi là hào quang. Khi ấy hai điển hợp nhứt, đằng sau bộ đầu ta chiếu tới một màu ánh nắng như mặt trời rơi, tục gọi là hào quang của Phật, để tiếp cho linh hồn chúng ta. Rồi chúng ta công phu như vậy thường đêm bèn bí thì hào quang ấy hợp tác chiếu diệu lên thanh thiên, gọi là da trời xanh. Rồi tu bèn bí hơn nữa, trực tiếp điển rơi lên tới thiên đàng, có khi cũng thấy Bồng Lai tạm.

Bồng Lai tạm là: Giữa tầng thanh thiên có nước nhược non bồng gọi là sông, núi, nước. Khi chúng ta thấy được đôi ba lần, bạn tu tưởng là Bồng Lai thiệt, té ra Bồng Lai tạm. Phật cho chúng ta biết là một cái đề đầu, rồi cũng công phu như vậy, ngạc nhiên chúng ta không thấy Bồng Lai tạm nữa, chỉ nghĩ là: Phật cho biết chúng ta hãy cố gắng công phu bèn bí, một ngày gần đây sẽ cho thấy Bồng Lai thiệt, là chỗ Thần Tiên ở.

Sự điển giao hợp cùng linh hồn của trần gian được thấy giả hay là thiệt, thì khí điển của trên dưới của ta công phu cùng điển thiên đàng là thấy Bồng Lai giả tạm gọi là điển giao hợp, thì lúc ấy ta thấy trong mình khỏe khoắn nhẹ nhàng và

trong ý chí chúng ta thông hiểu huyền diệu của Phật, rồi biết sự không không có có, không mà có gọi là huyền diệu. Khi chúng ta công phu mà thấy được như vậy, thì trong ý chí của chúng ta càng sốt sắng cố gắng công phu để thấy hiểu biết, rồi sự sốt sắng của ý chí ta thúc đẩy sự tu hành không chán nản.

VẤN: Điển quang là một thứ điển lửa không hình dạng như lửa thông thường dưới trần gian, làm sao biến hóa có hình dạng của bản thể linh hồn là đầu, mình, tay, chân cùng ngũ tạng, sự tu hành biến hóa ra thế nào xin cho biết ?

ĐÁP: Đây nói về sự biến hóa huyền diệu của Phật đưa ra, ví như các bạn siêng năng công phu, trong bộ đầu, lỗ tai, mắt, mũi, miệng thì đều có điển, thì phần nào theo phần nấy. Điển mắt, miệng, mũi, lỗ tai, cùng chân tóc, kẽ răng, cùng điển bộ đầu hợp tác mới biến ra hình dạng y như xác thân của Cha Mẹ ta sanh.

Ví như sự biến hóa về vật chất, có mà không, không mà có thuộc về Vô Vi, đây tôi xin chỉ rõ các bạn tường lãm. Ví dụ như cái máy chụp hình của thế gian, thế gian thường ăn cắp điển của Trời Phật làm ra gọi là cái máy chụp hình trong tối rồi có đèn rọi sáng, thấy mặt mày ta, cũng như khí điển mặt trời có ánh sáng chiếu rọi sự đen tối, tóc, tai, miệng, mũi, chiếu chất điển đen ấy hóa thành hình dạng, còn chỗ nào trắng thì da thịt trơn, không hình dạng.

Thì sự tu hành công phu luyện đạo, hồn của chúng ta là điển, nhưng lúc đó thân góp miệng mũi, bởi thế cái điển bóng đen tối, trong sách Thánh có nói: "Hắc Bạch phân minh", rồi điển quang chiếu diệu rọi dạng, chỗ có thì có, chỗ không thì không. Ví như bộ đầu có tóc, tai, mắt, thì điển đen ấy chiếu rõ, đó là sự tiên hóa.

VẤN: Minh, tay, chân, điển biến hóa như thế nào ?

ĐÁP: Chúng ta nhờ sự công phu Soi Hồn, có nghĩa là: Làm cho hồn chúng ta được phóng ra khỏi bộ đầu là nhờ phép của Phật gọi là Pháp Luân Thường Chuyển làm cho điển chạy theo mấy sợi dây gân từ dưới chân cùng vận động hai cánh tay cùng ngũ tạng ta đều run rẩy bởi hơi thở khí điển trong mình ta chạy thông các gân mạch, thuyên chuyển thúc đẩy cho điển châu thân ta xúc tiến, chạy thẳng lên trên bộ đầu vào Cửu Khiếu, ngay giữa xoáy óc ta, làm đầu mối 9 sợi dây gân chung đưng mà luồng điển chạy đến, không ngả đi, nhờ sự thuyên chuyển thúc đẩy điển lửa hồn ta tung phát khởi ra, thì trong 9 sợi dây gân của bộ đầu ta phóng ra một luồng điển lửa của bộ đầu gọi là Hồn trí não ta, còn vĩa thuộc về chân tay, ngũ tạng là khí thuần lãnh.

Khí điển thuần lãnh thuộc về khí âm để phụ thuộc cho phần xác vĩa ta, do nơi trái cật bên phải làm Chủ Nhơn Bà, cũng có khí điển tay chân ngũ tạng phụ thuộc cho vĩa để sai khiến làm việc cho trần.

Tánh của vĩa ưa thối mắc, hờn giận, sân si, mới sanh khí thuần âm, không khác nào một thứ than lửa vùi tro nóng tuy là ít, mà lâu chừng nào thì nóng sẽ nhiều hơn lửa ngọn, càng ngày càng gia tăng để thúc đẩy động địa, nô đùa, mạnh bạo, sanh ác nghiệt, điển ấy thúc đẩy cho vĩa là Chủ Nhơn Bà càng giận dữ sân si hơn, để xúi cho khí dương làm theo, vận động thúc đẩy, hung hăng, hỉ nộ, ó ái, sân si, hợp nhau làm sự hung ác. Có nghĩa là vợ hung ác xúi chồng nô đùa, làm ác cảm cho bản thể, trong thế gian gọi là người trần.

Có câu: “**Cư trần nhiễm trần**”, thì sự hung dữ thất tình lục dục càng ngày bị mê trần, làm cho người phải hung ác hơn. Bởi thế khi chúng ta thức tỉnh, biết rõ rằng: Sự nhiễm trần, mình có tánh hung hăng, rồi bị sự hung hăng hùng dũng hơn của người khác, càng ngày càng hung bạo, rồi bị

mạnh hiệp yếu, cùng hiến pháp của nước nhân viên đê bẹp không công bình, vì ý kiến người mà xét xử cho người. Sự oan ung nó kéo cho kẻ tham quan ô lại, vì tham tiền bạc, chuyện phải cho là quấy lấy lời khôn pháp luật sửa mũi mấn, tục gọi là: Lấy vải thưa che mắt Thánh.

Bởi thế chúng ta nhờ sự hiệp đáp bỉ ổi ấy mà thức tánh, cho nên chúng ta được rõ về trần thế. Bởi thế chúng ta vào Pháp Lý làm theo phép của Phật về Soi Hồn, Pháp Luân Thường Chuyển cho điển chạy lên bộ đầu là chỗ ở làm việc của hồn, gọi là Chủ Nhơn Ông.

Chúng ta công phu luyện đạo làm cho ngũ tạng của ta, điển chạy thấu đáo lên đầu, thừa tiếp thúc đẩy cho tay chân ta các thành phần, điển ấy xung lên bộ đầu, thì trái cật âm của ta phía bên mặt, điển xung lên gọi là âm dương hợp nhứt, thừa tiếp cho ngũ tạng là loại Lục Căn, Lục Trần. Lục Căn, có nghĩa là trong ngũ tạng có 5 phần âm cùng 5 phần dương điển khí. Trong đấy có một cái thanh điển của thần hồn làm chủ Lục Căn, gọi là 5 với 1 gọi là Lục Căn. Còn Lục Trần là 5 thứ điển của ngũ tạng hợp với 1 khí điển âm của vía hay là khí điển của Chủ Nhơn Bà để làm đầu ngũ tạng âm, nghĩa là 5 với 1 là Lục Trần.

Lục Căn, Lục Trần đặng làm chủ cho điển bộ hạ là tay chân, thừa lệnh Chủ Nhơn Bà là trái cật âm, điển khí nguội, cho Chủ Nhơn Bà phán đoán công ăn việc làm cho Lục Căn, Lục Trần, gọi là Ngũ tạng. Còn điển quân lính, cũng có thể gọi là điển tay chân hợp thành để xúc tiến cho hồn và vía làm việc, thừa tiếp bên trong cùng làm việc bên ngoài, mỗi mỗi đầy đủ.

Khi chúng ta luyện đạo, thì Chủ Nhơn Ông và Chủ Nhơn Bà là hồn với vía, không khác nào một vì Vua cùng bà Hoàng Hậu, quan là ngũ tạng, quân là tay chân, còn da lông là lính hay là dân trong bản thể ta.

Có câu nói: Nước giàu dân mạnh, Vua Quan thông thả.
Còn nước nghèo thì Vua Quan dân sự đều khổ sở.

Bởi thế hồn vía của chúng ta làm chủ của bản thể gọi là nước của ta, thì nhờ sự cố gắng công phu của ta.

Công phu là một trường thi để phóng đẩy điển quang trong mình ta cùng hồn vía được gom lên thiên đàng thì cũng như ở thế gian gọi là trường thi.

Bởi thế chúng ta phải cần công phu luyện đạo, nhờ sự công phu bền bỉ, kỹ lưỡng cho các thứ điển bản thể ta cùng hồn vía bay nhảy gọi là Xuất Hồn, từ da xanh của Trời sắp lên thiên đàng là 32 tầng với một tầng thế gian âm phủ chung nhau kể một, cộng là 33 tầng. Hễ tu công phu luyện đạo, theo đạo theo Pháp Lý, hễ công phu cho dày thì quả mới cao.

Chữ QUẢ là trái hay thành phần khi người công phu luyện đạo. Công quả bao nhiêu được thành phần hồn vía điển quang ta nhẹ nhiều bay cao. Còn tu luyện đạo thấp, non thì điển lên cấp thấp (không phải về sự thấp cao giàu nghèo như thế gian) do nơi sự công phu luyện đạo cực thanh cực tịnh bền bỉ, trí ý nghiên cứu, làm cho điển tung lên cao, cho điển hồn chúng ta cao thấp tùy theo công đức mỗi người, tối sáng thông hiểu, tội lỗi về tiền căn hậu quả nặng hay là biếng nhác công phu, ít Pháp Luân Thường Chuyển.

Có nghĩa là: Điển lọc sơ, không được thanh khiết thì điển hồn vía bay thấp, do nơi Hiến Pháp của mặt trời đã nhứt định. Hễ khí nhẹ thì bay cao, khí nặng thì bay thấp. Sự mau hay là chậm cao thấp do nơi công phu cùng căn quả thành phần của người. Còn tu là cội phúc do hồn chủ trương còn đức do nơi bác ái, gọi là thương yêu, nhân từ, hay là từ tâm, do nơi vía thành phần làm ra. Nhưng người tu chúng ta được rõ biết hai chữ PHƯỚC ĐỨC là HỒN VÍA thành phần.

Tu là cội phúc thuộc về hồn điển cao thấp, khí điển chánh, cực thanh cực tịnh gọi là cội phúc. Còn phúc của vía,

hồn được chia sót cho vía về cội phúc, phải giáo huấn cho vía tu hành. Còn vía giáo huấn cho ngũ tạng, ngoài da trong xương cùng các nẻo chân lông là quân lính, dân sự trong nước ta.

Điển ngoài thuộc về ngũ tạng cùng ngũ hành biến hóa ngũ sắc, gọi là Quân y, cùng hóa hóa sanh sanh vạn vật. Ví như khi xuất hồn, muốn có ngũ sắc, quần áo thế nào, thì nhờ vía cai quản biến ra. Còn Ngũ tạng Lục Căn, Lục Trần biến hóa pháp màu như: rồng, rắn, lân, phụng để cỡi thì do nơi Ngũ tạng Lục phủ, gọi là Lục Căn, Lục Trần, để tiếp xúc cho vía làm chủ trương thay đổi. Vía biến ra hay phán ra, còn Lục Căn, Lục Trần cũng được chắc chắn, làm chủ xua đẩy điển cho hóa ra, gốc của nó là chất Ngũ tạng thành phần.

VẤN: Pháp Môn luyện đạo, chữ TỊNH hay là ĐỊNH THẦN ra thế nào ?

ĐÁP: Chữ TỊNH là tinh khí dương, chữ ĐỊNH là ý định phẳng lặng cho phần hồn, khi ta ngồi luyện đạo, ngay xương sống thẳng rắng từ dưới lên tới bộ đầu, hai cánh tay khép khít nách, ngồi như thường (bỏ Kiết Già) để cho thông thả, điển chạy từ dưới xung lên bộ đầu, ngồi như vậy làm cho điển trở nên mạnh không bị cản trở.

Có câu: "**Biển cho lặng Minh Châu mới hiện, lòng cho riêng mới gọi là Thần**". Lúc ấy thân ta đã an tịnh rồi, thì điển chạy lên bộ đầu tung ra, tục gọi là thấu hay là phóng, điển ấy hợp với thần hồn, thứ nhất là hà sa. Hà Sa là khí lộn lạo trời đất mới mở thì có một nhóm tí ti nhỏ bay qua trước mặt ta. Ý ta xem thấy mù mờ, đóm lửa nhỏ tí ti bay qua lại trước mặt ta là sự hợp nhất cấu tạo của bản thể cùng điển tiên thiên nháng ra, cũng như đôi vợ chồng xác thịt của Cha Mẹ giao cấu, có hồn cùng vía bản thể ta. Cha Mẹ gần nhau hợp

nhút, gọi là hợp tình hợp lý, đem hết sự hợp tình hợp lý ấy gom cho thai noãn.

Sách Vô Vi có nói: “**Nhút Điển Hà Sa nhút quang minh**” nghĩa là: một đóm lửa bằng hột cát, sáng chói muôn dặm. Khi luyện đạo trong sáu tháng thì có Hà Sa. Công phu lâu 18 tháng chừng ấy mới hợp tình hợp lý quy nhút, rồi khí điển Hà Sa mới gom lại hóa ra hạt Mâu Ni Châu.

Trong Vô Vi có nói: “**Khí điển kết tụ thành thai**”. Nhưng mà Vô Vi để cục thai dưới bụng, kể rún là đúng 16 điểm. Mỗi điểm là 2 năm, cộng 32 năm hay 32 tuổi. Nhưng chúng ta nghĩ lại trong trần, đời của ta có 100 tuổi khi chúng ta có đôi bạn ra đời, lập nên gia đạo, ít nhất là 38 tuổi hay là 40 tuổi có khi người bê trễ, việc đời ràng buộc là 42 tuổi, vừa xong thế sự, lập căn cơ cho đời của ta hết 42 năm rồi, cộng với Pháp Vô Vi luyện đạo của nhà Phật truyền bá cho người luyện đạo vừa được thức tánh tu hành.

Đời hết 42 năm, còn đạo Pháp Vô Vi hết 32 năm nữa cộng chung là 74 năm. Có nhiều người tâm trần, trong 74 năm hay 76 năm, bị trần lôi cuốn nạn tai, lao lực kèm hãm cho đời, mà trong đời người sống lâu chừng 100 năm mà thôi, nhưng chúng ta xét lại sự giao cấu đào tạo lao lực hết 35 năm mới được ra đời, cộng chung lại đời và đạo là 75 năm rồi. Có câu: “**Thế thượng nan phùng bá tuế nhơn**”. Nghĩa là: Đời người chưa được 100 tuổi là thác. Bởi thế chúng ta nghĩ lại khi chúng ta công phu luyện đạo đối với số 100 năm nào có đủ, làm sao mà nên vị Tiên Phật cho được để đi đến thiên đàng thì là chết mất xác rã. Nào được thọ hưởng phần nào. Thôi! Thế sự giai hưu hỉ, nào được chức Tiên Phật chi đâu.

Nay đã đến đời Hạ ngưng, đây là năm 1966, thì sẽ sắp có 2001 khởi đầu Thượng ngưng. Trong trần xáo trộn loạn lỵ cũng có khi trong đạo nói đời Hạ ngưng là đời mặt kiếp chết chóc đã nhiều, bão tố phong ba nguy hiểm giặc giã lừng lẫy

sự lộn xộn cho đến nỗi con lạc cha, chồng lạc vợ, thêm sự xáo trộn vô nhân đạo, con không thừa lệnh cha, không nhớ nghĩa mẹ cúc dục ơn sâu, chồng quên vợ nào kể chi đâu, rồi giết lẫn nhau.

Hôm nay chúng tôi lượm được Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí của Phật ra đời để gieo phần đạo của Phật Tiên, để cho người thức tỉnh trong dương thế, tu hành vất vả hơn. Trong 10 năm được xuất hồn đi đến cảnh Tiên nhà Phật rất nhanh chóng. Đương nhiên chúng ta tu, công phu luyện đạo bền bỉ, trong 10 năm có lẽ được đến thiên đàng đánh lễ Phật.

Các bạn ơi! Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí của Phật muốn cho người sớm thức tỉnh cho kịp đời Hạ ngưng đây trong lý tưởng của tôi thì đã gần hết đời Hạ ngưng. Kể từ khai thiên lập địa đến nay đã 2.000 năm rồi, mà Phật Thích Ca Di Đà khởi hân đến đời này là năm 1966 cũng gần 2.000 năm. Trên thiên đàng chư Phật thấy, nào là người thức tỉnh tu hành, nào là người trần thế lao碌, làm ăn xáo trộn, mất cả nghĩa lý sâu xa, loạn ly không nhân đạo. Phật Tiên mới đưa ra một Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí để cho người luyện đạo vất vả hơn.

Tôi viết ra quyển VẤN ĐÁP này để cho các bạn hiểu Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí của nhà Phật đưa ra mà tôi lượm được.

Khi tôi lượm được Pháp này, trong 10 năm tôi công phu được Xuất Hồn. Sự vất vả này cho người thức tỉnh luyện đạo mau chóng hơn xưa, vì trong lúc Hạ ngưng, gần tới Thượng ngưng, Phật theo nguồn đạo xuống thế gian cho chúng ta tu hành luyện đạo cùng gieo giống kế tiếp căn bản, ví như nghĩa đạo, gọi là Ương Giâm nòi giống. Trước hết chúng ta muốn trồng cây, phải gieo giống để cho cây phát triển. Để lập đời Thượng ngưng cho kịp kỳ đạo hạnh ra đời.

Theo sự chúng tôi hiểu biết, việc đạo là khởi lập một cái vườn địa đàng. Xưa kia khởi đầu người cùng hồn vía phần nhiều hiền từ an lành, tu mau chóng. Có câu: "Nhơn chi sơ, Tánh bản thiện". Người mới sanh ra trong đời Thượng ngươn cùng Trung ngươn thì gốc căn bản của nhà Phật gieo xuống được hiền lành, ít hung ác, rồi lần lần càng ngày càng đông thì càng hung ác, xáo trộn, khôn lanh quỷ quyệt hơn.

Hôm nay chúng tôi được thấy Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí của Phật, sự tu hành dễ dàng mau chóng hơn trước. Vả lại khởi chùa, miếu, cùng tụng kinh kệ, khởi tốn tiền mua nhang đèn, khởi chay giới. Nghèo giàu tu cũng được, ít tốn công hơn cho những người sốt sắng, vì gia đình mà phải bị lao碌, khổ sở nghèo nàn, cho khởi tốn kém tiền bạc. Sự tu hành vất vả hơn, để cho có ngày giờ phương tiện, khởi thắc mắc than siết. Nhân chút giờ rảnh trong khi ban đêm công phu luyện đạo, chừng hai tiếng đồng hồ rồi thì nghỉ. Tùy theo những bậc nghèo giàu đói khó, gia đình bận rộn, cũng có ích cho nhân loại.

Người tu gọi là: Bần đạo, không đủ tiếp xúc cho gia đình, để tu tâm dưỡng tánh, cùng luyện đạo ngày giờ vất vả hơn, đời đạo song tu cho phương tiện. Nhưng sự dễ dàng đây mà người trong thế gian, đời thì nhiều, thức tánh là đạo có ít trong muôn một.

VẤN: Còn bản thể ta có bổ ích chút nào không ?

ĐÁP: Khi chúng ta công phu luyện đạo, đó là lo cho phần hồn được trẩy sang thiên đàng trước nhứt hơn hết cũng có thể cứu khỏi bệnh mỗi mệ, thương hàn, sốt rét trong cơ thể. Rồi kể chúng ta Định Thần, công phu đỡ ngủ cho mê mẫn. Mê mẫn là phá mê đem lại cái tỉnh. Phá mê là lo cho cái vía không mê trần, mẫn là mẫn cán, nghĩa là quá siêng năng để thúc đẩy cho vía đi theo cùng ta là Thần Hồn.

Sự thúc đẩy của ta làm cho điển âm điển dương hiệp nhất, không kể sự nghiệp nhà cửa. Sự nghiệp nhà cửa là bản thể, không kể đến, có nghĩa là: Ly gia cất ái, thì lúc ấy ta quên thân thể ta, mới được hồn và vía trẩy sang thiên đàng.

Hồn điển lửa đỏ, còn vía là màu xanh, sắc đỏ thuộc về điển dương của hồn gọi là chồng, sắc xanh điển âm là vía gọi là Vợ, còn nhà là bản thể, sự nghiệp, sắc vàng là âm của đất. Trong công phu luyện đạo lâu ngày thì Mâu Ni Châu sắc đỏ vàng, đỏ vàng hợp nhất thành đỏ, còn xanh trắng hợp nhất thành xanh, thuộc loại khí điển bản thể bên ngoài. Khi hồn vía gom lại phóng ra cũng gọi là ly gia, bỏ hình thể ta cũng gọi là cất ái, không nhớ điều chi, thế gian gọi là chết mất. Ngủ mê là phá mê, bay cao là thức tỉnh điển, ta trong nom dòm thấy Mâu Ni Châu gọi là minh, tỉnh.

Tại sao ta khờ khạo, ngu xuẩn học cái chết để làm gì?... Chúng ta chết là chết giả, theo lúc công phu để thúc đẩy cho hồn trẩy sang thiên đàng. Trong lúc công phu khi chúng ta thức tỉnh lại thì hồn vía nhận bản thể, chúng ta được hưởng dưỡng khí mười lăm phút, là khí Trung Thiên, gọi là thuốc Trường sanh, thì điển ta đem thuốc ấy vào bản thể gọi là Dược Vương Trường Sanh Lưu Ly Quang Phật, thuốc này để độ dưỡng cho hồn và vía với tinh thần trong bản thể ta được khỏe khoắn, sức khỏe dồi dào để chống thương hàn ngoại xâm, cùng bệnh sốt rét. Đó là bệnh vi trùng thương hàn khí độc của nắng, gió, mưa thuộc loại thán khí. Khi ta yếu sức mới sanh thương hàn, sốt rét, nhưng ta nhờ công phu luyện đạo, được thừa hưởng dưỡng khí tiên thiên, gọi là Trường Sanh Bất Lão, Dược Vương Lưu Ly Quang Phật. Thuốc này để chống giặc ngoại xâm, gọi là thương hàn, sốt rét, nhức mỏi, thuốc được trừ cho bản thể ta khỏi bị đau ốm.

Thuốc dưỡng khí là Lưu Ly Quang Phật, nhờ sự công phu thừa hưởng dưỡng khí đem vào cho bản thể. Chúng ta ít bệnh

hoạn, đau ốm, mới được sống lâu an dưỡng cho bản thể ta, cùng tinh thần ta được tráng kiện, hùng dũng thông minh hơn trước, không ràng buộc lo lắng sự đời, mới gọi là đời đạo song tu. Tu thì không bệnh hoạn đau ốm, mới sống lâu mạnh mẽ cho bản thể.

Chúng tôi nói ra đây là sự chắc chắn bảo đảm cho các bạn để hiểu. Tu hữu ích có lợi danh thông minh hơn, không bị chúng trong trần lừa bịp với mình gọi là: Thức tánh minh tâm. Chớ tu mà yếu ốm, huỳnh bì nhục thác, nghĩa là: da vàng thêm, bệnh sanh ra ốm yếu. Nếu tu mà có bệnh và ốm yếu khờ khạo, bị người trần gian lừa bịp, không bỏ ích cho chúng ta, nào ta có tu theo Pháp Lý làm gì?...

Các bạn hiểu biết cho: Tu có bỏ ích là: Sống lâu không đau ốm cho bản thể, thông minh, sức khỏe hơn người, mới bỏ ích lợi danh cho đời.

VẤN: Như ý là thế nào ?

ĐÁP: Chữ NHƯ trước kia hồn ta ở thiên đàng gọi là Như Lai, có nghĩa là: Mới đến vào bản thể ở trong miếng đất dương thế là mảnh đất phù sanh. Nhờ khí bảm sở cầu vật lực, sở tế của Cha Mẹ cấu tạo, nắn nèn hình ta biết ăn, ngủ, ỉa, hờn, giận, sân si, hung bạo, hợp tình hợp ý của trần, sanh bản thể ta ra. Sanh cho trần thời làm việc cho trần, mới sanh hung hăng bạo tợn.

Còn hồn ta thiên đàng xuống nhập vào bản thể gọi là Chủ Nhơn Ông, nào có hung hăng bạo tợn bao giờ. Trước kia ở thiên đàng tánh ta là hiền triết, là Chủ Nhơn Ông không tánh trần. Sa xuống trần gian nhập vào bản thể bị tánh vĩa lồi cuốn, rủ ren, u ám mê muội, đã bị lồi còn lồi thêm, vì sự nghe lời của vĩa thúc đẩy.

Ta là hồn, gọi là thắng ý, còn vĩa ở gân, khấn khít bên ta, làm cho ta mê mẩn cuộc trần, càng ngày tội lỗi dồi dào hơn.

Vía rủ ren làm theo ý của nó, gọi là ý tứ hung hăng, không đem lại cái Chơn Như, càng ngày càng mất. Chơn Như có nghĩa là hiền từ như trước, cũng gọi là Như Ý.

Nay là hồi tâm thức tỉnh, mới tầm đạo tu hành, là muốn bỏ cảnh lôi cuốn, khờ khạo, u tối, tù đày, ỷ thế hiếp cô, hèn hạ, ô nhục mới thua trần về sự hung hiếp. Nay ta hồi tâm thức tánh, luyện đạo công phu theo Pháp Lý Vô Vi Huyền Bí của Phật. Tu luyện đạo càng ngày càng rõ hơn. Tu luyện đạo được bỏ tánh trần, đem lại hồn vía ta trở nên minh mẫn, mới gọi là như ý của hồn ta khi trước.

Hiện nay ta muốn bỏ trần gian lên thiên đàng trở về cảnh cũ quê xưa, cải tánh diệt danh, cải tánh là dạy tánh vía là vợ tu hành theo ta, là Chơn Như bỏ dữ theo lành, thì để dẫn dắt vía và hồn ta, gọi là cải tánh diệt danh lên thiên đàng theo chốn cũ quê xưa của ta là chồng của vía được trực chỉ thiên đàng gọi là khí âm khí dương hiệp nhất.

Đây là ta quyết công phu luyện đạo tu hành, không muốn ở trần gian mà lừa bịp.

Chúng ta đồng nguyện xuất hồn về thiên đàng cảnh Phật, không bị trần gian lôi cuốn, nên ta viết ra quyển VẤN ĐÁP này để cho các bạn xem qua đủ rõ, hợp tình hợp lý, để rõ căn bản các bạn dễ công phu luyện đạo hơn.

Còn các bạn hỏi về kinh sách theo xưa về Cổ Sơn Môn thì chúng tôi thiếu trí, vì sự chuyên môn khoa ấy chúng tôi ít lắm. Ví như chuông mõ, bồ đề của nhà Phật người tu khi trước bày ra, hay hồn cùng vía ngày xưa, chúng tôi không thấu đáo. Hiện nay chúng tôi trình bày sự thấp thỏi hồn vía cũng tu hành luyện đạo, có sao nói nấy. Xin các bạn thứ lỗi cho.

VẤN: Tại sao kêu là điển?

ĐÁP: Trước kia ta ở trong thai noãn, trong thai noãn gốc nó nhờ khí dương loại đực của Cha ta, loại cái là Mẹ ta. Khi giao cấu thì có chất lỏng nhớt, khí của loại đực là Cha ta. Chất ấy nóng, có tánh hùng cường, hung tợn hùng dũng. Còn mẹ ta thì chất lỏng nguội, chất ấy gọi là khí mát. Khi Cha Mẹ cấu tạo hợp nhứt gom lại cả hai, tất cả nào là lý trí, tư tưởng hợp nhứt, hợp tánh, hợp tình, hợp lý trí, hợp ý tánh, có thể cấu tạo cả hai khí lỏng chung hợp hùng dũng. Sức lực đem lại chất cốt giác, nào là da thịt xương máu cả hai chung lại, khí chủng hai bên hóa thành hợp nhứt, đặc trở lại nên một cục máu, hóa sanh thai noãn, thì hàng ngày Mẹ ta nuôi trong lòng Mẹ ta. Ngoài thì nhờ hơi thở ấy dưỡng khí của Trời đất mới hóa máu thịt nên hình tượng gọi là bào thai.

Bào thai ấy nhờ tất cả tinh thần hai bên của Cha Mẹ thấm cho cục máu, mới có mắt mũi và tay chân, biến hóa vô cùng vô tận.

Sự hợp nhứt của Cha Mẹ, khí hóa hai bên, san sốt đầy đủ, rồi hóa ra ruột, gan, phèo, phổi, ngũ tạng. Khi cấu tạo gọi là Nguyên thủy (khởi đầu) thì thấy sóng gió là hơi thở hùng dũng. Tất cả gom góp sức lực của Cha Mẹ, gọi là bảo tố nguy hiểm, lấy tất cả nguyên chất khí nước hai bên chất ấy gom lại. Khí thành máu mới nên hình, cốt giác của khí thành máu có ba thứ. Máu trong thịt kể xương gọi là máu đỏ, cùng bầm, để điều động thừa tiếp ngũ tạng và bên ngoài, còn máu nhớt màu trắng trong, để thừa tiếp cho da cùng các lỗ chân lông chống cự vi trùng ngoại xâm cùng ghẻ chốc, đứt xẻ, nhờ máu ấy mau lành.

Còn ngũ tạng ruột, gan, da, lông, tóc cũng nhờ tất cả nguyên chất của Cha Mẹ. Hơn nữa cũng nhờ Cha Mẹ và khí âm, khí dương, lúc ấy hai bên đồng một nhọc. Thở là gió hợp với dưỡng khí. Trời đất ở tại dương thế, hợp cùng thán khí

của trời đất. Khi thai noãn ấy lần lần hóa sanh ra hình dạng, ví như một chiếc tàu có đủ máy móc.

Rồi thai ấy ở trong bụng Mẹ, có đủ ruột gan và tay chân, thành ra một thứ máy móc của chiếc tàu, biết bạo động và từng theo hơi thở vô ra của Mẹ, thì trong thai noãn có huyết mẩu, khí của Cha Mẹ chia sót đó hợp với khí hạo nhiên cùng thán khí của dương thế trong trời đất để nuôi người, cây cối và loài vật. Các loại cùng chúng ta đều có tánh chất, gọi là khí hạo nhiên của trời và đất.

Khi Mẹ hoài thai 9 tháng thì thai noãn đủ nguyên hình, biết ăn, ngủ, ỉa, khi lọt lòng thì bản thể ta có nhiều nhớt bao xung quanh để nuôi dưỡng cho đủ sức thông thả cựa quậy, nhớt ấy làm da lông thông đồng hình thể, rồi loại cái là Mẹ ta thở vô thở ra tập cho thai ấy làm theo khi ta ỉa đái cùng ngủ nghê, cùng làm việc nương chiều theo loại cái là Mẹ.

Trên đầu có chất nhớt trắng bao phủ, nhớt ấy là khí điển của Cha trước kia dư lại tồn tại chất ấy để bổ túc cho đến khi sanh ra ta. Trái lại trong lúc người Mẹ thai noãn, thai được 6 tháng, thì thai ấy nhờ một chất điển thiên đàng sa xuống nhập vào hơi thở của Mẹ, rồi hợp tác làm chủ thai noãn, biết ăn, ngủ, ỉa, động địa tay chân từ ấy điển 9 tháng 10 ngày, thai ấy biết cựa quậy, khóc la đau ốm, nhức mỏi đủ điều. Bởi thế khi ta khởi lòng Mẹ, nào là hô hấp khóc la cựa quậy càng ngày càng biết đủ điều như Cha Mẹ, mới thành con người ta.

Con người ta nhờ trí thức ở trên trời sa xuống gọi là Hồn, còn tánh tình la khóc, cựa quậy tay chân, vọt nhảy là tánh ý của Mẹ.

Trong kinh nhà Phật nói: Ta vốn là ta, gọi là căn bản. Căn bản gọi là khí điển. Hồn của ta trên trời sa xuống từ lúc Mẹ ta có thai noãn trong 6 tháng, làm chủ bản gọi là trí, ý, hồn, tánh, tình là vía. Nhưng cũng có sự phụ thuộc vốn của Cha Mẹ ta là khí cấu tạo, rồi hợp thành một cái vốn khí điển của

thiên đàng sa xuống nhập vào thai. Bào thai này nhờ có ngưng khí chất lỏng của Cha Mẹ tạo thành, gọi là Khí bẩm sơ cầu, vật lực sơ tế.

Vốn điển này của Cha Mẹ ta giúp cho, gọi là Tinh khí, tánh vĩa của Cha Mẹ ta giúp cho. Còn điển hồn trên thiên đàng sa xuống nhập vào bản thể gọi là Hồn, vốn ở thiên đàng, vốn gọi là Giồng.

Tóm tắt: Tinh vốn của Cha, Khí vốn của Mẹ, Thần vốn của trên thiên đàng sa xuống. Nói chung là: Tinh, Khí, Thần, gọi là Ta, vốn là Ta.

Ta vốn là thần hồn trên thiên đàng sa xuống, cũng gọi là căn bản. Căn bản là vốn gốc hồn trên trời sa xuống làm chủ bản thể. Bản thể gọi là Căn, cha mẹ cấu tạo trước khi, còn bản là vốn điển ở thiên đàng sa xuống, nhập vào ở chung với bản thể, kết tụ thành hình dạng con người, cũng gọi: Ta vốn là Ta.

Cho nên tôi là tác giả giải điều ấy chung cho tất cả con người ở thế gian đều có hồn trên trời sa xuống làm Chủ Nhơn Ông.

Đố ai biết Lão là ai?... Người trong thế giới hay ngoài Càn Khôn (Ta vốn là Ta)...

Người đủ tri thức gọi là Hồn. Còn ta là người ở thế gian, Cha Mẹ ta sanh ra.

Đến đây chấm dứt lời Bồ Di của tôi sót sinh, xin các bạn thứ cho.



Đây nói về khi chúng ta xuống trần, nhờ sự sanh sanh hóa hóa của Trời Phật lập nên loài người. Loài người chất của nó là nhớt, nhớt tựa như nhớt mù của cây, hợp với khí điện của ngũ hành, do nơi nắng, mưa, gió, nước, khí ấy động nơi nước, là một chất lỏng làm ra, rồi gom nhớt hóa nên hình tại dưới nước, cũng không khác nào trước kia Phật độc lập làm ra Hiến Pháp.

Các bạn nên xem xét, muốn hiểu chất gốc của nó là thứ nhớt cũng như Phật độc lập cõi Trời, thì các bạn được hiểu sâu xa nguồn cội khí chất sanh ra người. Nhưng các bạn được hiểu cho, bầu trời, thế giới, chư quốc, sanh ra người khí âm, khí dương đồng thời tạo hóa. Hễ âm là âm, dương là dương, gọi là gái hay là trai một lượt, không có lộn như loài vật.

Khi sanh được nên người, điển âm theo âm, điển dương theo dương. Rồi đến kỳ đực cái muốn hợp nhớt, kêu là gieo giống thêm. Sách Thánh kêu là: Đến kỳ cặp ke. Đực cái hợp nhớt, gây tạo, cấu tạo hóa nên thai noãn, đặng gây để giống loài người dưới thế gian này.

Đực cái một cỡ hợp nhớt gọi là nguyên thủy. Cho nên không lộn xộn loạn luân như loài thú, không gieo giống bậy mà sái chủ nghĩa. Bởi thế đức Thánh Nhơn Ngài nói: “Điểm điểm, đích đích, bất sai di”. Nghĩa là: Nhỏ nhỏ, giọt giọt, chẳng xa rời. Cũng có nghĩa: Chồng vợ cha con đều đi đúng chủ nghĩa, khi giao cấu sanh con, khóm này đối với khóm kia cũng một loài người, phân tách có phe đảng chòm xóm, rồi khóm này là đực hay là cái. Đực cái hợp nhớt, hườn quy với khóm khác, kết tạo gọi là vợ chồng.

Bởi thế cho nên loài người có chủ nghĩa, không loạn luân xáo trộn bậy. Người khác hơn vật là chỗ ấy. Lúc đó mới có những người lớn hơn, cao thượng hơn, gọi là đời Bàn cổ sơ

khai. Trời đất cho đấng này cứu thế dạy đời, linh nghiệm lương phương, muốn chi có nấy.

Lúc ấy đức Chúa Trời mới gọi các Thánh Thiên Thần truyền tin cho Đức Mẹ là Maria, Nữ Đồng Trinh hóa thai, gọi là Chúa Cứu Thế tên là Giêsu (Jésus). Đồng thời trong các khóm loài người trong thế gian có 4 phương hướng, gọi là 4 phương 8 hướng. Bốn phương là: Đông, Tây, Nam, Bắc.

Nam cùng Bắc trán, rồi Nam cần Đông cùng cần Bắc còn Tây thì chánh phương Tây, cũng gọi Tây trán. Nam cùng Bắc gọi là hướng. Trong 4 phương 8 hướng này đều có cây cối hoa quả vạn vật cùng loài người.

Trong loài người thì có PHỤC HI, HUỲNH ĐẾ, CHÂU VĂN VƯƠNG, KHỔNG TỬ, là các đấng 4 Thánh Nhơn để giáo hóa loài người, rồi tới đức Chúa Giêsu (Jesus) phát minh sau để cứu thế dạy người, gọi là Đạo Gia Tô. Rồi các Thánh ấy bắt từ phương hướng trán dạy loài người. Lúc này thì có người làm chủ trương, để giáo hóa các đấng đạo Thánh, mới phân nhơn, nghĩa, lễ, trí, tín mới chia ranh rập trong thế gian. Phía nào làm chủ để dạy loài người theo phương hướng nấy gọi là Vua, rồi sắp đặt quan, dân cũng có thể gọi là đạo nghĩa, mới sanh ra nghĩa đạo, chia các hướng. Nhưng lúc ấy, chia làm 2 châu, châu Âu và châu Á. Châu Âu thì Thiên Chúa giáo. Còn châu Á thì có Vua Phục Hi cùng Thánh Nhơn làm chủ dạy đạo.

Từ đó đến nay mới có đạo nghĩa luân thường khắp cùng Âu Á, các loài người đều thông minh sáng suốt hơn.

Đạo nghĩa luân thường là đạo đời, đồng thời đức Thích Ca ra trước để dạy đạo Phật, giáo hóa Di Đà. Kế đó giáng sanh phía Tây phương cho bà Maria Nữ Đồng Trinh, gọi là Đức Chúa Giê Su cứu thế. Cứu thế là dạy đời. Khi Chúa Giê Su bị tử nạn tại thành Jérusalem, lúc ấy dân phân làm hai phe gọi là: Giu diêu, bắt đức Chúa Giêsu vắn nạn. v. v...

Đây là những lời sơ lược của chúng tôi phân những đời người thế gian, để hiểu biết đạo đời. Đời là người. Người là bản thể ta, cũng gọi là Tiểu Thiên Địa. Tiểu Thiên Địa là có Trời Đất, mặt trời mặt trăng là 2 mặt cùng mây lẫn vào, còn gió là lỗ mũi cùng miệng và lỗ tai. Khi chúng ta mệt thì chúng ta nghe ồ ồ gọi là bão bùng nguy hiểm. Lòng ta bê bối, cái máy âm dương, ăn, ngủ, ỉa, vì khí âm dương ngoài trời không thuận gọi là bê bối bản thể.

Bởi thế không thuận trong trời đất, sanh ra con người có tật bệnh, tham, sân si, tranh giành vô đạo đức, rồi có hại cho thất tình, mới buồn, rầu, sầu, não, ham muốn, thì loài người tất cả trong thế giới bởi tham sân, tranh giành của cải, cùng lẫn ranh nước, để cho nước mình thông thả, dân sự bằng an, nước này lẫn nước kia, gọi là lộn xộn loạn ly.

Bởi thế, Trời Phật phân ra năm, tháng, ngày, giờ, tam ngưng tứ quý.

Trái lại ngưng đầu sơ sanh gọi là Thượng ngưng. Mỗi ngưng có 600 năm. Rồi tới Trung ngưng thì người phát minh. Trong phát minh ấy có sự tốt xấu chen lẫn. Tốt là hiền đức, minh trị, còn xấu là bạo tợn, ăn hiếp người gọi là Trung ngưng 600 năm thứ hai. Kế đó khởi đầu Hạ ngưng thì người càng ngày càng hung hăng hơn nữa, đây là rốt Hạ ngưng khởi Thượng.

Năm nay là 1966, đã gần tới rốt Hạ rồi tới Thượng. Hạ là 2.000 năm, tính còn lại 34 năm thì đúng 2.000 năm. Bởi thế con người loạn ly bạo tợn, người giết người, chồng giết vợ, cha giết con, thượng hạ không tôn ty, lễ nghĩa biến đổi, thì chúng ta gọi là đạo đời.

Đây nói về Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí của Phật ra đời năm 1945, rồi truyền bá mới mở đạo, gieo trồng hạt giống tốt, để sửa lại bản thể ta, để đủ sức khỏe dồi dào cùng minh triết hơn, để làm một cái mầm giống, từ 1945 gieo trồng

luyện đạo cho đến 2.000 năm thì Thượng ngươn bắt đầu, mới có Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí của Phật ra đời để dạy đạo Phật làm cho người minh mẫn, hiền đức, trí thức, công đồng, phù hợp, hợp tình, hợp lý, không hơn thua lẫn ép nhau, xin bạn biết cho. Trong trần thế muốn làm các thứ chi thì phải gieo giống, trồng trọt sửa đổi mới có hạt giống tốt, rồi hạt giống ấy ra đời truyền đạo trong lúc 2.001 năm, sửa sang đời mới của chúng ta minh triết hơn, mạnh khỏe hơn, mới đủ sức lực làm cho khối óc con người sáng suốt.

Bởi thế Trời Phật lập ra Thượng ngươn, thì các phương hướng thế giới đều đủ, loài người cùng vạn vật đều thay đổi. Vạn vật cũng sanh mầm khác hơn, biết khôn hơn.

Trái ngược cây cối biến sanh nhiều thứ lạ thường hơn trước. Ngươn khí điều hòa khắp thế gian, mây gió mưa đều sửa đổi. Tứ phương tứ quý, mùa màng tám tiết, cây ngon trái lạ, vật đổi sao dời, bình đẳng, mỗi mỗi đều được mưa hòa gió thuận, để cho người được hưởng an vui, sung sướng hơn, không lộn xộn, loạn ly như khi trước. Miếng ăn gọi là vật thực, đều bổ túc, nội dương thế nước nào như nước này, đủ ăn, đủ ở, sự thừa hưởng của Phật của Trời sắp đặt không thiếu thốn.

Loài người ai ai cũng vậy, nước nào như nước này, bình tĩnh an vui, phù hợp nhơn đạo, không còn tranh chấp, không còn mạnh hiếp yếu. Mưa hòa gió thuận, không bão bùng nguy hiểm, mới đại đồng thế giới, gọi là Thượng ngươn sơ khởi, mới có đời đạo song tu.

Thưa các bạn! Đến đây chúng tôi thiếu trí, thấy sao nói vậy, sự hiểu biết tự trí, tự tánh, lập ra quyển này để cho các bạn biết đạo thông tri, những điều chi sơ sót, xin các bạn sửa đổi giùm cho.

Đến đây chúng tôi xin phép kể chuyện đạo đời những quyển đã viết ra. Có câu: “Hợp ý, hợp trí, hợp tình, tình ý giao du, công phu hiểu biết”.

Trong phần đạo Pháp Lý có:

*Số 1 : *Quyển điển thuyết ra đời năm 1948.*

*Số 2 : *Xuất hôn.*

*Số 3 : *Đời đạo song tu.*

*Số 4 : *Chỉ rõ tánh vía cùng hôn, là Chủ Nhơn Ông trong bản thể.*

*Số 5 : *Tình Trong Bốn Bể (Điều Sào Thiên Sư).*

*Số 6 : *Dịch Kinh Di Đà Nghĩa Điển Chánh Pháp, và cuốn Di Đà thứ nhì cắt nghĩa suông cho người dễ hiểu.*

*Số 7 : *Quyển VẤN ĐÁP cùng kể đời Thượng ngươn, Trung ngươn và Hạ ngươn.*

Trong Pháp Lý có 7 quyển.

Viết tại Đa Kao

Năm Bính Ngọ tháng 6 ngày 15

(1 Aout 1966)

Đ ồ T h u ầ n H ậ u





VÔ VI
Ấn Tống và Kính Biểu

Muốn thỉnh kinh sách hay phát tâm ấn tống,
xin liên lạc:

VÔ VI

Điện thư: kinhsachvovi@gmail.com

Printed for Free Distribution / Not For Sale

website: <http://www.voviphatphap.org>

ISBN 978-1-933667-23-2



9 781933 667232

Các sách xuất bản:

- Chơn Kinh (Lương Sĩ Hằng).
- Địa Ngục Du Ký (Đào Mộng Nam & Lương Sĩ Hằng).
- Luân Hồi Du Ký (Đào Mộng Nam).
- Nguyên Lý Tận Độ (Lương Sĩ Hằng).
- Nhân Gian Du Ký (Đào Mộng Nam).
- Kinh A Di Đà (Đỗ Thuần Hậu).
- Phụ Ái Mẫu Ái (Lương Sĩ Hằng).
- Sách Nấu Ăn Dưỡng Sinh Ohsawa (Thu-Ba).
- Tham Gia Phát Triển Trí Tâm '96 (Lương Sĩ Hằng).
- Tham Gia Phát Triển Trí Tâm '97 (Lương Sĩ Hằng).
- Tham Gia Phát Triển Trí Tâm '98 (Lương Sĩ Hằng).
- Tham Gia Phát Triển Trí Tâm '99 (Lương Sĩ Hằng).
- Tham Gia Phát Triển Trí Tâm 2000 (Lương Sĩ Hằng).
- Tham Gia Phát Triển Trí Tâm 2001 (Lương Sĩ Hằng).
- Tham Gia Phát Triển Trí Tâm 2002 (Lương Sĩ Hằng).
- Thiên Đường Du Ký (Đào Mộng Nam & Lương Sĩ Hằng).
- Thư Từ Lai Vãng '96 (Lương Sĩ Hằng).
- Thư Từ Lai Vãng '97 (Lương Sĩ Hằng).
- Thư Từ Lai Vãng '98 (Lương Sĩ Hằng).
- Thư Từ Lai Vãng '99 (Lương Sĩ Hằng).
- Thư Từ Lai Vãng 2000 (Lương Sĩ Hằng).
- Thực Hành Tự Cứu:
 - *Pháp Hành Thiên Đồi Đạo Song Tu* (Lương Sĩ Hằng).
- Thượng Đế Giảng Chân Lý (Kim Thân Cha).
- Tôi Tầm Đạo (Hồ Văn Em).
- Tuyển Tập Đỗ Thuần Hậu (Đỗ Thuần Hậu).

VÔ VI
Ấn Tổng và Kính Biểu

Printed for Free Distribution / Not For Sale

website: <http://www.voviphatphap.org>



VÔ VI

ISBN 978-1-933667-23-2



9 781933 667232